|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. **NHỮNG YÊU CẦU CHUNG VÀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ - FIDIC 1999 CÁC ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG** |  | **GENERAL REQUIREMENTS AND PRELIMINARIES – FIDIC 1999 CONDITIONS OF CONTRACT FOR CONSTRUCTION** |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **TỔNG QUÁT** |  | **GENERALLY** |
|  |  |  |
| Các Biểu Khối lượng và các Danh mục có giá phải được xem cùng với tất cả các phần khác trong gói tài liệu này nhằm phối hợp và bổ sung cho nhau. |  | The Bills of Quantities and all pricing Schedules are to be read in conjunction with all other sections contained in these documents which shall be construed as being complementary to one another. |
|  |  |  |
| Dự trù chi phí cho các hạng mục hoặc giá cho tất cả các mục trong tất cả các Biểu Khối lượng và các Danh mục sẽ được bỏ giá có giá trị tiền tệ. Những hạng mục không được bỏ giá hoặc dùng dấu gạch bỏ hay những dấu tương tự chèn vào cột giá trị thì sẽ được xem như không có giá hoặc giá đã được bao gồm trong những hạng mục khác của gói thầu. Không được sử dụng giá trọn gói khi đơn giá được áp dụng. |  | Allow against the items or in the prices for everything contained in all Bills of Quantities and to-be-priced Schedule which has a monetary value. Items which are not priced or have dashes or other like marks inserted in the cash columns will be deemed to be of no value or included elsewhere in the tender. Lump sums are not to be given when unit rates are applicable. |
|  |  |  |
| Tất cả các đơn giá, số tiền và / hoặc giá trị phần trăm trong các Biểu và Danh mục giá này phải được ghi bằng tiền Đồng Việt Nam làm tròn thành số (không có thập phân). |  | All rates, amounts and/or percentage values in these Bills and Schedules shall be entered in Vietname Dongs (VND) in whole numbers. |
|  |  |  |
| Số tiền được thể hiện như giá trị tổng cộng của Bảng Tổng kết Cuối cùng ở cuối các Biểu Khối lượng và Danh mục giá này và được ghi chú “Tổng cộng giá trị được đưa vào Trang tổng của Giá trị Chào Cuối cùng" sẽ được làm tròn và đưa vào Thỏa thuận Hợp đồng. |  | The amount appearing as the total of the Final Summary at the end of these Bills of Quantities and Schedules and marked "Total Carried to Summary page of Final Offer" shall be transferred to the Contract Agreement with rounding off. |
|  |  |  |
| Trong trường hợp có sự khác biệt về giá giữa hai hạng mục giống nhau hay tương tự trong các Biểu Khối lượng và/hoặc Danh mục giá thì giá hay giá theo tỷ lệ trong Biểu và/hoặc Danh mục giá tương ứng sẽ được áp dụng để đánh giá các phát sinh thuộc về các Biểu và/hoặc Danh mục giá đó. Trong trường hợp không có giá có thể áp dụng được thì giá thấp nhất lấy từ các Biểu và/hoặc Danh mục giá khác sẽ được sử dụng cho cùng mục đích đó. |  | In the case of discrepancies occurring between prices for identical or similar items in the various Bills of Quantities and/or Schedules, the prices or pro-rata prices in the respective Bills and/or Schedules will be used for pricing variations in those Bills and/or Schedules. In cases where no applicable prices are found, the lowest price from other Bills and/or Schedules will be used for the same purpose. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải kiểm tra rằng mỗi bộ tài liệu sao chép phải hoàn chỉnh về số trang và nội dung từng trang. |  | The Contractor is to check that each copy of the documentation is complete in the number of pages and in the reproduction of each page. |
|  |  |  |
| Nhà thầu không được phép sửa chữa bất cứ phần nào trong hồ sơ mời thầu trừ khi có sự cho phép bằng văn bản của Chủ đầu tư. Bất cứ sự thay đổi không được chấp thuận nào sẽ bị bỏ qua và nội dung gốc sẽ được sử dụng thay thế. |  | No alteration by the Contractor is to be made to the tender documents unless authorised in writing by the Employer. Any unauthorised alteration made will be ignored and the original text adhered to. |
|  |  |  |
| Giá và những phần thêm vào của Nhà thầu phải được điền bằng loại mực đảm bảo rõ ràng khi sao chép lại bằng máy photo. |  | The Contractor's prices and extensions are to be entered in ink that can be clearly reproduced on a copier. |
|  |  |  |
| Các Biểu khối lượng dự thầu có giá chỉ được dùng cho mục đích xác định các hạng mục thanh toán cho các lần thanh toán tạm và cho việc đánh giá các phát sinh. Các Biểu khối lượng đó không được xem như là một mô tả chi tiết đầy đủ của phạm vi công việc. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm đối với việc xác định tất cả các hạng mục được bao gồm trong phạm vi công việc của Nhà thầu và đối với bất cứ công tác đo lường khối lượng nào được yêu cầu cho việc dự toán Dự thầu của Nhà thầu và bao gồm tất cả các công tác đó trong Giá thầu được đệ trình. |  | The priced tender Bills of Quantities are for the purposes of identification of pay items for interim payments and for valuation of variations. These Bills of Quantities are not intended to be a comprehensive expression of the scope of works. The Contractor will be responsible for identifying all items which are included in scope of works and for any measurement of quantities required for his estimation and includes for such in the submitted tender price. |
|  |  |  |
| 1. **CÁC DANH MỤC HỢP ĐỒNG** |  | **CONTRACT SCHEDULES** |
|  |  |  |
| 1. Nhà thầu được xem như đã xem xét kiểm tra các Bản vẽ và Tiêu chuẩn Kỹ thuật và Lời mở đầu cho các Hạng mục công việc và dự trù ở đây cho chi phí của việc tuân thủ tất cả các điều kiện đó mà các chi phí này không được bao gồm ở bất kỳ nơi nào khác trong Biểu Khối lượng và/hoặc các Danh mục giá. |  | The Contractor shall be deemed to have examined the Drawings and Specifications and Preambles to Work Sections and allow here for the cost of compliance with the provisions to the extent that such costs are not included elsewhere in the Bills of Quantities and/or pricing Schedules. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. Nhà thầu sẽ không có quyền yêu cầu thanh toán cho bất kỳ sự gia tăng nào đối với giá Hợp đồng, hay bất kỳ sự bồi thường hay sửa chữa nào khác, và / hay bất kỳ sự gia hạn nào đối với Thời gian Hoàn thành vì lí do không xem xét tất cả các hồ sơ và tự thoả mãn với các yêu cầu cần thiết cho việc thực hiện đúng đắn và hoàn thành Công việc. |  | The Contractor shall not be entitled to have any claims whatsoever for any increase in the Contract Price, or any other compensation or remedies, and/or any extension to the Time for Completion by reason of failure to examine all the documents and satisfy himself of the requirements necessary for the proper execution and completion of the Works. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BIỂU KHỐI LƯỢNG** |  | **BILLS OF QUANTITIES** |
|  |  |  |
| 1. Các Biểu Khối lượng và các Danh mục giá này phải được xem cùng với các Điều khoản của Thỏa thuận, Các điều kiện chung và Điều kiện riêng của Hợp đồng, Thư Chấp thuận, Thư Chào thầu, Tiêu chuẩn Kỹ thuật và các Bản vẽ Hợp đồng và tất cả các Phụ lục của Thư Chào thầu. Các phần liệt kê chi tiết hạng mục cho Công việc sẽ không được xem như là toàn bộ và chính xác các phần công việc được yêu cầu của Công việc. Nhà thầu phải tự xem xét mức độ chính xác và đúng đắn của các phần công việc đó và thêm các phần công việc khác nếu Nhà thầu thấy là cần thiết. |  | The Bills of Quantities and pricing Schedules shall be read in conjunction with the Contract Agreement, General Conditions and Particular Conditions of Contract, Appendix to Conditions of Contract, Letter of Acceptance, Letter of Tender, Specification, and the Contract Drawings and all Appendices to the Letter of Tender. These sections of itemised breakdown for the Works shall not to be taken as full and correct sectional items required for the Works. The Contractor shall verify for himself the true and accurate extent of the sectional items and add further items as he deems necessary. |
|  |  |  |
| 1. Trong các Biểu và/hoặc Danh mục giá này khi một hạng mục được chỉ định là "GHI CHÚ", “KHÔNG BAO GỒM” hay “KHÔNG ÁP DỤNG” thì sẽ không được cho giá. |  | An item which has been denoted as" NOTE", “EXCL” or “N/A” in these Bills and/or Schedule shall not be priced. |
|  |  |  |
| 1. Bất cứ khi nào từ "Dự trù" xuất hiện trong các Biểu và/hoặc Danh mục giá này, giá của hạng mục này là rủi ro của Nhà thầu và sẽ không có điều chỉnh nào được phép thực hiện sau khi đã thiết lập giá ngoại trừ khi toàn bộ hạng mục đó không được yêu cầu thực hiện nữa thì chi phí cho hạng mục đó sẽ bị hủy bỏ toàn bộ và Nhà thầu không được phép yêu cầu thanh toán thiệt hại, quản lý phí hay lợi nhuận vv. |  | Wherever the word 'Allow" occurs in these Bills, the cost of this item is at risk of Contractor and no adjustment will be made at the settlement of account except where such work or obligation of the item is totally not required then the cost of the item shall be deleted in its entirety with no claim for loss or profit, overheads, etc. being permitted to the Contractor. |
|  |  |  |
| 1. Tất cả các giá trọn gói được xem như đã bao gồm chi phí vận chuyển và chuyển tới công trường, dỡ xuống, lưu trữ, nâng, hạ và tất cả nhân công trong việc lắp đặt, điều chỉnh và cố định vào vị trí, cốp pha tạm thời hay cố định hoặc những công tác tạm thời để đảm bảo tính ổn định của việc Xây dựng công tác móng, tất cả các vật liệu thừa do cắt gọt và phế thải, dung sai Xây dựng, ghép chồng và ghép nối, trả lại vật liệu đóng gói, sử dụng máy móc và công cụ, chi phí thiết lập mặt bằng, chi phí quản lý và lợi nhuận. Các yêu cầu bồi thường, dựa trên cơ sở rằng một hạng mục đặc biệt nào đó tính cho những công tác hoặc vật liệu nhất định không được tìm thấy, sẽ không được xem xét. Tất cả các hạng mục và các mô tả sẽ được xem như đã thể hiện một cách đầy đủ toàn bộ Công việc sẽ được thực hiện và mỗi hạng mục được xem như đã bao gồm tất cả các hao hụt về vật tư, thuế, sân bãi, vận chuyển bằng đường thủy và/hay đường bộ, bảo hiểm, dỡ hàng, lưu trữ, đặt vào vị trí, nâng, hạ, phân phối tới nơi quy định, lắp đặt, nhân công, vật liệu, giàn giáo và sàn thao tác, máy móc, giám sát, quản lý phí, lơị nhuận và bất cứ khoản chi phí thích đáng nào khác được suy ra từ phần mô tả hạng mục hoặc những việc nhất thiết phải có để hoàn thành công việc. |  | All lump sum prices are deemed to include for conveyance and delivery to site, unloading, storing, hoisting, lowering and all labour in setting, fitting and fixing in position, temporary or permanent formwork or false work to ensure the stability of the construction of the piling work, all cutting and waste, construction tolerances, lapping and jointing, return of packing, use of plant and tools, establishment charges, overhead charges and profit. No claim on the grounds that specific item coverage of certain works or material is not found will be considered. All items and the descriptions shall be deemed fully to represent the whole of the Works to be executed and each item shall be held to include all waste on materials, duties, landing, transportation by sea and/or land, insurances, unloading, storage, getting into position, hoisting, lowering, distributing to the positions, fixings, labor, materials, scaffolding and staging, plant, supervision, overhead, profit and anything reasonable to be inferred from the description of the item or indispensably necessary thereto. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **GIÁ TRỊ TẠM TÍNH** |  | **PROVISIONAL SUMS** |
|  |  |  |
| 1. Đối với những hạng mục Giá Trọn gói được miêu tả là TẠM TÍNH, các hạng mục đó sẽ được loại bỏ khỏi Hợp đồng nếu hạng mục đó không cần thiết nữa và Giá Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng. |  | For those Lump Sum items described as PROVISIONAL, such items shall be omitted from the Contract if the same is no longer required and the Contract Price shall be adjusted accordingly. |
|  |  |  |
| 1. Những công việc, mà được xem là các tổng tạm tính, sẽ được đo theo thực tế hoàn thành và được thanh toán dựa trên đơn giá đã bao gồm trong Danh mục Đơn giá/ Danh mục Ngày công và tất cả các số tiền được gán cho những hạng mục tạm tính này trong các Biểu Khối lượng và Danh mục giá sẽ được trừ toàn bộ khỏi Giá Hợp đồng. |  | The works which are the subject of the provisional sums will be measured as constructed and paid for at the rates contained in the Schedule of Rates/ Daywork Schedule and all amounts against the provisional items in the Bills of Quantities and pricing Schedules will be deducted in full from the Contract Price. |
|  |  |  |
| 1. Các hạng mục tạm tính chỉ là ước lượng và không có bất cứ trách nhiệm nào đảm bảo tính xác thực của giá trị tạm tính đó. Hạng mục tạm tính đó sẽ không được xem như ràng buộc qui mô hay giới hạn khối lượng công việc sẽ được thực hiện. Không điều chỉnh nào được phép thực hiện đối với đơn giá Hợp đồng bao gồm trong Danh mục Đơn giá được dùng cho việc định giá các biểu khối lượng tính theo thực tế cũng như không có gia hạn thời gian nào được cho phép đối với Thời hạn Hoàn thành nếu những hạng mục cuối cùng khác biệt với hạng mục tạm tính ban đầu. |  | The provisional items are estimates only and no responsibility can be taken for their accuracy. They shall not be held to gauge or limit the amount of work to be executed. Neither adjustment will be made to the contract rates included in the Schedule of Rates used for pricing the actual measurement bills nor extension of time allowed to the Time for Completion should the final items differ from the original provisional items. |
|  |  |  |
| **ĐIỀU CHỈNH CÁC TỔNG TẠM TÍNH (NGOẠI TRỪ CÁC TỔNG TẠM TÍNH CHO “CHI PHÍ THỰC TẾ”)** |  | **ADJUSTMENT OF PROVISIONAL SUMS (OTHER THAN PROVISIONAL SUMS FOR "DISBURSEMENTS")** |
|  |  |  |
| Khi các Tổng Tạm tính được bao gồm trong các Biểu Khối lượng và/hoặc Danh mục giá cho công việc được thực hiện bởi Nhà thầu mà chưa được xác định chi tiết tại thời điểm mời thầu, những tổng tạm tính này sẽ được trừ khỏi Giá Hợp đồng và công việc thực hiện được sẽ được đo theo thực tế và định giá theo các Điều kiện Hợp đồng và giá trị đó sẽ được cộng thêm vào Giá Hợp đồng. |  | Where Provisional Sums are included in the Bills of Quantities and/or pricing Schedules for works to be carried out by the Contractor which have not been specified in detail at the time of tendering, these sums shall be deducted from the Contract Price and the works carried out shall be measured and valued in accordance with the Conditions of Contract and the value added to the Contract Price. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **CHI PHÍ THỰC TẾ** |  | **DISBURSEMENTS** |
|  |  |  |
| Khi các Tổng Tạm tính hoặc các hạng mục Đơn giá gốc được bao gồm trong các Biểu Khối lượng và/hoặc Danh mục giá cho, hoặc khi Đơn giá gốc phát sinh do những Chỉ thị của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư liên quan tới việc sử dụng các Tổng Tạm tính cho, chi phí bảo hiểm, phí in ấn, chi phí kết nối vào tiện ích của Nhà nước hoặc Các Công ty địa phương và các chi phí tương tự, và những khoản này sẽ được trừ khỏi Giá Hợp đồng và giá trị thực được thanh toán bởi Nhà thầu sẽ được cộng vào Giá Hợp đồng, mà không có lợi nhuận, chi phí quản lý hay chi phí cho những dịch vụ chung. |  | Where Provisional Sums or Prime Cost items are included in the Bills of Quantitites and/or pricing Schedules for, or where Prime Cost arise as a result of the Engineer & the Employer's Instructions given with regard to expenditure of Provisional Sums upon, disbursements for insurances, lithography charges, Government or Utility Company connections and the like, these sums shall be deducted from the Contract Price and the net amount paid by the Contractor shall be added to the Contract Price, no entitlement to profit, overheads or attendance will accrue. |
|  |  |  |
| 1. **CONTRACT ALLOWANCES:**   Các công việc dự kiến được bao gồm trong phạm vi công việc của Hợp đồng nhưng không được xác định trong Bản vẽ thi công và Chỉ dẫn kỹ thuật đấu thầu được coi như “Các khoản dự trù cho Hợp đồng”. Nhà thầu sẽ bỏ giá chào trọn gói cho những khoản dự trù này và sẽ bao gồm trong tổng giá trị thầu. Nhà thầu sẽ thực hiện các công việc bao gồm trong các khoản dự trù này chỉ sau khi nhận được văn bản chỉ thị từ Chủ đầu tư. Bất cứ hạng mục nào không được chỉ thị thực hiện sẽ được trừ vào giá trị Hợp đồng được chấp thuận. |  | **CONTRACT ALLOWANCES**  Works that are foreseen to be included in the Contractor’s scope of works but not defined in the Tender Drawings and Specifications are identified as “Contract Allowances”. The Contractor will bid a lump sum amount for these allowances and they shall be included in the Tender Amount. The Contractor shall perform the works included in the Allowances only after receiving written direction from the PM/CM.   Any items which have not been directed to be provided shall be deducted from the Accepted Contract Amount. |
| 1. **MÔ TẢ CÔNG VIỆC** |  | **DESCRIPTION OF THE WORKS** |
|  |  |  |
| 1. Phần miêu tả Công việc được thể hiện dưới đây không được coi như là đầy đủ. Nhà thầu được coi như là đã tham quan Công trường và đã đọc hiểu tất cả tài liệu như là những Yêu cầu Chung, Điều kiện Chung của Hợp đồng, Điều kiện Riêng của Hợp đồng, Tiêu chuẩn Kỹ thuật, và tất cả các tài liệu liên quan khác và đặc biệt là đã nghiên cứu kỹ bản vẽ thiết kế và đã hiểu đầy đủ phạm vi Công việc được yêu cầu. Công việc sẽ được thực hiện đáp ứng Bản vẽ và Tiêu chuẩn Kỹ thuật được duyệt và được thể hiện chi tiết trong phần hồ sơ kỹ thuật của Tư vấn Thiết kế và những phụ lục liên quan. |  | The descriptions of the Works given hereunder must not be considered as being complete. The Contractor is deemed to have visited the Site and to have read the General Requirements, General Conditions, Particular Conditions, Specifications and all other related documents and in particular studied the design-intent drawings and to be fully aware of the full extent of the Works. The Works shall be carried out in conformity with the Approved Drawings and Specifications as detailed in the Design Consultants technical document and associated technical drawings and appendices. |
|  |  |  |
| 1. Phạm vi Công việc sẽ bao gồm nhưng không giới hạn trong những việc sau đây: |  | The scope of works shall include, but not be limited to the following:- |
|  |  |  |
| 1. Thiết kế (đến mức độ mà Hợp đồng yêu cầu) và thi công gói thầu chính dựa trên những Yêu cầu Chung bao gồm việc chuẩn bị thiết kế chi tiết, tính toán, các kế hoạch an toàn công trường, kế hoạch kiểm soát và quản lý chất lượng, v.v và tất cả các hồ sơ cần thiết khác để trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt trước khi triển khai thi công Công việc. Theo yêu cầu của Luật Việt Nam hoặc của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, tất cả thiết kế bởi Nhà thầu sẽ được kiểm tra và phê duyệt bởi Tư vấn Thiết kế. |  | Design (to the extent required under the Contract) and construction of the Main contract package of works based on the General Requirements including preparation of the detailed design, calculations, site safety supervision plans, quality control & assurance plans, etc. and all necessary documents and submissions to the Engineer & the Employer for obtaining approval and consent for commencement of the Works. To the extent required by the Laws of Vietnam and/or if requested by the Engineer & the Employer, all design works shall be checked and certified by the Design Consultants. |
|  |  |  |
| 1. Thực hiện tất cả các thí nghiệm, thử nghiệm cần thiết khi hoàn thành công việc và chuẩn bị và đệ trình tất cả các báo cáo, tính toán, v.v. để đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, thực hiện tất cả các công tác sửa chữa và thực hiện thêm các thí nghiệm khi được yêu cầu bởi và đáp ứng dòi hỏi của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư hoặc Tư vấn Thiết kế. |  | Carrying out all necessary tests upon completion of the works and preparing and submission of all test reports, calculations, etc. for submission to the Engineer & the Employer, carrying out all rectification works and/or additional tests as may be required by and to the satisfaction of the Engineer & the Employer or Design Consultant. |
|  |  |  |
| 1. Chỉ định nhân sự có đầy đủ chứng chỉ và đáp ứng đầy đủ các qui định của nhà nước để thực hiện Công việc bao gồm việc thực hiện tất cả các trách nhiệm theo Luật Việt Nam. |  | Appointment of all required registered personnel for the Works including carrying out all necessary duties under the Laws of Vietnam. |
|  |  |  |
| 1. Đệ trình và xin phép (dưới danh nghĩa của Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư, tùy từng trường hợp cụ thể) trong khoảng thời gian qui định bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, một cách hợp pháp, tất cả các giấy phép, chứng nhận để thực hiện Công việc. Nếu những giấy phép đó được yêu cầu. |  | Obtaining (in its own name or in the Employer’s name, as the case may be) within such time-frame as requested by the Engineer & the Employer, acting reasonably, all licences, permits, and approvals required to carry out the Works. If such permits are required. |
|  |  |  |
| 1. Triển khai và thực hiện tất cả các trách nhiệm phù hợp với Điều kiện Hợp đồng, Tiêu chuẩn Kỹ thuật, và các Yêu cầu Chung và tất cả hồ sơ tài liệu có liên quan. |  | Carrying out and implementing all general obligations in accordance with the Conditions of Contract, Specifications and of the General Requirements and any other related documents. |
|  |  |  |
| 1. Những yêu cầu khác được thể hiện chi tiết trong tất cả các phần của những Yêu cầu Chung, Điều kiện Hợp đồng, Tiêu chuẩn Kỹ thuật của Tư vấn Thiết kế. |  | Other requirements as more fully detailed in other sections of the General Requirements, Conditions of Contract and the Specification of the Design Consultants. |
|  |  |  |
| 1. Công việc ở trên phải được hiểu là tuân thủ các qui định của những Yêu cầu Chung, Tiêu chuẩn Kỹ thuật và đáp ứng được yêu cầu của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và các Cơ quan Chức năng. |  | The Works above shall be constructed in accordance with the Specifications, General Requirements and to the satisfaction of the Engineer & the Employer and the Governmental Authorities. |
|  |  |  |
| 1. Nhà thầu phải chuẩn bị tất cả các thiết kế cần thiết (trong phạm vi được yêu cầu cụ thể trong Hợp đồng), bất chấp việc có hay không các thiết kế này có thể được cung cấp bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, tất cả các tính toán, bản vẽ, chi tiết, tiêu chuẩn kỹ thuật, các danh mục và các hồ sơ khác phải đáp ứng yêu cầu của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, như được chỉ rõ trong Bản vẽ Hợp đồng và/hoặc được miêu tả hoặc tham chiếu đến trong Tiêu chuẩn Kỹ thuật và/hoặc các yêu cầu của Cơ quan Chức năng. Nhà thầu phải chuẩn bị tất cả hồ sơ, tài liệu cho Công việc (bao gồm cả những thay đổi của chúng) đáp ứng được yêu cầu và được Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt và thực hiện theo sự chỉ đạo của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, nhưng những sự phê duyệt này sẽ không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu đối với sự đầy đủ, an toàn và phù hợp của thiết kế của minh (bao gồm cả những thay đổi của chúng) tất cả các tính toán, bản vẽ, chi tiết, tiêu chuẩn kỹ thuật, các danh mục và các hồ sơ khác qui định trong Hợp đồng phải đáp ứng yêu cầu và được phê duyệt bởi Cơ quan Chức năng. |  | The Contractor shall prepare all necessary designs (to the extent specifically required in the Contract), irrespective of whether any design may have been provided by the Engineer & the Employer, calculations, drawings, details, specifications, schedules and other documents required to satisfy the requirements of the Engineer & the Employer, as indicated on the Contract Drawings and/or described by or referred to in the Specification and/or the requirements of the Governmental Authorities. The Contractor shall carry out such preparation of documents for the Works (including any variations thereof) to the Engineer & the Employer’s approval and under the general direction of the Engineer & the Employer, but no such approval given by the Engineer & the Employer shall relieve the Contractor of his responsibility for the adequacy, safety and suitability of his designs (including any variations thereof), calculations, drawings, details, specifications, schedules and other documents under the Contract all to the satisfaction and approval of relevant Governmental Authorities. |
|  |  |  |
| 1. Nhà thầu cũng sẽ phải tuân thủ tất cả các yêu cầu về trách nhiệm thiết kế và qui trình thiết kế được miêu tả trong Tiêu chuẩn Kỹ thuật của Tư vấn Thiết kế và bất kỳ Chuyên gia nào khác được chỉ định bởi Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall also comply with the requirements of the design responsibilities and design procedures as described in Design Consultants specifications and any other Consultant appointed by the Client. |
|  |  |  |
| 1. Nếu, vào bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ vật liệu, thiết kế (trong phạm vi được yêu cầu trong Hợp đồng) biện pháp thi công hoặc bản vẽ triển khai thi công, v.v. được đệ trình bởi Nhà thầu và nhà thầu phụ của minh không đáp ứng các yêu cầu nêu trên, thì Nhà tư vấn và Chủ đầu tư có thể từ chối hoặc bác bỏ các vật liệu, thiết kế, biện pháp thi công hoặc bản vẽ triển khai thi công này, v.v. Nhà thầu và các nhà thầu phụ của minh sẽ phải đệ trình lại cho đến khi tất cả những điểm không phù hợp được chỉnh sửa và tất cả các yêu cầu trên được đáp ứng. Bất kỳ ảnh hưởng nào về chi phí và thời gian do sự không phù hợp và sự đệ trình lại của Nhà thầu gây ra sẽ là rủi ro của riêng Nhà thầu. |  | If, at any time, any material, design (to the extent specifically required under the Contract), method statements or shop drawings, etc. submitted by the Contractor, and his or their sub-contractors do not comply with the above requirements, then the Engineer & the Employer may reject or disapprove the material, design, method statement, shop drawing, etc. The Contractor and his sub-contractors shall proceed with the re-submission until the non-compliance is rectified and the above requirements are implemented. Any cost and time implication due to such non-compliance and resubmission shall be at the Contractor’s own risk. |
|  |  |  |
| 1. Cung cấp tất cả các bảo đảm và bảo hành bao gồm tất cả bảo đảm và bảo hành của nhà sản xuất như đã được nêu rõ và được yêu cầu có liên quan đến Công việc của chính Nhà thầu. 2. **PHỐI HỢP** 3. Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với các nhà thầu khác, nhà thầu phụ được chỉ định (nếu có) của tất cả các công tác và phối hợp với Khu công nghiệp / Khu công nghiệp địa phương, các cơ quan chức năng để đảm bảo tiến độ không bị chậm trễ. 4. Xác minh tất cả các kích thước và điều kiện tại công trường 5. Phối hợp lập kế hoạch, trình duyệt, tiến độ chế tạo với tiến độ xây dựng để tránh làm chậm trễ Công việc và công việc của các phần khác nhau của dự án để đảm bảo trình tự lắp đặt các phần tử xây dựng phụ thuộc lẫn nhau một cách hiệu quả và có trật tự, với các điều kiện dự phòng để cung cấp các hạng mục được lắp đặt sau này. 6. Thông báo cho các công ty quản lý tiện ích bị ảnh hưởng và tuân thủ các yêu cầu của họ. 7. Xác minh rằng các yêu cầu về tiện ích và đặc điểm của thiết bị vận hành mới tương thích với các tiện ích của tòa nhà. Điều phối công việc của các bộ phận khác nhau có trách nhiệm phụ thuộc lẫn nhau trong việc lắp đặt, kết nối và đưa vào sử dụng các thiết bị đó. 8. Phối hợp các yêu cầu về không gian, giá đỡ và việc lắp đặt các công việc cơ và điện được chỉ ra bằng sơ đồ trên Bản vẽ. Thực hiện theo định tuyến được hiển thị cho đường ống, ống dẫn và ống dẫn, càng chặt chẽ càng tốt; nơi chạy song song với các đường xây dựng. Sử dụng không gian một cách hiệu quả để tối đa hóa khả năng tiếp cận cho các công trình lắp đặt khác, để bảo trì và sửa chữa. 9. Phối hợp hoàn thành và thu dọn công việc của các bộ phận riêng biệt. 10. Sau khi Chủ đầu tư tiếp nhận mặt bằng, điều phối việc tiếp cận vào công trường để sửa chữa các công việc bị lỗi và công việc không đúng với Tài liệu Hợp đồng, để giảm thiểu sự gián đoạn hoạt động của Chủ đầu tư. 11. Tất cả công việc, bao gồm cả vật liệu và tay nghề, phải tuân theo các yêu cầu của các quy tắc, luật, pháp lệnh hiện hành của địa phương, các quy tắc xây dựng đã được thông qua, 12. **KIỂM TRA** 13. Điều kiện hiện có: Không đảm bảo sự tồn tại và vị trí của các công trình cải tạo, tiện ích và công trình xây dựng khác được chỉ ra là hiện có. Trước khi bắt đầu công việc, hãy điều tra và xác minh sự tồn tại và vị trí của các hệ thống tiện ích, cơ điện và các công trình khác có ảnh hưởng đến Công trình. 14. Trước khi thi công, xác minh vị trí và các điểm kết nối các dịch vụ tiện ích. 15. Tiện ích hiện hữu: Không đảm bảo sự tồn tại và vị trí của các tiện ích và công trình ngầm và các tiện ích khác như hiện có. Trước khi bắt đầu công việc tại công trường, hãy điều tra và xác minh sự tồn tại và vị trí của các tiện ích ngầm và các công trình xây dựng khác ảnh hưởng đến Công trình. 16. Cung cấp dữ liệu vị trí cho các công việc liên quan đến Dự án mà các cơ sở công cộng phục vụ cho Dự án phải thực hiện. 17. Chấp nhận các điều kiện:   1. Kiểm tra mặt nền, khu vực và điều kiện, với bên thi công hoặc lắp đặt có mặt ở nơi được chỉ định, để tuân thủ các yêu cầu về dung sai lắp đặt và các điều kiện khác ảnh hưởng đến khả năng thực hiện. Ghi lại các quan sát. Bắt đầu công việc có nghĩa là chấp nhận các điều kiện hiện có.  2. Trước khi cắt: Kiểm tra các điều kiện hiện có trước khi bắt đầu công việc, bao gồm các yếu tố có thể bị hư hỏng hoặc di chuyển trong quá trình cắt và vá. Sau khi phát hiện ra công việc hiện có, hãy đánh giá các điều kiện ảnh hưởng đến việc thực hiện công việc. Bắt đầu cắt hoặc vá có nghĩa là chấp nhận các điều kiện hiện có.   1. Xác minh tính tương thích và tính phù hợp của lớp mặt nền, bao gồm cả khả năng tương thích với lớp sơn hoàn thiện hoặc sơn lót hiện có. 2. Xác minh rằng lớp mặt nền hiện có có khả năng chống đỡ về kết cấu hoặc các công trình mới đang được thực hiện hoặc gắn vào. 3. Kiểm tra và xác minh các điều kiện cụ thể được mô tả trong các phần chỉ dẫn kỹ thuật riêng lẻ. 4. Thực hiện các phép đo thực địa trước khi xác nhận đơn đặt hàng sản phẩm hoặc bắt đầu chế tạo, để giảm thiểu lãng phí do đặt hàng quá nhiều hoặc chế tạo sai. 5. Kiểm tra phần thô hệ thống cơ điện để xác minh vị trí thực tế của các kết nối trước khi lắp đặt thiết bị và cố định. 6. Chỉ tiến hành lắp đặt sau khi các điều kiện không đạt yêu cầu đã được sửa chữa. Tiến hành Công việc chỉ ra sự chấp nhận các bề mặt và điều kiện. 7. Thông báo cho Chủ đầu tư, Kỹ sư và Nhà thiết kế về những sai lệch trước khi bắt đầu Công việc. 8. **KỸ THUẬT HIỆN TRƯỜNG** 9. Các mốc tham chiếu: Xác định các điểm chuẩn cố định hiện có, điểm kiểm soát và các điểm tham chiếu tương tự trước khi bắt đầu Công việc. Lưu giữ và bảo vệ các điểm chuẩn vĩnh cửu và điểm kiểm soát trong quá trình hoạt động xây dựng. 10. Các mốc chuẩn: Thiết lập và duy trì tối thiểu hai mốc chuẩn vĩnh viễn trên địa điểm Dự án, được tham chiếu đến dữ liệu được thiết lập bởi các điểm kiểm soát khảo sát. Tuân thủ các cơ quan có thẩm quyền về loại và kích thước mốc chuẩn. 11. Ghi lại các vị trí mốc chuẩn, với dữ liệu ngang và dọc, trên Tài liệu Hồ sơ Dự án. 12. **BẢO TRÌ** 13. Cung cấp dịch vụ và bảo trì các thành phần được chỉ ra trong các phần chỉ dẫn kỹ thuật. 14. Thời gian Bảo trì: Như đã nêu trong các phần chỉ dẫn kỹ thuật, không ít hơn HAI năm kể từ Ngày Hoàn thành thực tế hoặc khoảng thời gian của bảo hành được chỉ định, tùy theo thời gian nào dài hơn. 15. Kiểm tra các thành phần hệ thống ở tần suất phù hợp với hoạt động đáng tin cậy. Làm sạch, điều chỉnh và bôi trơn theo yêu cầu. 16. Bao gồm việc kiểm tra, điều chỉnh và bôi trơn có hệ thống các bộ phận. Sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận bất cứ khi nào được yêu cầu. Sử dụng các bộ phận được sản xuất bởi nhà sản xuất thành phần gốc. 17. Dịch vụ bảo trì sẽ không được giao hoặc chuyển giao cho bất kỳ đại lý hoặc nhà thầu phụ nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư Chủ đầu tư. |  | Provision of all warranties and guarantees including manufacturer’s warranties and guarantees all as specified and as required in connection with the Contractor’s own Works.  COORDINATION  The Contractor is responsible to coordinate with other contractors, nominated subcontractors (if any) of all trades and local Industrial Park / Industrial Zone, Authorities to ensure the schedule will not be delayed.  Verify all dimensions and conditions at the site.  Coordinate scheduling, submittals, fabrication schedule with construction progress to avoid delaying the Work and work of the various sections of the Project to ensure efficient and orderly sequence of installation of interdependent construction elements, with provisions for accommodating items installed later.  Notify affected utility companies and comply with their requirements.  Verify that utility requirements and characteristics of new operating equipment are compatible with building utilities. Coordinate work of various sections having interdependent responsibilities for installing, connecting to, and placing in service, such equipment.  Coordinate space requirements, supports, and installation of mechanical and electrical work that are indicated diagrammatically on Drawings. Follow routing shown for pipes, ducts, and conduit, as closely as practicable; place runs parallel with lines of building. Utilize spaces efficiently to maximize accessibility for other installations, for maintenance, and for repairs.  Coordinate completion and clean-up of work of separate sections.  After Employer occupancy of premises, coordinate access to site for correction of defective work and work not in accordance with Contract Documents, to minimize disruption of Employer's activities.  All work, including materials and workmanship, shall conform to the requirements of applicable local codes, laws, ordinances, the adopted building codes,  EXAMINATION  Existing Conditions: The existence and location of site improvements, utilities, and other construction indicated as existing are not guaranteed. Before beginning work, investigate and verify the existence and location of utilities, mechanical and electrical systems and other construction affecting the Work.  Before construction, verify the location and points of connection of utility services.  Existing Utilities: The existence and location of underground and other utilities and construction indicated as existing are not guaranteed. Before beginning site work, investigate and verify the existence and location of underground utilities and other construction affecting the Work.   1. Furnish location data for work related to Project that must be performed by public utilities serving Project site.   Acceptance of Conditions:  1. Examine substrates, areas, and conditions, with Installer or Applicator present where indicated, for compliance with requirements for installation tolerances and other conditions affecting performance. Record observations. Start of work means acceptance of existing conditions.  2. Prior to Cutting: Examine existing conditions prior to commencing work, including elements subject to damage or movement during cutting and patching. After uncovering existing work, assess conditions affecting performance of work. Beginning of cutting or patching means acceptance of existing conditions.  Verify compatibility with and suitability of substrates, including compatibility with existing finishes or primers.  Verify that existing substrate is capable of structural support or attachment of new work being applied or attached.  Examine and verify specific conditions described in individual specification sections.  Take field measurements before confirming product orders or beginning fabrication, to minimize waste due to over-ordering or mis-fabrication.  Examine roughing-in for mechanical and electrical systems to verify actual locations of connections before equipment and fixture installation.  Proceed with installation only after unsatisfactory conditions have been corrected. Proceeding with the Work indicates acceptance of surfaces and conditions.  Notify the Employer, the Engineer and Designer of discrepancies prior to commencement of Work.  FIELD ENGINEERING  Reference Points: Locate existing permanent benchmarks, control points, and similar reference points before beginning the Work. Preserve and protect permanent benchmarks and control points during construction operations.  Benchmarks: Establish and maintain a minimum of two permanent benchmarks on Project site, referenced to data established by survey control points. Comply with authorities having jurisdiction for type and size of benchmark.   1. Record benchmark locations, with horizontal and vertical data, on Project Record Documents.   MAINTENANCE  Provide service and maintenance of components indicated in specification sections.  Maintenance Period: As indicated in specification, not less than two year from the Date of Practical Completion or the length of the specified warranty, whichever is longer.  Examine system components at a frequency consistent with reliable operation. Clean, adjust, and lubricate as required.  Include systematic examination, adjustment, and lubrication of components. Repair or replace parts whenever required. Use parts produced by the manufacturer of the original component.  Maintenance service shall not be assigned or transferred to any agent or subcontractor without prior written consent of Employerthe Employer. |
| 1. **LIÊN LẠC:** 2. Nhà thầu sẽ không được phép liên lạc trực tiếp với Tư vấn thiết kế và các tư vấn khác của Chủ đầu tư trừ khi được phép và phải gửi thông tin tới cùng Chủ đầu tư. 3. Thông tin liên lạc với Tư vấn CMCS và / hoặc Đại diện dự án của Chủ đầu tư có thể được gửi đồng thời cho Tư vấn thiết kế tùy từng trường hợp cụ thể. 4. **YÊU CẦU THÔNG TIN**   Yêu cầu Thông tin / Diễn giải (RFI):   1. Một tài liệu do Nhà thầu đệ trình yêu cầu làm rõ một phần của Tài liệu Hợp đồng, sau đây được gọi là RFI. 2. Một Yêu cầu Thông tin / Diễn giải được chuẩn bị thích hợp sẽ bao gồm một báo cáo chi tiết bằng văn bản chỉ ra Bản vẽ hoặc Chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể cần được làm rõ và bản chất của việc làm rõ được yêu cầu.   a. Bản vẽ phải được xác định bằng số tờ và số chi tiết hoặc vị trí trên tờ bản vẽ.  b. Các chỉ dẫn kỹ thuật phải được xác định bằng số phần, khoản, đoạn và trang số.  c. Yêu cầu cung cấp thông tin: Yêu cầu của Nhà thầu liên quan đến các hạng mục không được chỉ ra trên bản vẽ hoặc có trong Chỉ dẫn kỹ thuật dự án cần thiết để thực hiện công việc đúng cách.  d. Yêu cầu diễn giải: Yêu cầu do Nhà thầu đưa ra phù hợp với nghĩa vụ bên thứ ba của Đại diện Chủ đầu tư đối với hợp đồng xây dựng.  e. Khoanh mây các mục cụ thể trên bản vẽ hoặc trong chỉ dẫn kỹ thuật được đề cập.  Khi Nhà thầu không thể xác định từ Tài liệu Hợp đồng, vật liệu, quy trình hoặc hệ thống sẽ được lắp đặt, Nhà thiết kế sẽ được yêu cầu làm rõ về các hạng mục không xác định như sau:  1. Nhà thầu phải chuẩn bị và gửi một RFI cho Kỹ sư và Chủ đầu tư .  2. RFI có thể không được gửi trực tiếp đến Nhà thiết kế và Tư vấn. Tất cả RFI sẽ được gửi trực tiếp đến Kỹ sư (có gửi cùng Chủ đầu tư), người này sẽ chỉ phân phối RFI cho Nhà thiết kế.   1. Bất kỳ ảnh hưởng nào đến ngân sách hoặc tiến độ phát sinh từ RFI do Kỹ sư trực tiếp gửi cho Tư vấn sẽ do Kỹ sư và Chủ dâu tư chịu trách nhiệm giải quyết. 2. Báo cáo không tuân thủ, Báo cáo kiểm tra, Yêu cầu đệ trình và Xác nhận sẽ không được gửi dưới dạng RFI. 3. Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ các Tài liệu Hợp đồng để đảm bảo rằng thông tin được yêu cầu không có sẵn trong đó. RFI mà thông tin yêu cầu có sẵn trong Tài liệu Hợp đồng sẽ được coi là "không đúng" hoặc "phù phiếm" như đã nêu ở trên. 4. Nhà thầu phải cố gắng giữ số lượng RFI ở mức tối thiểu. 5. Trong trường hợp RFI được phát hành để yêu cầu làm rõ các vấn đề phối hợp, ví dụ, định tuyến đường ống và ống dẫn, khe hở, vị trí cụ thể của công việc được thể hiện theo sơ đồ và các hạng mục tương tự, Nhà thầu phải chuẩn bị một bố cục hoàn chỉnh của một giải pháp được đề xuất bằng cách sử dụng bản vẽ hoặc phác thảo được rút ra để chia tỷ lệ và gửi cùng một RFI. RFI không bao gồm một giải pháp được đề xuất sẽ được trả lại mà không được trả lời với yêu cầu Nhà thầu phải nộp một yêu cầu đầy đủ. 6. RFI sẽ KHÔNG được sử dụng cho các mục đích sau: 7. Yêu cầu phê duyệt các đệ trình 8. Để yêu cầu phê duyệt thay thế, 9. Yêu cầu những thay đổi được cho là dẫn đến chi phí hoặc tín dụng bổ sung. 10. Yêu cầu các phương pháp thực hiện công việc khác với các phương pháp đã vẽ và quy định. 11. Yêu cầu thêm thời gian để thêm vào lịch trình của Dự án. 12. Trong trường hợp Nhà thầu tin rằng phản hồi RFI của Kiến trúc sư dẫn đến chi phí hoặc thời gian bổ sung, Nhà thầu sẽ không tiến hành công việc do RFI chỉ ra cho đến khi Chỉ thị Thay đổi Xây dựng được chuẩn bị và phê duyệt. RFI sẽ không tự động biện minh cho việc tăng chi phí trong công việc hoặc thay đổi tiến độ dự án. 13. RFI đã trả lời sẽ không được coi là sự chấp thuận để thực hiện công việc bổ sung. 14. Các RFI chưa được trả lời sẽ được trả lại với một con dấu hoặc ký hiệu “Chưa được Đánh giá”. 15. Nhà thầu phải chuẩn bị và duy trì nhật ký RFI'S, và bất cứ lúc nào được yêu cầu bởi kỸ SƯ và Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ cung cấp các bản sao nhật ký cho thấy RFI'S còn tồn tại. Nhà thầu phải ghi lại các RFI chưa được trả lời vào nhật ký. Nhật ký sẽ được xem xét như một phần của các cuộc họp xây dựng hàng tuần 16. Nhà thầu có trách nhiệm cho phép một khoảng thời gian xem xét hợp lý cho mỗi RFI. Trừ khi việc đánh giá nhanh được yêu cầu và được sự đồng ý của Đại diện của Chủ đầu tư, Kiến trúc sư của Hồ sơ và Nhà thầu trước đó; Nhà thầu sẽ cho phép thời gian xem xét và phản hồi không dưới 7 ngày làm việc cho RFI'S bắt đầu từ ngày Nhà thiết kế nhận được RFI từ Kỹ sư. Nếu cần có sự xem xét của nhiều chuyên gia tư vấn, thì thời gian xem xét và phản hồi sẽ là 7 ngày làm việc kể từ ngày Nhà thiết kế nhận được RFI từ Kỹ sư. 17. Kỹ sư có thể xác định rằng cần thêm thời gian để trả lời và thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về những ngày cần thiết. 18. Kỹ sư sẽ cố gắng phản hồi kịp thời cho RFI. 19. RFI sẽ nêu ngày / giờ được yêu cầu để phản hồi. Tuy nhiên, ngày / thời gian được yêu cầu này không đảm bảo rằng RFI sẽ được trả lời vào ngày / giờ đó nếu ngày / giờ đó quá gấp gáp |  | **COMMUNICATION**  The Contractor shall not be allowed to communicate directly with the Designer and other Employer’s Consultants unless otherwise accepted which must copy to the Employer.  All Communications with the CMCS and/or Employerthe Employer's Project Representative shall be appropriately copied to the Designer subject to the case.  **REQUEST FOR INFORMATION**  Request For Information / Interpretation (RFI):  A document submitted by the Contractor requesting clarification of a portion of the Contract Documents, hereinafter referred to as RFI.  A properly prepared Request for Information / Interpretation shall include a detailed written statement that indicates the specific Drawing or Specification in need of clarification and the nature of the clarification requested.  a. Drawings shall be identified by sheet number and detail number or location on the drawing sheet.  b. Specifications shall be identified by section number, article, paragraph and page number.  c. Requests for Information: Request made by Contractor concerning items not indicated on drawings, specifications of the Project that is necessary to properly perform the work.  d. Requests for Interpretation: Request made by Contractor in accordance with Employer’s Representative’s third party obligations to the contract for construction.  e. Clouding of the specific item on a drawing or within the specification in question is expected.  When the Contractor is unable to determine from the Contract Documents, the material, process or system to be installed, the Designer shall be requested to make a clarification of the indeterminate item as follows:  1. Contractor shall prepare and submit an RFI to the THE ENGINEER and copy to the Employer.  2. RFI's may not be sent directly to the Designer and Consultants. All RFI's shall be sent directly to the THE ENGINEER (and copy to the Employer) who in turn will only distribute the RFI to the Designer.  Any impact to budget or schedule arising from an RFI directly sent to a Consultant by the THE ENGINEER will be the responsibility of the THE ENGINEER and THE EMPLOYER to resolve.  Non-compliance Reports, Inspection Reports, Submittal Requests and Confirmations shall not be submitted as an RFI.  Contractor shall carefully study the Contract Documents to assure that the requested information is not available therein. RFI's which request information available in the Contract Documents will be deemed either "improper" or "frivolous" as noted above.  Contractor shall endeavor to keep the number of RFI's to a minimum.  In cases where RFI's are issued to request clarification of coordination issues, for example, pipe and duct routing, clearances, specific locations of work shown diagrammatically and similar items, the Contractor shall prepare a complete layout of a suggested solution using drawings or sketches drawn to scale, and submit same with the RFI. RFI's which fail to include a suggested solution will be returned unanswered with a requirement that the Contractor submit a complete request.  RFI's shall NOT be used for the following purposes:  1. To request approval of submittals  2. To request approval of substitutions,  3. To request changes which are known to entail additional cost or credit.  4. To request different methods of performing work other than those drawn and specified.  5. To request additional time to be added to the Project schedule.  In the event the Contractor believes that an RFI response by the Designer results in additional cost or time, Contractor shall not proceed with the work indicated by the RFI until a Construction Change Directive (CCD) is prepared and approved. RFI's shall not automatically justify a cost increase in the work or a change in the project schedule.  1. Answered RFI's shall not be construed as an approval to perform the additional work.  2. Unanswered RFI's will be returned with a stamp or notation “Not Reviewed”.  Contractor shall prepare and maintain a log of RFI'S, and at any time requested by the THE ENGINEER and Employer, Contractor shall furnish copies of the log showing outstanding RFI'S. Contractor shall note unanswered RFI's in the log. Logs shall be reviewed as part of weekly construction meetings.  It is the Contractor’s responsibility to allow for a reasonable review period for each RFI. Unless an expedited review is requested and agreed upon by Employerthe Employer’s Representative, Designer of Record and the Contractor prior; Contractor shall allow no less than 7 working days review and response time for RFI'S beginning from the date the RFI is received by the Designer from the THE ENGINEER. If a review is required of multiple consultants, then the review and response period shall be 7 working days beginning from the date the RFI is received by the Designer from the THE ENGINEER.   1. THE ENGINEER may determine that additional time is required to respond, and notify contractor in writing of additional days required. 2. The THE ENGINEER will endeavor to respond in a timely fashion to RFI's. 3. RFI's shall state requested date/time for response. However, this requested date/time for response is not a guarantee that the RFI will be answered by that date/time if that date/time is too expeditious |
| 1. **YÊU CẦU ĐỆ TRÌNH**   Nhà thầu sẽ có trách nhiệm cung cấp các nội dung sau cho Kỹ sư và Chủ đầu tư:  **Tiến độ đệ trình:**   1. Sau khi tiến độ xây dựng của Tổng thầu đã được xây dựng và chấp thuận, hãy chuẩn bị một bản tiến độ đệ trình hoàn chỉnh. 2. Hai tuần sau khi thông báo Khởi công, Nhà thầu phải chuẩn bị Chi tiết các Yêu cầu về Đệ trình 3. Phối hợp Tiến độ nộp hồ sơ với Tiến độ xây dựng của Tổng thầu, Biểu giá trị, thầu phụ, danh sách sản phẩm và các vấn đề khác 4. Phối hợp các đệ trình thành các nhóm hợp lý để tạo điều kiện cho các hạng mục công việc của hợp đồng có mối liên hệ với nhau: 5. Chuẩn bị lịch trình theo thứ tự thời gian và logic trình tự công việc 6. Cập nhật và ban hành lại Biểu đệ trình sau ngày sửa đổi, được các bên bị ảnh hưởng nhất trí, đã được phê duyệt. 7. Lịch trình nộp hồ sơ sẽ được cập nhật định kỳ để phản ánh những thay đổi trong tiến độ xây dựng.   **Đệ trình để xem xét đánh giá**   1. Khi những điều sau đây được nêu rõ trong các phần riêng lẻ, hãy gửi chúng để xem xét đánh giá: 2. Thông tin sản phẩm: Thu thập thông tin thành một bản đệ trình duy nhất cho từng yếu tố cấu tạo và loại sản phẩm hoặc thiết bị.  * Gửi Dữ liệu Sản phẩm trước hoặc đồng thời với Mẫu. * Gửi Dữ liệu Sản phẩm theo định dạng sau:   - Tệp điện tử PDF.   1. Bản vẽ thi công: Gửi thông tin cụ thể về Dự án mới chuẩn bị, được vẽ chính xác theo tỷ lệ. 2. Mẫu để lựa chọn: 3. Gửi mẫu để minh họa các đặc tính chức năng của sản phẩm, bao gồm các bộ phận và tài liệu đính kèm. 4. Mẫu để kiểm chứng:   Gửi mẫu để minh họa các đặc tính chức năng của sản phẩm, bao gồm các bộ phận và tài liệu đính kèm.   1. Các mẫu sẽ chỉ được xem xét để lựa chọn thẩm mỹ, màu sắc hoặc lựa chọn hoàn thiện.   Gửi mẫu vật liệu về kích thước, độ hoàn thiện, kết cấu và màu sắc theo yêu cầu của phần chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể và cho biết phạm vi của bất kỳ thay đổi nào có thể xảy ra.   1. Sau khi xem xét, cung cấp bản sao và phân phối theo Quy trình đệ trình hồ sơ và cho các mục đích lưu trữ tài liệu hồ sơ   **Đệ trình để biết thông tin**   1. Khi những điều sau được chỉ định trong các phần riêng lẻ, hãy gửi chúng để biết thông tin: 2. Dữ liệu thiết kế. 3. Các chứng chỉ. 4. Các báo cáo thử nghiệm. 5. Các báo cáo kiểm tra. 6. Hướng dẫn của nhà sản xuất. 7. Báo cáo hiện trường của nhà sản xuất. 8. Các loại chỉ định khác. 9. Đệ trình tài liệu của Kỹ sư với tư cách là Người có quan hệ hợp đồng với Chủ đầu tư hoặc hồ sơ của Chủ đầu tư. Không yêu cầu hành động nào sẽ được thực hiện.   **Đệ trình để làm thủ tục hoàn thành dự án**   1. Khi những điều sau được chỉ định trong các phần riêng lẻ, hãy gửi chúng khi kết thúc dự án:   1. Hồ sơ hồ sơ dự án.  2. Dữ liệu vận hành và bảo trì.  3. Bảo hành & Bảo lãnh  4. Các loại khác theo chỉ định.  **Thời gian xem xét các đệ trình của Nhà thầu**  Như thời gian xem xét cho các Yêu cầu làm rõ RFI.   1. **XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÔNG TIN TÒA NHÀ (BIM)**   Không áp dụng   1. **TRÁCH NHIỆM THIẾT KẾ NHÀ THẦU**   **TÓM TẮT**  A. Không một phần nào của Công việc được bắt đầu mà không được Kỹ sư và hoặc Chủ đầu tư chấp nhận các đệ trình yêu cầu được chỉ ra trong các tài liệu hợp đồng và Yêu cầu chung này  1. Khi các nhà thầu phụ / nhà cung cấp / sản phẩm thay thế được đề xuất, chúng sẽ không được đưa vào cho đến khi nhận được văn bản chấp nhận từ Kỹ sư và Chủ đầu tư.  B. Thiết kế của Nhà thầu sẽ được Kỹ sư và Nhà thiết kế xem xét. Tham dự các cuộc họp đánh giá theo yêu cầu và thực hiện các điều chỉnh và thay đổi đối với Thiết kế của Nhà thầu để phù hợp với các nguyên tắc thiết kế chính nhằm đáp ứng Kỹ sư và nhà thiết kế.  **THIẾT KẾ ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  A. Mặc dù các Bản vẽ chỉ ra chi tiết và kích thước đáng kể, Nhà thiết kế không đưa ra bảo đảm hoặc đại diện nào về độ chính xác của các kích thước đó hoặc tính đầy đủ hoặc khả năng xây dựng của các chi tiết đó. Nếu Nhà thầu thông qua các chi tiết được chỉ ra, thì nhà thầu phải được coi là đã kiểm tra khả năng xây dựng và thực hiện của chúng phù hợp với Đặc điểm kỹ thuật, các quy định áp dụng và quy tắc thực hành, cũng như khuyến nghị của nhà sản xuất đối với các sản phẩm cụ thể.  B. Tiêu chuẩn Thực hiện và Thiết kế / Điều khoản Hoàn thành của Kỹ sư: Khi các dịch vụ thiết kế chuyên nghiệp hoặc chứng chỉ của một chuyên gia thiết kế được yêu cầu cụ thể đối với Nhà thầu theo Tài liệu Hợp đồng, cung cấp các sản phẩm và hệ thống tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế và Thực hiện cụ thể đã chỉ ra.  1. Nếu các tiêu chuẩn được chỉ ra không đủ để thực hiện các dịch vụ hoặc yêu cầu chứng nhận, hãy gửi một văn bản yêu cầu bổ sung thông tin cho Kỹ sư.  2. Thiết kế cuối cùng của Nhà thầu sẽ được đệ trình và được phê duyệt bởi Nhà thiết kế Hồ sơ.  C. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp tất cả các dịch vụ Kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công và thực hiện tất cả các công việc xây dựng cần thiết để hoàn thành đầy đủ Công việc của Nhà thầu như được nêu trong Tài liệu Hợp đồng.  D. Tất cả Kỹ thuật phải tuân theo các tiêu chuẩn địa phương và quốc tế được trích dẫn trong bản vẽ và chỉ dẫn kỹ thuật của hợp đồng, và phải được trình Kỹ sư để Kỹ sư phê duyệt trước khi bắt đầu chế tạo và lắp đặt.  E. Tất cả các dịch vụ Kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công do Nhà thầu cung cấp theo Tài liệu Hợp đồng sẽ được thực hiện bởi Kiến trúc sư chuyên nghiệp và / hoặc Kỹ sư được cấp phép và đăng ký hợp lệ theo Luật của địa phương nơi có Dự án. (Các) Kiến trúc sư / (Các) Kỹ sư của Nhà thầu sẽ vẫn có đủ điều kiện hợp lệ để thực hành (các) nghề đó trong suốt thời hạn của Hợp đồng và sẽ thường xuyên tham gia vào việc thực hành Kỹ sư hoặc Kỹ sư áp dụng cho Công việc được cung cấp và thực hiện bởi Nhà thầu theo Thỏa thuận hợp đồng.  F. Tất cả các bản vẽ, chỉ dẫn kỹ thuật và các tài liệu kỹ thuật hoặc xây dựng khác được chuẩn bị bởi (các) Kiến trúc sư / Kỹ sư Chuyên nghiệp được Cấp phép của Nhà thầu sẽ được (các) chuyên gia đó ký và đóng dấu của họ.  G. Tất cả các bản vẽ (bao gồm bản vẽ thi công và lắp đặt), chỉ dẫn kỹ thuật và các tài liệu kỹ thuật và xây dựng khác do (các) Kiến trúc sư / Kỹ sư của Nhà thầu chuẩn bị sẽ là tài sản của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ có quyền không giới hạn trong việc truy cập và sử dụng tất cả các chương trình và dữ liệu thiết kế có sự hỗ trợ của máy tính mà (các) Kiến trúc sư / Kỹ sư của Nhà thầu sử dụng để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật được cung cấp liên quan đến Thỏa thuận.  H. Nhà thầu phải đưa ra tất cả các thông báo và tuân thủ mọi khía cạnh pháp luật (bao gồm cả luật cấp phép), quy chuẩn xây dựng, pháp lệnh, quy định và lệnh của bất kỳ cơ quan nhà nước hoặc chính phủ nào áp dụng cho kỹ thuật hoặc xây dựng để Công việc được cung cấp và thực hiện bởi Nhà thầu .  I. Việc xem xét, phê duyệt hoặc phát hành bất kỳ tài liệu kỹ thuật hoặc xây dựng nào do Nhà thầu đệ trình bao gồm cả tài liệu Hợp đồng có thể được yêu cầu hoặc thực hiện các hành động thích hợp khác khi đệ trình đó sẽ chỉ nhằm mục đích hạn chế là kiểm tra sự phù hợp chung với ý tưởng thiết kế của công trình và bất kỳ tiêu chí thiết kế hoặc khả năng thực hiện hoặc thông tin khác được cung cấp trong Tài liệu Hợp đồng. Việc xem xét, phê duyệt, phát hành hoặc các hành động khác được thực hiện đối với các tài liệu đó sẽ không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu khỏi bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa thuận nhà thầu hoặc khỏi bất kỳ yêu cầu nào của Tài liệu Hợp đồng.  J. Nhà thầu phải thông báo cho Kỹ sư và sao chép bằng văn bản cho Chủ đầu tư về tất cả các thay đổi có thể được yêu cầu đối với bất kỳ tài liệu kỹ thuật hoặc xây dựng nào mà Nhà thầu đã đệ trình trước đó. Tất cả những thay đổi như vậy sẽ phải tuân theo cùng một quá trình xem xét, phê duyệt, phát hành hoặc hành động khác được yêu cầu đối với những nội dung gửi ban đầu trước khi thay đổi đó. Bất kỳ chi phí bổ sung nào mà Chủ đầu tư hoặc các Nhà thầu khác phát sinh do Nhà thầu không thông báo kịp thời hoặc do Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về lịch trình của Kỹ sư sẽ do Nhà thầu chịu.  K. Đối với dự án Thiết kế và Xây dựng, Nhà thầu phải mua BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP CHO CỤ THỂ DỰ ÁN để bảo vệ khỏi các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện bất kỳ dịch vụ thiết kế bản vẽ kỹ thuật và thi công nào được thực hiện hoặc cung cấp liên quan đến Công việc của Nhà thầu do bất kỳ hành động cẩu thả, lỗi hoặc thiếu sót nào gây ra Nhà thầu và / hoặc (các) Kiến trúc sư và / hoặc (các) Kỹ sư của Nhà thầu có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý.  1. Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp sẽ quy định phạm vi bảo hiểm như sau:  a. Giới hạn trách nhiệm: 2.000.000 USD  b. Số tiền được khấu trừ: 25.000 USD  2. Chính sách bảo hiểm phải quy định Thời hạn báo cáo kéo dài vào cuối thời hạn bảo hiểm như một phần của phạm vi bảo hiểm đó và quy định bồi thường và bảo vệ Kỹ sư và Chủ đầu tư khỏi các khiếu nại và yêu cầu bồi thường chi phí phát sinh từ bất kỳ hành động sơ suất nào như vậy, lỗi hoặc thiếu sót;  3. Chính sách phải cung cấp Bảo hiểm Hành vi Trước, bao gồm mọi hành vi cẩu thả, lỗi hoặc thiếu sót xảy ra trước ngày chính sách đó có hiệu lực.  4. Thời hạn hợp đồng - Ngày có hiệu lực của hợp đồng đến ngày bàn giao Dự án.  5. Hợp đồng bảo hiểm phải cung cấp thông báo bằng văn bản trước sáu mươi (60) ngày cho Kỹ sư và Chủ đầu tư về việc hủy bỏ bảo hiểm đó hoặc bất kỳ thay đổi quan trọng nào đối với bảo hiểm đó.  6. Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đó phải ở dạng và từ (các) công ty được Chủ đầu tư chấp nhận và (các) chính sách sẽ có sẵn để Kỹ sư và Chủ đầu tư xem xét theo yêu cầu.  **TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU**  A. Đảm nhận Thiết kế của Nhà thầu duy trì chức năng, các yêu cầu trực quan, khả năng thực hiện và ý định của Thiết kế, đồng thời chứng minh rằng các hệ thống phải là hệ thống được bảo hành đầy đủ phù hợp với các điều kiện của Hợp đồng.  B. Các đề xuất của Nhà thầu phải bao gồm các bản vẽ, tính toán, phương pháp và chỉ dẫn kỹ thuật nêu chi tiết về các vật liệu và hệ thống được đề xuất để Kỹ sư có thể thẩm định kỹ thuật.  1. Bất kỳ giải pháp thay thế nào do Nhà thầu đề xuất sẽ không làm thay đổi các yêu cầu thực hiện, hình thức hoặc ý định trực quan của Tài liệu Hợp đồng và Đặc điểm kỹ thuật. Đánh giá rủi ro thiết kế phải được đệ trình như một phần của tài liệu giải pháp thiết kế được đề xuất.  C. Các Tài liệu Hợp đồng có thể được sửa đổi và bổ sung trước khi trao Hợp đồng để phản ánh phạm vi cuối cùng đã thỏa thuận của Công việc, vật liệu và hệ thống được lựa chọn để phản ánh ý định thiết kế. Thiết kế Nhà thầu phải phản ánh các Tài liệu Hợp đồng.  D. Cung cấp bản vẽ thi công và thông tin kỹ thuật để chứng minh sự tuân thủ với các Tài liệu Hợp đồng. Thiết kế Nhà thầu cuối cùng sẽ dựa trên các Tài liệu Hợp đồng, trong đó chỉ ra các giải pháp chung và có thể không bao gồm tất cả các điều kiện.  E. Khi các sản phẩm độc quyền được lắp đặt, phải chịu trách nhiệm cung cấp bất kỳ sửa đổi, giằng bổ sung, gia cường, các cố định phù hợp và những thứ tương tự để đảm bảo rằng các sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của Đặc điểm kỹ thuật cho việc lắp đặt mà chúng phải thực hiện .  1. Có trách nhiệm chuyển tải bất kỳ mối quan tâm nào mà nhà sản xuất có thể đã bày tỏ về tính phù hợp của sản phẩm với mục đích đã định.  F. Chịu trách nhiệm về việc lựa chọn cuối cùng các sản phẩm và các thành phần liên quan, những sản phẩm này sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích do nhà sản xuất dự định và phải đáp ứng các yêu cầu của Đặc điểm kỹ thuật.  G. Yêu cầu thiết kế của nhà thầu:  1. Thiết kế của Nhà thầu tối thiểu phải bao gồm:  a. Chi tiết đầy đủ về hệ thống, vật liệu và nhà cung cấp.  b. Đề xuất trước hợp đồng.  c. Chi tiết về bất kỳ sự tham gia nào của 'Chuyên gia'.  d. Chi tiết chương trình bản vẽ thi công.  e. Các mẫu vật liệu đề xuất theo yêu cầu của các bộ phận công việc liên quan.  f. Chi tiết đầy đủ về hệ thống, vật liệu và nhà cung cấp khác với những gì được chỉ định.  g. Chỉ dẫn kỹ thuật toàn diện của Thiết kế của Nhà thầu.  h. Thông tin bổ sung có liên quan.  i. Các bản vẽ theo yêu cầu của Chỉ dẫn kỹ thuật hoặc khi được cho là cần thiết để giải thích Thiết kế của Nhà thầu, bao gồm cả việc thể hiện sự phối hợp với các công tác xung quanh.  j. Các báo cáo kỹ thuật xác nhận tuân thủ khả năng thực hiện.  k. Chi tiết về đảm bảo và bảo hành bao gồm chi tiết về tuổi thọ dự đoán cho các thành phần chính và phụ.  l. Tóm tắt các sai lệch so với các Tài liệu Hợp đồng.  2. Chuẩn bị một chương trình cho Thiết kế nhà thầu hiển thị tất cả các nhiệm vụ và đệ trình và trình Kỹ sư chấp nhận.  3. Đảm bảo rằng mọi sửa đổi cần thiết được thực hiện kịp thời, trừ khi và cho đến khi Kỹ sư xác nhận rằng không cần phải gửi lại, hãy nộp bản sao của các bản vẽ đã sửa đổi, v.v., và đảm bảo kết hợp các sửa đổi cần thiết.  4. Lựa chọn vật liệu, kích thước, độ dày, loại và vị trí của các gắn kết và chất trám kín phù hợp, tất cả đều phù hợp với các tiêu chuẩn quy định và đảm bảo rằng chúng được sử dụng cho mục đích do nhà sản xuất đề ra.  5. Việc thiết kế, chế tạo và lắp đặt phải tính đến tất cả các dung sai và chuyển động của kết cấu tòa nhà.  a. Các chuyển động bao gồm việc áp dụng các tải trọng tĩnh, hoạt và gió cộng với độ ẩm, co ngót, rão và các hiệu ứng nhiệt.  b. Các chuyển động bao gồm tất cả các chuyển động và dung sai của kết cấu, trong các điều kiện vĩnh viễn và tạm thời, để tránh ứng suất, biến dạng và hư hỏng vật liệu.  c. Thiết kế của Nhà thầu phải tính đến nhiệt độ môi trường tại thời điểm diễn ra các hoạt động chế tạo, lắp ráp và lắp dựng tương ứng, với các mức cho phép thích hợp được thực hiện đối với bất kỳ thay đổi kích thước nào có thể xảy ra.6. Bản vẽ thi công phải bao gồm đầy đủ chi tiết của tất cả các điều kiện giao diện, thể hiện sự tương thích hoàn toàn với các hạng mục công việc liền kề và Thiết kế của Nhà thầu có tính đến tất cả điều kiện như vậy.  7. Việc thiết kế, sản xuất và lắp đặt Công trình phải bảo vệ chống lại và không chứa hoặc cung cấp nơi trú ẩn cho sự phá hoại của sâu bọ hoặc côn trùng.  8. Việc thiết kế, sản xuất và lắp đặt Công trình phải loại trừ sự hình thành, phát triển, hiện diện, phóng thích hoặc phát tán của bất kỳ loại nấm, mốc, bào tử hoặc độc tố nấm mốc nào.  **ĐỆ TRÌNH**  A. Bản vẽ thi công:  1. Kỹ sư sẽ xem xét các bản vẽ thi công để tuân thủ các Tài liệu Hợp đồng chỉ trong các vấn đề trực quan và chức năng tổng thể. Nhà thầu Thiết kế và thi công các cấu kiện sẽ thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.  2. Việc Kỹ sư xem xét các bản vẽ thi công sẽ không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót, hoặc đối với việc cung cấp các thành phần và vật liệu để đáp ứng các yêu cầu của Hợp đồng.  C. Các đệ trình khác:  1. Dữ liệu Sản phẩm: Khi được yêu cầu, cung cấp thông tin kỹ thuật chi tiết các đặc điểm của từng hệ thống, thành phần hệ thống hoặc vật liệu được kết hợp trong công trình.  2. Chứng chỉ: Khi được yêu cầu, cung cấp các báo cáo được chứng nhận độc lập xác minh sự tuân thủ của từng yếu tố hoặc thành phần với các yêu cầu của Tài liệu Hợp đồng. Các báo cáo này phải bao gồm các tính chất hóa học và vật lý của các vật liệu xây dựng khác nhau.  3. Báo cáo Kiểm tra Trước khi Xây dựng:  a. Cung cấp các báo cáo kỹ thuật ghi lại hệ thống kết quả thử nghiệm, thành phần và vật liệu theo yêu cầu của Tài liệu Hợp đồng, Kỹ sư hoặc phòng thử nghiệm trước khi bắt đầu lắp đặt.  b. Các báo cáo này phải nêu rõ sự tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn kỹ thuật và bao gồm các chứng chỉ thử nghiệm, nếu thích hợp.  4. Tài liệu về sản phẩm: Tài liệu đó có thể bao gồm thông tin danh mục của nhà sản xuất, chỉ dẫn kỹ thuật của sản phẩm, hình minh họa tiêu chuẩn, sơ đồ và chi tiết tiêu chuẩn. Tài liệu sản phẩm bổ sung phải mô tả các đặc điểm vật lý như kích thước, trọng lượng, độ hoàn thiện, phân tích vật liệu, yêu cầu điện và các thông tin khác như bảng tải trọng, kết quả thử nghiệm, đánh giá và tiêu chuẩn chất lượng ngành.  5. Báo cáo phương pháp và thủ tục lắp đặt: Cung cấp báo cáo phương pháp chi tiết, bao gồm cả quy trình lắp đặt, cho các công trình được thiết kế và lắp đặt, đặc biệt chú ý đến các công trình và hoạt động xung quanh.  D. Thông tin bổ sung bổ sung:  1. Cung cấp những thông tin bổ sung liên quan đến thiết kế, vật liệu, hệ thống, phương pháp, lắp đặt và quy trình theo yêu cầu của Kỹ sư sau khi ký Hợp đồng.  a. Thông tin bổ sung bổ sung phải tuân thủ đầy đủ ý định thiết kế, các yêu cầu về chức năng và khả năng thực hiện của Thiết kế.  2. Gửi tất cả các thông tin liên quan đủ để chứng minh sự tuân thủ Đặc điểm kỹ thuật cho các Cơ quan có liên quan.  **SỰ XEM XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA KỸ SƯ CHO CÁC ĐỆ TRÌNH**   1. Kỹ sư sẽ xem xét các đệ trình về sự phù hợp chung và thực tế với các yêu cầu của Thiết kế. Các đệ trình đáp ứng các yêu cầu này sẽ được đóng dấu hoặc đánh dấu theo quy trình được mô tả ở đây. Các bản gửi không đầy đủ hoặc sai sót, hoặc không bắt buộc, sẽ được trả lại và một bản đệ trình mới được thực hiện nếu cần. Đánh giá của Kỹ sư sẽ không đầy đủ và sẽ không làm giảm trách nhiệm cho Nhà thầu đối với bất kỳ thiếu sót hoặc thiếu sót nào hoặc từ trách nhiệm phối hợp công việc với công việc của những bên khác, bao gồm cả việc xem xét các kích thước của công trường có liên quan khi cần thiết.   B. Các đệ trình cung cấp thông tin bổ sung để chứng minh khả năng thực hiện kỹ thật của hệ thống, thành phần và vật liệu xây dựng bao gồm nhưng không nhất thiết giới hạn ở tài liệu sản phẩm bổ sung, chứng nhận, báo cáo đánh giá của nhà sản xuất và báo cáo kiểm tra và kiểm tra trước khi xây dựng, sẽ được đóng dấu 'Tài liệu lưu trữ 'của Nhà thầu trước khi đệ trình.  C. Việc nộp lại sẽ được thực hiện theo thủ tục cho những lần nộp ban đầu; xác định những thay đổi được thực hiện kể từ những lần gửi trước.   1. **CÁC TIÊU CHUẨN CHUYÊN NGÀNH**   A. Khả năng áp dụng của các tiêu chuẩn: Trừ khi Tài liệu hợp đồng bao gồm các yêu cầu nghiêm ngặt hơn, khi tài liệu hợp đồng không thể hiện rõ tiêu chuẩn nào sẽ được áp dụng cho bất kì phần công việc tương ứng nào của Hợp đồng thì các tiêu chuẩn của ngành xây dựng của Việt Nam đang có hiệu lực sẽ được mặc định áp dụng và hiệu lực tương tự như thể được ràng buộc hoặc sao chép trực tiếp vào Tài liệu hợp đồng trong phạm vi được tham chiếu. Các tiêu chuẩn này được lập thành một phần của Tài liệu Hợp đồng bằng cách tham khảo.  B. Ngày xuất bản: Tuân thủ các tiêu chuẩn có hiệu lực kể từ ngày của Tài liệu Hợp đồng, trừ khi có chỉ định khác.  C. Các yêu cầu mẫu thuẫn nhau: Khi việc tuân thủ hai hoặc nhiều tiêu chuẩn được quy định và các tiêu chuẩn thiết lập các yêu cầu khác nhau hoặc mâu thuẫn đối với số lượng hoặc mức chất lượng tối thiểu, thì tuân thủ yêu cầu nghiêm ngặt nhất. |  | SUBMITTAL REQUIREMENTS  The Contractor will be responsible to provide the following submittals to the Engineer and the Employer:  Submittal Schedule:  After the General Contractor's Construction Schedule has been developed and accepted, prepare a complete schedule of submittals.  1. Two weeks after notice to proceed, the Contractor shall prepare the Submittals Requirements Schedule in detail  2. Coordinate the Submittal Schedule with the General Contractor's Construction Schedule, Schedule of Values, Subcontracts, list of products and other  3. Coordinate submittals into logical groupings to facilitate interrelation of contract work items:  4. Prepare the schedule in time and work sequence chronological order  Update and reissue the Submittal Schedule after revised dates, agreed upon by the affected parties, have been approved.  Submittal schedule shall be updated periodically to reflect changes in the construction schedule.  Submittal for Review  When the following are specified in individual sections, submit them for review:  1. Product data: Collect information into a single submittal for each element of construction and type of product or equipment.  - Submit Product Data before or concurrent with Samples.  - Submit Product Data in the following format:  - PDF electronic file.  2. Shop drawings: Submit newly prepared Project-specific information, drawn accurately to scale.  Samples for Selection:  1. Submit samples to illustrate functional characteristics of products, including parts and attachments.  Samples for Verification:  1. Submit samples to illustrate functional characteristics of products, including parts and attachments.  Samples will be reviewed only for aesthetic, color, or finish selection.  1. Submit sample of material in size, finish, texture and color as required by the specific specification section and indicating the range of any variations that may occur.  After review, provide copies and distribute in accordance with Submittal Procedures and for record documents purposes  Submittal for Information  A. When the following are specified in individual sections, submit them for information:  1. Design data.  2. Certificates.  3. Test reports.  4. Inspection reports.  5. Manufacturer's instructions.  6. Manufacturer's field reports.  7. Other types indicated.  B. Submit for the Engineer's knowledge as the Employer's Contract Administrator or for the Employer's record. No action will be taken.  Submittal for Project Close-out  A. When the following are specified in individual sections, submit them at project closeout:  1. Project record documents.  2. Operation and maintenance data.  3. Warranties & Bonds  4. Other types as indicated.  B. Submit for Employer's benefit during and after project completion and in accordance with Closeout Procedures and Submittals.  Required Duration for Reviewing of Contractor’s submittals  Same as duration for response of RFI  BUILDING INFORMATION MODELING (BIM)  Not applicable  CONTRACTOR DESIGN RESPONSIBILITY  1.02 SUMMARY  A. No portion of the Work shall commence without acceptance of the required submittals by the Engineer and/or the Employer as indicated in the Contract Documents and General Requirement.  1. Where alternative sub-contractors/suppliers/products are proposed, they shall not be included until written acceptance is received from the Engineer and the Employer.  B. The Contractor’s Design shall be reviewed by the Engineer and the Designer. Attend evaluation meetings as required and make adjustments and alterations to the Contractor’s Design to accommodate the major design principles to the satisfaction of the Engineer and the Designer.  1.03 DELEGATED DESIGN  A. Although the Drawings indicate considerable detail and dimensions, no warranty or representation is given by the Designer as to the accuracy of such dimensions or the adequacy or buildability of such details. Should the Contractor adopt the details indicated, it shall be deemed that he has checked their buildability and performance in accordance with the Specification, applicable regulations and codes of practice, and manufacturers' recommendations for specified products.  B. Performance and Design Criteria/Engineer Completion Provisions: Where professional design services or certifications by a design professional are specifically required of the Contractor by the Contract Documents, provide products and systems complying with specific performance and design criteria indicated.  1. If criteria indicated are not sufficient to perform services or certification required, submit a written request for additional information to Engineer.  2. Final design by the Contractor shall be submitted and approved by the Designer of Record.  C. The Contractor shall be responsible for furnishing all Engineering and shop drawing design services and for the performance of all construction necessary to fully complete the Work of Contractor as set forth in the Contract Documents.  D. All Engineering is to conform to the local and international standards quoted in the contract drawings and specifications, and shall be submitted to the Engineer for approval by the Engineer prior to start of fabrication and installation.  E. All Engineering and shop drawing design services to be furnished by Contractor under the Contract Documents shall be performed by Professional Designers and/or Engineers properly licensed and registered under the Laws of the local jurisdiction where the Project is located. The Contractors Designer(s)/Engineer(s) shall remain duly qualified to practice such profession(s) throughout the life of the Agreement and shall be regularly engaged in the practice of Engineerure or Engineer applicable to the Work to be furnished and performed by Contractor under the Contract Agreement.  F. All drawings, specifications and other engineering or construction documents prepared by the Contractor’s Licensed Professional Designer(s)/Engineer(s) shall be signed by such professional(s) and stamped with his seal.  G. All drawings (including shop and installation drawings), specifications and other engineering and construction documents prepared by the Contractor’s Designer(s)/Engineer(s) shall be the property of the Employer. The Employer shall have the right without limitation to access and use all computer aided design data and programs utilized by the Contractors’ Designer(s)/Engineer(s) in the performance of engineering services furnished in connection with the Agreement.  H. Contractor shall give all notices and comply in all respects with laws (including licensing laws), building codes, ordinances, regulations and orders of any public or governmental authority applicable to the engineering or construction for the Work to be furnished and performed by Contractor.  I. The review, approval or release of any engineering or construction documents submitted by Contractor including as may be required by the Contract Documents or the taking of other appropriate action upon such submissions shall be only for the limited purpose of checking for general conformance with the design concept of the work and any design or performance criteria or other information provided in the Contract Documents. Such review, approval, release or other action taken with respect to such documents shall not relieve the Contractor’s responsibilities from any of his obligations under the Contractor Agreement or from any of the requirements of the Contract Documents.  J. Contractor shall notify the Engineer and copy the Employer in writing of all changes which may be required to any engineering or construction documents previously submitted by Contractor. All such changes shall be subject to the same review, approval, release or other action required for original submissions prior to such change. Any additional costs incurred by the Employer or other Contractors as a result of Contractor’s failure to give such notice in a timely manner or by Contractor’s failure to meet the Engineer’s schedule requirements shall be charged to Contractor.  K. For Design and Build project, the Contractor shall procure and PROJECT SPECIFIC PROFESSIONAL LIABILITY INSURANCE for protection from claims arising out of the performance of any engineering and shop drawing design services performed or furnished in connection with the Contractor’s Work caused by any negligent act, error or omission for which Contractor and/or the Contractor’s Designer(s) and/or Engineer(s) may become legally liable.  1. Such professional liability insurance shall provide for coverage as follows:  a. Limit Of Liability: USD$ 2,000,000  b. Deductible Amount: USD$ 25,000  2. Policy must provide for a Extended Reporting Period at the end of the policy term as part of such coverage and which provides for the indemnification and defense of the Engineer’s and the Employer from claims and claim expenses arising out of any such negligent act, error or omission;  3. Policy must provide Prior Acts Coverage, which covers any such negligent acts, errors or omissions that occurred prior to the effective date of such policy.  4. Policy Term - Effective Date of policy to the date of Takeover of the Project.  5. Policy must provide sixty (60) days prior written notice to the Engineer and the Employer of cancellation of such insurance or any material change with respect thereto.  6. Such professional liability insurance shall be in a form and from a company(s) acceptable to the Employer and policy(s) shall be available for review by the Engineer and the Employer as requested.  1.04 CONTRACTOR'S RESPONSIBILITY  A. Undertake the Contractor Design maintaining the function, visual requirements, performance and intent of the Design, and demonstrating that the systems shall be fully warranted systems in accordance with the Contract conditions.  B. The Contractor’s proposals shall include drawings, calculations, methods, and technical specifications detailing the proposed materials and systems such that a technical appraisal can be made by the Engineer.  1. Any alternative solutions proposed by the Contractor shall not alter the performance requirements, appearance or visual intent of the Contract Documents and the Specification. Design risk assessment shall be submitted as part of the proposed design solution documentation.  C. The Contract Documents may be modified and amended prior to Contract award to reflect the agreed final scope of the Work, materials and systems selected to reflect the design intent. The Contractor Design shall reflect the Contract Documents.  D. Provide shop drawings and technical information to demonstrate compliance with the Contract Documents. The final Contractor Design shall be based on the Contract Documents, which indicate generic solutions and may not cover all conditions.  E. Where proprietary products are to be installed, be responsible for providing any modification, additional bracing, reinforcing, suitable fixings, and the like to ensure that the products meet the requirements of the Specification for the installation in which they shall be expected to perform.  1. Be responsible for conveying any concerns that the manufacturers may have expressed regarding the suitability of products for the purpose intended.  F. Be responsible for the final selection of products and associated components, which shall be used solely for the purpose intended by the manufacturer, and which shall satisfy the requirements of the Specification.  G. Contractor's Design Requirements:  1. The Contractor’s Design as a minimum shall include:  a. Full details of systems, materials and suppliers.  b. Pre-contract proposals.  c. Details of any 'Specialist' involvement.  d. Details of shop drawings programme.  e. Samples of proposed materials as required by the relevant work sections.  f. Full details of systems, materials and suppliers where different from those specified.  g. Comprehensive technical specifications of the Contractor’s Design.  h. Relevant supplementary information.  i. Drawings as required by the Specifications or as deemed necessary to explain the Contractor’s Design, including demonstration of coordination with surround works.  j. Technical statements confirming performance compliance.  k. Details of guarantees and warranties including details of predicted service lives for primary and secondary components.  l. Summary of deviations from the Contract Documents.  2. Prepare a programme for the Contractor Design showing all tasks and submissions and submit for acceptance by the Engineer.  3. Ensure that any necessary amendments are made in a timely manner, unless and until the Engineer confirms that resubmission is not required, submit copies of amended drawings, etc., and ensure incorporation of necessary amendments.  4. Select suitable materials, sizes, thicknesses, types and locations of fixings and sealants, all in accordance with specified standards and ensure that they are used for the purpose intended by the manufacturer.  5. The design, fabrication and installation shall take into account all tolerances and movements of the building structure.  a. Movements include the application of dead, live and wind loads plus moisture, shrinkage, creep and thermal effects.  b. Movements include all structural movement and tolerances, in permanent and temporary conditions, to avoid stress, deformation and material failure.  c. The Contractor Design shall take into account the ambient temperature at the time of the respective operations of fabrication, assembly and erection, with appropriate allowances being made for any dimensional changes that may result.  6. The shop drawings shall include full details of all interface conditions, demonstrating full compatibility with adjoining items of work and that the Contractor Design takes into account all such conditions.  7. The design, manufacture and installation of the Work shall protect against and not contain or provide harbourage for infestation by vermin or insects.  8. The design, manufacture and installation of the Work shall exclude the formation, growth, presence, release or dispersal of any fungi, moulds, spores or mycotoxins of any kind.  1.05 SUBMITTALS  A. Shop Drawings:  1. The Engineer will review the shop drawings for compliance with the Contract Documents in visual and overall functional matters only. The Contractor Design and construction of components shall remain the responsibility of the Contractor.  2. The Engineer’s review of the shop drawings shall not relieve the Contractor of his responsibility for errors, or for supplying components and materials to the full satisfaction of the Contract.  C. Other Submittals:  1. Product Data: Where required, provide technical information detailing the characteristics of each system, system component or material incorporated in the works.  2. Certifications: Where required, provide independently certified reports verifying compliance of each element or component with the requirements of the Contract Documents. These reports shall include the chemical and physical properties of various building materials.  3. Pre-Construction Testing Reports:  a. Provide technical reports recording test results systems, components and materials as required by the Contract Documents, the Engineer, or a testing laboratory, prior to commencement of installation.  b. These reports shall state compliance with the technical requirements of the Specification and include, where appropriate, test certificates.  4. Product Literature: Such literature may include manufacturer’s catalogue information, product specifications, standard illustrations, diagrams and standard details. The supplementary product literature shall describe physical characteristics such as size, weight, finish, material analysis, electrical requirements and other information such as load tables, test results, assessments and industry quality standards.  5. Method Statement and Installation Procedures: Provide detailed method statement, including installation procedures, for the works to be designed and installed, with particular attention to the surrounding works and activities.  D. Additional Supplemental Information:  1. Provide such additional supplemental information in respect of design, materials, systems, methods, installation and procedures as required by the Engineer after Contract award.  a. Additional supplemental information shall comply fully with the design intent, functional and performance requirements of the Design.  2. Submit all relevant information sufficient to demonstrate compliance with the Specification to the Relevant Authorities.  1.06 ENGINEER'S REVIEW OF SUBMITTALS  A. The Engineer shall review submittals for general and practical conformance with the requirements of the Design. Submittals which meet these requirements shall be stamped or marked in accordance with the procedure described herein. Submittals which are incomplete or erroneous, or which are not required, will be returned and a new submittal made as necessary. The Engineer’s review shall not be exhaustive and shall not relieve the Contractor of the responsibility for any omission or deficiencies or from the responsibility to co-ordinate the work with that of others, which includes the taking of relevant Site dimensions as necessary.  B. Submittals which provide supplementary information to substantiate the technical performance of building systems, components and materials including, but not necessarily limited to, supplementary product literature, certifications, statements of manufacturer’s review and pre-construction testing and inspection reports, will be stamped ‘Record Document’ by the Contractor before submission.  C. Re-submittals shall be made under the procedure for initial submittals; identifying changes made since previous submittals.  **INDUSTRY CODES AND STANDARDS**  A. Applicability of Standards: Unless the Contract Document contains more stringent requirements, when the contract document does not specify which standards will be applied to any relevant part of the Contract works, the Vietnam applicable construction industry standards shall be applied by default and with the same effect as if bound or copied directly into the Contract Document to the extent referenced. These standards are formulated as part of the Contract Document by reference.  B. Publication Dates: Comply with standards in effect as of the date of the Contract Documents, unless otherwise indicated.  C. Conflicting Requirements: Where compliance with two or more standards is specified and the standards establish different or conflicting requirements for minimum quantities or quality levels, comply with the most stringent requirement. |
| 1. **SỞ HỮU CÔNG TRƯỜNG** |  | **POSSESSION OF THE SITE** |
|  |  |  |
| Nhà thầu xem như đã kiểm tra Công trường và đã dự trù tất cả điều kiện Công trường hiện hữu có thể sẽ ảnh hưởng đến Công việc. Nếu Nhà thầu nhận thấy rằng các điều kiện hiện hữu đã thay đổi khi tiếp nhận Công trường và trước khi bắt đầu tiến hành thi công công việc, Nhà thầu phải ngay lập tức báo cáo thay đổi đó cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư khi có bất kỳ công việc hư hỏng hay có lỗi rõ ràng nào. Ngay sau đó, Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ những công việc này khỏi việc bị hư hỏng hoặc bị ảnh hưởng do yếu tố thời tiết khí hậu, sửa chữa bất cứ hư hỏng nào có bằng chi phí của mình, bảo đảm các công tác đó khô ráo để tiến hành công tác hoàn thiện và những công tác khác. |  | The Contractor is deemed to have inspected the Site and has allowed for all existing Site conditions as they may affect the Works. If in the opinion of the Contractor existing conditions have changed on taking possession of the Site and before commencing work, the Contractor shall immediately report the changes to the Engineer & the Employer upon any damaged or apparently defective work. Thereafter, the Contractor will be responsible for protecting these works from damage and inclement weather, repairing any damage caused at his own expense, keeping them clean and dry for finishing works and other works. |
|  |  |  |
| Sở hữu Công trường sẽ được tiến hành tuân theo Thông báo Khởi công hoặc được điều chỉnh theo thời gian bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Ngày sở hữu Công trường bởi Nhà thầu sẽ được xem như là Ngày Bắt đầu Thực hiện Công việc bởi Nhà thầu trừ khi được quy định khác đi bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Dù cho như thế, thì Nhà thầu phải bắt đầu và thực hiện tất cả các công việc chuẩn bị cần thiết bao gồm thiết kế, chọn lựa, đệ trình mẫu, chuẩn bị bản vẽ thi công, và các công việc chuẩn bị khác vv trước khi sở hữu công trường, tới mức độ mà được đảm bảo bởi tiến độ và dựa trên xác nhận ký kết hợp đồng. |  | Possession of the Site will be given in accordance with Notice of Commencement or as amended from time to time by the Engineer & the Employer. The date of possession of the Site by the Contractor shall deem to be the Date of Commencement of the Works by the Contractor unless otherwise specified by the Engineer & the Employer. Notwithstanding this, the Contractor shall commence and undertake all necessary preparatory works including designs, procurement, sample submissions, shop drawing preparation, and other preparatory works etc. prior to possession of site, insofar as it is warrant by the programme and upon confirmation of award of the contract. |
|  |  |  |
| Khi hạng mục Công việc trước đó được hoàn thành, Nhà thầu phải tiến hành (cùng với Nhà thầu thi công công việc trước đó) kiểm tra chung và chi tiết các công tác hạng mục trước đó đã thực hiện. Nhà thầu phải báo cáo bằng văn bản ngay lập tức cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư chi tiết của bất cứ công việc hư hỏng hay có lỗi rõ ràng nào được xác định trong quá trình kiểm tra. Nhà tư vấn và Chủ đầu tư sẽ đánh giá báo cáo của Nhà thầu và đưa ra các chỉ thị cần thiết liên quan đến việc chỉnh sửa và chuyển cho Nhà thầu. |  | On completion of preceeding Works, the Contractor shall carry out a joint (with the preceding Contractor) and detailed inspection of the preceding works. The Contractor shall immediately report in writing to the Engineer & the Employer details of any damaged or apparently defective work identified during the inspection. The Engineer & the Employer shall review the Contractor’s report and provide any necessary instruction regarding rectification work and handover to the Contractor. |
|  |  |  |
| Ngay sau khi tiếp nhận sở hữu Công trường và trước khi bắt đầu tiến hành thực hiện công việc tại Công trường, Nhà thầu phải thực hiện một cuộc khảo sát toàn diện về tình trạng các kết cấu & công trình hiện hữu trên và gần kề Công trường và cung cấp một báo cáo bằng văn bản được minh chứng bởi các ảnh tư liệu chụp hiện trường và các khu vực xung quanh và sẽ được xác nhận bởi Chủ Đầu Tư, Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và Nhà thầu là báo cáo đúng và chính xác điều kiện hiện hữu. |  | Immediately upon taking possession of the Site and before commencing his works physically on Site, the Contractor shall carry out a comprehensive physical survey of the existing structures and buildings on and adjoining the Site and provide a written report supported by photographic record of the site and its surrounds which shall be endorsed by the Employer, the Engineer & the Employer and the Contractor as a true and correct statement of the existing condition. |
|  |  |  |
| Tất cả các chi phí, tổn thất, mất mát, tiêu phí hoặc yêu cầu thanh toán (bao gồm bất cứ yêu cầu thanh toán nào đối với các mất mát do thời gian kéo dài và/hoặc chi phí phụ trội cho công tác thiết lập công trường) mà Nhà thầu phải chịu hoặc gánh chịu cho bất kỳ công việc nào được yêu cầu triển khai thực hiện do các sai sót về công việc của Nhà thầu thi công công việc trước đó phải được đệ trình trong một phác thảo báo cáo cuối cùng trong vòng một (01) tháng sau khi sở hữu công trường (trừ phi thời gian yêu cầu đệ trình được gia hạn bằng thỏa thuận với Nhà tư vấn và Chủ đầu tư). |  | All costs, damage, loss, expenditure or claim (including any claim for prolongation loss and/or additional preliminaries) suffered or incurred by the Contractor for any works required to be carried out due to defects in the works executed by preceeding Contractor shall be submitted in a draft final statement within one (01) month after possession of the site (unless otherwise agreed of extension by Engineer). |
|  |  |  |
| Các yêu cầu thanh toán phải được minh chứng bằng các chi tiết đầy đủ của tất cả số liệu đo lường, đơn giá và giá bao gồm các bản sao của các bản vẽ liên quan với các công việc bị ảnh hưởng được đánh dấu và/hoặc nhận dạng một cách rõ ràng. Nhà tư vấn và Chủ đầu tư sẽ đánh giá trách nhiệm liên quan tới bất kỳ trì hoãn nào và các chi phí tương ứng liên quan đến công việc thi công trước đó bị hư hỏng và sẽ thông báo tới các bên về quyết định của mình. |  | Claims shall be supported with completed details of all measurements, rates and prices including copies of the relevant drawings with the affected works clearly marked out and/or identified. The Engineer & the Employer shall assess culpability in respect of any delays and associated costs in respect of defective preceeding works and shall notify the respective parties of the decision. |
|  |  |  |
| 1. **XIN PHÉP, LỆ PHÍ, GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ, THÔNG BÁO VÀ KIỂM TRA**   A. Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm thanh toán phí thẩm quyền xét duyệt.  B. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo đảm và thanh toán cho tất cả bộ phận xây dựng, các cơ quan chính phủ khác, các giấy phép hoặc giấy phép cần thiết khác, và các cuộc kiểm tra được yêu cầu và cần thiết để hoàn thành Công việc như được xác định trong Thỏa thuận Chủ đầu tư / Nhà thầu.  C. Nhà thầu phải có trách nhiệm tuân thủ và đưa ra các thông báo thích hợp theo yêu cầu của luật, quy tắc, quy định, pháp lệnh, lệnh và các yêu cầu pháp lý khác của bất kỳ cơ quan công quyền nào có liên quan đến việc thực hiện Công việc của họ cho Dự án này.  D. Nếu Nhà thầu cố ý thực hiện Công việc trái với bất kỳ luật, quy tắc, quy định, pháp lệnh, mệnh lệnh và các yêu cầu pháp lý khác của bất kỳ cơ quan công quyền nào, mà không thông báo cho Chủ đầu tư và Kỹ sư, Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và phải chịu mọi chi phí liên quan. |  | PERMITS, FEES, LICENSES, NOTIFICATIONS AND INSPECTIONS  A. EmployerThe Employer will be responsible to pay for jurisdiction reviews fees.  B. The Contractor shall be responsible to secure and pay for all of the building department, other government agencies, other required permits or licenses, and inspections required and necessary in order to complete the Work as defined in Employerthe Employer/ Contractor Agreement.  C. The Contractor shall be responsible to comply with and give proper notifications as required by the laws, rules, regulations, ordinances, orders and other legal requirements of any public agency which has a bearing on the performance of their Work for this Project.  D. If the Contractor knowingly performs Work that is contrary to any of the laws, rules, regulations, ordinances, orders and other legal requirements of any public agency and without such notice to Employerthe Employer and the Engineer, the Contractor shall assume full responsibility and shall be responsible to bear all attributable costs. |
| 1. **TIẾN ĐỘ CÔNG VIỆC** |  | **PROGRESS OF THE WORKS** |
|  |  |  |
| Qui định rõ ràng sau đây rằng, nếu Nhà tư vấn và Chủ đầu tư cho rằng tốc độ thi công của Nhà thầu trong việc thực hiện bất cứ công việc nào ở trên là không thỏa đáng và tiến độ của các Nhà thầu Trực tiếp khác bị ảnh hưởng, Nhà tư vấn và Chủ đầu tư có thể, bằng quyết định của chính mình, đưa ra chỉ thị chấm dứt công việc đó từ Nhà thầu và chỉ thị cho một Nhà thầu Trực tiếp khác có năng lực thực hiện công việc này thay cho Nhà thầu và bất cứ chi phí hoặc phí tổn nào mà Nhà thầu Trực tiếp khác đó yêu cầu thanh toán liên quan sẽ được khấu trừ vào Hợp đồng của Nhà thầu. |  | It is expressly stipulated herewith that, if the Engineer & the Employer considers that the rate of the Contractor progress in carrying out any of the above works is not satisfactory and the programmes of other Direct Contractors are affected, the Engineer & the Employer can, at his sole discretion, issue an instruction deleting the works from the Contractor and instruct a qualified other Direct Contractor to carry out such works on the Contractor’s behalf and any cost or expense claimed by the other Direct Contractor in this respect shall be deducted from his Contract. |
|  |  |  |
| Nhà thầu xem như đã dự trù trong Giá Hợp đồng về việc đáp ứng các yêu cầu này và Nhà thầu sẽ không có quyền dù cho bất cứ lý do gì đối với bất cứ tổn thất hoặc chi phí phát sinh nào mà Nhà thầu phải chịu trong trường hợp bất cứ công việc nào bị chấm dứt và giao lại cho các Nhà thầu khác vì các lý do trên. |  | The Contractor shall be deemed to have allowed in the Contract Price for complying with these requirements and the Contractor shall have no entitlement whatsoever for any loss or extra cost incurred in the event of any work being deleted and given to others for the above reasons. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **YÊU CẦU VỀ VIỆC CUNG CẤP CÁC TIỆN ÍCH TẠM THỜI VÀ THI CÔNG CÔNG VIỆC** |  | **REQUIREMENTS FOR PROVISION OF TEMPORARY FACILITIES AND EXECUTION OF THE WORKS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải, bằng chi phí của mình, sau khi ký kết Thỏa thuận Hợp Đồng và trước khi bắt đầu công việc của mình, và sau khi có sự chấp thuận của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, thuê một Kỹ sư giám định độc lập có tư cách pháp nhân bằng chi phí của Nhà thầu để chuẩn bị và đệ trình các báo cáo và hồ sơ văn bản sau đây cho Chủ Đầu Tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư: |  | The Contractor shall, at his own cost, upon sigining Contract Agreement and before the commencement of his works, and after the approval of the Engineer & the Employer, employ a qualified independent certified engineer at the Contractor’s expense to prepare and submit the following reports and documentation statements to the Employer and/or the Engineer & the Employer |
|  |  |  |
| Khảo sát tiền xây dựng các kết cấu/tài sản xung quanh và kế cận. |  | Pre-construction survey of the surrounding and neighbouring structures/properties. |
|  |  |  |
| Biện pháp Thi công Chi tiết của tất cả các công tác thi công Công việc để Nhà tư vấn và Chủ đầu tư chấp thuận trước bao gồm tất cả các tính toán thiết kế cho các kết cấu tạm và tương tự được chứng nhận bởi Kỹ sư giám định độc lập có tư cách pháp nhân được chỉ định bởi Nhà thầu và được Nhà tư vấn và Chủ đầu tư chấp thuận. Tất cả các Biện pháp Thi công Chi tiết sẽ được đệ trình cùng với các tính toán hỗ trợ và các văn bản có liên quan. |  | Detailed Method Statement of all Works activities for prior approval by the Engineer & the Employer including all design calculations for temporary structures and the like certified by a Qualified Independent certified engineer appointed by the Contractor and to the Engineer & the Employer’s approval. All Detailed Method Statements to be submitted together with supporting calculations and associated documentation. |
|  |  |  |
| Cung cấp và lắp đặt hệ thống quan trắc theo dõi bao gồm việc qui định loại, địa điểm/vị trí trên mặt bằng công trường và thời gian định kỳ theo dõi. |  | Supply and installation of monitoring system stipulating the type, location/position on the site layout and frequency of monitoring. |
|  |  |  |
| Biện pháp phòng ngừa để bảo vệ an toàn tính nguyên vẹn của tài sản kế cận và biện pháp dự phòng xử lý sẽ được thực hiện khi các hư hại xảy ra do quá trình thi công Công việc. |  | Precautionary measures to safeguard the integrity of the neighbouring properties and the contingency measures to be taken should damage occured arising out from the Works. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải có trách nhiệm đảm bảo và tuân theo tất cả các giới hạn và qui định chính thức hiện hành ảnh hưởng đến việc thực hiện Công việc của mình. Giá dự trù được xem như đã bao gồm tất cả chi phí liên quan đến việc tuân thủ các giới hạn, qui định đó và việc có được bất cứ giấy phép cần thiết nào. Nhà thầu phải, bằng chi phí của mình, sau khi ký kết Thỏa thuận Hợp Đồng và trước khi bắt đầu công việc của mình, thâu thập tất cả các giấy phép cần thiết để đáp ứng các qui định từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan (ngoại trừ giấy phép xây dựng cho Dự án sẽ được Chủ đầu tư cấp). Nhà thầu chịu trách nhiệm gia hạn những giấy phép khi cần thiết. |  | The Contractor shall be responsible for ascertaining and complying with all current official limitations and regulations affecting the execution of his Works. The prices entered will be deemed to include any costs in respect of compliance with such limitations, regulations and obtaining of any necessary permits. The Contractor shall, at his own cost, upon acceptance of signing Contract Agreement and before proceeding with his works, obtain all necessary permits to comply with official regulations from the relevant government authority (except for the construction permit for the Project which shall be obtained by the Employer). The Contractor shall be responsible for renewing permits as necessary. |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ bao gồm trong Tiến độ Thi công Chi tiết của mình thời gian cần thiết để đạt được các giấy phép cần thiết và đối với bất cứ ảnh hưởng nào của các giới hạn và qui định này có thể gây ra cho tiến độ thực hiện công việc của anh ta và Nhà thầu cũng phải nộp kèm bản kế hoạch đệ trình các Báo cáo Phương án Thi công và các tính toán cùng với thời gian yêu cầu/cho phép để phê duyệt. |  | The Contractor is to include in his Detailed Construction Programme for the time required to obtain necessary permits and for any effects official limitations and regulations will have on his progress and he also must include plan for lodgement of Work Method Statements and calculations and the time required/allowed for approval. |
|  |  |  |
| Trong thời gian thi công, Nhà thầu sẽ theo dõi ảnh hưởng của những chuyển dịch đất nền của những tài sản kế cận. Tất cả các thông số theo dõi sẽ được ghi lại dưới sự giám sát của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Kết quả theo dõi sẽ được nộp cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư theo tiến độ thực hiện Công việc và một bản sao phải luôn được lưu tại Công trường bởi Nhà thầu. |  | The Contractor shall monitor the effects of ground movements on neighbouring properties during construction period. All monitoring readings shall be taken under supervision of the Engineer & the Employer. The monitoring result shall be submitted to the Engineer & the Employer as the Works proceeds and a copy must be kept on Site by the Contractor at all times. |
|  |  |  |
| Trong trường hợp xảy ra các hư hại đối với tài sản kế cận và Công trình bị tạm ngưng để đợi thực hiện các công tác điều tra thêm và sửa chữa, thì bất cứ chi phí, tổn thất, mất mát, phí tổn hoặc yêu cầu thanh toán nào mà những bên khác phải chịu hoặc gánh chịu sẽ được bồi thường bởi Nhà thầu. Bất cứ trì hoãn nào xuất phát từ sự kiện đó cho quá trình thực hiện công việc sẽ không cho Nhà thầu quyền đối với bất cứ yêu cầu thanh toán nào vì bất cứ lý do gì, bao gồm bất cứ yêu cầu thanh toán nào về thời gian, thanh toán hoặc bồi thường. |  | In the event damage to neighbouring properties occurs and the Works suspended pending further investigation and corrections, any cost, damage, loss, expenditure or claim suffered or incurred by other shall be recoverable from the Contractor. Any delay arising from such event to the carrying out of works shall not entitle the Contractor to any claim whatsoever, including any claim for time, payment or compensation. |
| 1. **CÔNG TRƯỜNG VÀ TIẾP CẬN** |  | **SITE AND ACCESS** |
|  |  |  |
| Vị trí Công trường của Công việc là tại Lô đất IN3-11\*B Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, huyện Thủy Nguyên, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. |  | The Site of the Works is situated at Lot IN3-11\*B, VSIP Hai Phong Township, Industrial & Park, Thuy Nguyen Town belong to Dinh Vu – Cat Hai Economic Zones, Hai Phong Province, Vietnam. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thực hiện tất cả các phòng ngừa hợp lý để hạn chế tất cả nhân công, bao gồm cả những nhân công của các Nhà thầu Trực tiếp và các Nhà thầu phụ, xâm phạm các tài sản lân cận hay bất cứ khu vực nào của Công trường không bị ảnh hưởng bởi Công việc. Nếu Nhà thầu muốn lắp dựng giàn giáo hay sử dụng phần đất hoặc không gian khu vực kế cận thì Nhà thầu phải thông báo, nhận được sự cho phép và dọn dẹp, sửa sang mọi thiệt hại bằng chi phí của mình cũng như thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc đó nhưng phải luôn được phê duyệt bằng văn bản trước đó bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall take all reasonable precautions to prevent workpeople, including those employed by Direct Contractors and Subcontractors, from trespassing on adjoining property or any part of the Site not affected by the Works. If the Contractor wishes to erect scaffolding or otherwise make use of adjoining land or its airspace, he shall serve notices, obtain permissions and clear away and make good any damage at his own expense and pay all costs in connection therewith but subject at all times to prior written approval by the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải dự trù cho việc thiết lập bất kỳ giao lộ tạm, đường vào tạm và những công việc cần thiết khác để đi vào Công trường, xin được bất kỳ giấy phép và phê chuẩn nào được yêu cầu và sau đó dọn dẹp và sửa sang tất cả công việc bị ảnh hưởng hay thiệt hại dựa trên việc phê duyệt bằng văn bản trước đó của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall allow for forming any temporary crossovers, temporary access road and other works necessary for entry to the Site, obtaining any consents and approvals required and subsequently clearing away and making good all works disturbed or damaged based on the Engineer & the Employer’s prior written approval. |
|  |  |  |
| Các biện pháp an ninh chuyên nghiệp cho Công trường phải được đảm bảo trong suốt thời gian thi công Công việc trên cơ sở 24 giờ một ngày, 7 ngày cho một tuần và được cung cấp bởi Nhà thầu để Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt. |  | Professional site security shall be provided for the full duration of the Entire Works on the basis of 24 hours a day for 7 days per week and provided by the Contractor to the Engineer & the Employer’s approval. |
|  |  |  |
| Nhà thầu được khuyến cáo thăm Công trường và tự mình làm quen với bản chất, quy mô và tính khả thi của Công việc. Nhà thầu phải bao gồm trong Hồ sơ Dự thầu của mình tất cả các chi phí về việc có sẵn hay thiếu các lối đi, khoảng không thao tác, kho chứa, yếu tố tự nhiên của nền đất, khoảng cách đến các kết cấu hay đường lân cận, luật lệ địa phương, liên quan tới những trở ngại của đường xá công cộng và bất cứ những hạn chế nào của Công trường cũng như khu vực xung quanh và sửa sang lại các đường vào công trường hiện hữu trong toàn bộ quá trình xây dựng. |  | The Contractor is advised to visit the Site and fully acquaint himself as to the nature, extent and practicability of the Works. He shall include in his Tender for any costs in respect of availability or lack of access, working space, storage accommodation, the nature of the ground, the proximity of adjoining structures and roads, the local regulations, regarding the obstruction of public highways and any other limitations imposed by the Site as its surroundings and making good of existing access roads through the construction process. |
|  |  |  |
| Sau khi tiếp nhận sở hữu Công trường và trước khi bắt đầu tiến hành công việc, Nhà thầu phải kiểm tra các cao trình thực tế với các cao trình được thể hiện trên bản vẽ và trong trường hợp có sự khác biệt, phải lập tức báo ngay cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư . |  | After taking possession of the Site and before commencing work, the Contractor shall check the actual levels against those shown on the drawings and in the event of any discrepancy, shall immediately notify the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Cát, đá hay bất kỳ vật liệu xây dựng nào khác được lấy trên Công trường đều trở thành sở hữu của Nhà thầu và Nhà thầu có thể, tùy theo sự đồng ý bằng văn bản của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, có thể sử dụng chúng cho Công việc. Việc đào đất không được thực hiện hay mở rộng cho mục đích lấy các vật liệu xây dựng này. |  | Sand, stone or other building materials obtained from the Site shall become the property of the Contractor who may, subject to the written approval of the Engineer & the Employer, use them in the Works. Excavations are not to be made or enlarged for the purpose of obtaining such materials. |
|  |  |  |
| Công trường không được sử dụng cho bất kì mục đích nào khác ngoài việc thực hiện công việc được mô tả trong Hồ sơ Hợp đồng. |  | The Site is not to be used for any purpose other than the execution of works described in the Contract Documents. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **CÁC CÔNG TRÌNH VÀ TÀI SẢN HIỆN HỮU TRÊN HOẶC XUNG QUANH CÔNG TRƯỜNG** |  | **EXISTING STRUCTURES AND PROPERTIES ON OR NEIGHBOURING THE SITE** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải đảm bảo không gây bất kì hư hại nào cho các công trình / tài sản kế cận và xung quanh. |  | The Contractor shall ensure that no damage is caused to the surrounding and neighbouring structures / properties. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải dự trù cho việc mình phải cung cấp thiết kế và xây dựng đầy đủ các phương án chống đỡ tạm thời, giằng và nối vững chắc tới bất kỳ phần hoặc các phần nào của các kết cấu và tòa nhà để đảm bảo chúng không bị mất ổn định và/hoặc không an toàn. Biện pháp thực hiện, các tính toán kết cấu và các đề xuất kỹ thuật khác đối với tất cả các công tác tạm thời và phòng ngừa có liên quan phải được nộp cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư để Nhà tư vấn và Chủ đầu tư kiểm tra, nhận xét và phê duyệt. Những biện pháp thực hiện đó v.v... cũng sẽ được kiểm tra và chấp thuận bởi một Kỹ sư Kiểm tra Độc lập có tư cách pháp nhân được thuê bởi chi phí của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ không được phép bắt đầu bất cứ công việc nào của mình mà theo ý kiến của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư sẽ ảnh hưởng đến bất cứ kết cấu hoặc tòa nhà hiện hữu nào cho tới khi những biện pháp thực hiện vv của Nhà thầu đã được chấp thuận bởi bên Kiểm tra Độc lập ở trên và Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Không có bất cứ yêu cầu nào về thanh toán thêm hoặc bồi thường và không có bất cứ gia hạn thời gian hoàn thành nào được chấp thuận trong bất cứ trường hợp nào khi mà các biện pháp thực hiện, các tính toán kết cấu và các đề xuất kỹ thuật khác của Nhà thầu có liên quan đến vấn đề này không được chấp thuận bởi hoặc bên Kiểm tra Độc lập hoặc bên Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ phải chỉnh sửa lại các biện pháp thực hiện, các tính toán kết cấu, và các đề xuất kỹ thuật khác vv của mình cho tới khi những báo cáo này được chấp thuận bởi bên kiểm tra độc lập và Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall include for provision by the Contractor of the design and construction of adequate temporary shoring, strutting and bracing to any part or parts of the structures and buildings to prevent it from becoming unsafe and/or unstable. Method Statements, structural calculations, and other technical proposals for all the temporary and precautionary works in this connection shall be provided to the Engineer & the Employer for his review, comment and approval.Such method statements etc. shall also be subjected to checking and approval by a qualified Independent Certified Engineer who shall be employed at the Contractor’s expense. The Contractor shall not be allowed to commence any of his works which in the opinion of the Engineer & the Employer will affect any of the existing structures and building until his method statements etc. have been approved by the said Independent Checker and the Engineer & the Employer.No claim for additional payment or compensation and no extension of time for completion shall be given whatsoever should the Contractor’s method statements, structural calculations, and other technical proposals in this connection be disapproved by either the Independent Checker or the Engineer & the Employer and the Contractor shall revise his method statements, structural calculations, and other technical proposals until such is approved by the independent checker and the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải dự trù cho việc cung cấp các thiết bị báo hiệu, quan trắc chuyển dịch đất nền ngoài Công trường bằng các biện pháp thích hợp đã được chấp thuận bao gồm tất cả các công cụ và thiết bị cho việc theo dõi định kì và kiểm tra các vết nứt hoặc những khiếm khuyết khác của tài sản, đất đai, công trình, các dịch vụ hạ tầng và những thứ tương tự lân cận và xung quanh. |  | The Contractor shall allow for providing tell-tale signs, ground settlement monitoring devices outside the Site by suitable approved means including all instruments and equipment for the periodical recording and checking of cracks or other defects in the neighbouring and surrounding properties, land, structures, services and the like. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải tự mình chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo rằng quá trình thi công Công việc không phương hại tới sự an toàn và tính ổn định của bất cứ công trình / tài sản xung quanh và lân cận nào và khi cần thiết dự trù trong Hồ sơ Dự thầu của mình cho bất cứ hệ giằng chống và gia cố sạt lở đất được yêu cầu. Hệ giằng chống và gia cố đó có thể được cố định hoặc thay đổi và chỉnh sửa theo thời gian để đảm bảo duy trì đủ khoảng không thao tác cho việc xây dựng. |  | The Contractor shall be solely responsible for ensuring that the execution of the Works does not impair the safety and stability of any surrounding and neighbouring structures / properties and where necessary allow in his Tender for any shoring and strutting required. Such shoring shall be so positioned or altered and adapted from time to time so as to maintain adequate working space for construction. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải đảm bảo một môi trường làm việc an toàn trên Công trường vào mọi lúc. Tất cả các qui định về an toàn phải luôn được tuân theo một cách đúng đắn để đáp ứng yêu cầu của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall ensure a safe working environment on the Site at all times. All safety provisions shall be properly maintained to the satisfaction of the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải tự mình chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo rằng quá trình thi công công trình không phương hại tới sự an toàn và tính ổn định của bất cứ công trình xung quanh cũng như các tài sản vật chất kế cận và nếu cần thiết cho phép yêu cầu thêm các công tác chống và gia cố sạt lở đất trong gói thấu. Việc gia cố đó có thể là cố định hoặc thay đổi và thích ứng theo thời gian để đảm bảo đủ khoảng không cho việc xây dựng. |  | The Contractor shall be solely responsible for ensuring that the execution of the Works does not impair the safety and stability of any surrounding structures and neighbouring properties and where necessary allow in his Tender for any shoring and strutting required. Such shoring shall be so positioned or altered and adapted from time to time so as to maintain adequate working space for construction. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cho việc bảo vệ đầy đủ và sự ổn định của các kết cấu và công trình hiện hữu cho dù sau đó chúng có bị phá dỡ hay giữ lại hoặc làm gì khác. Nếu chính quyền địa phương hay bất cứ cơ quan nhà nước nào giữ trách nhiệm quản lý thi công Công việc về mặt chính quyền ra lệnh dừng công việc toàn bộ hay một phần vì lí do vi phạm an toàn lao động thì Nhà thầu phải chịu mọi khoản phí phạt xuất phát do việc đó và không được quyền có bất cứ yêu cầu thanh toán thêm hoặc bồi thường nào và không có gia hạn thời gian nào được áp dụng cho Thời Hạn Hoàn Thành liên quan đến bất kì chậm trễ nào xuất phát do việc đó. |  | The Contractor shall be responsible for the full protection and stability of the existing structures and buildings whether or not they are to be subsequently demolished, to remain or otherwise. Should the local authority or any statutory undertaker in respect of the Works order a total or partial stoppage of work due to safety violations, the Contractor shall be liable for all charges so caused and shall not be entitled to any claim for additional payment or compensation and no extension of time shall be given Time for Completion in respect of any delay so caused. |
|  |  |  |
| Dự trù cung cấp các phương án chống đỡ, giằng và gia cố đầy đủ được thiết kế bởi các kỹ sư chuyên môn của Nhà Thầu cho bất cứ phần hoặc các phần nào của kết cấu và công trình hiện hữu để đảm bảo chúng không bị mất ổn định và/hoặc không an toàn.  Hoạt động thi công: Được giới hạn trong phạm vi khu vực chỉ định trong bản vẽ.  Cung cấp các lối đi đến và đi từ công trường theo yêu cầu của luật và Chủ đầu tư  1. Các lối thoát hiểm của tòa nhà trong quá trình xây dựng: Giữ tất cả các lối ra theo yêu cầu của luậ, tiêu chuẩn trong thời gian xây dựng; cung cấp các biển báo lối ra tạm thời nếu các lối thoát tạm thời bị thay đổi.  2. Không cản trở lòng đường, vỉa hè, các lối đi công cộng khi chưa được phép.  3. Cung cấp kiểm soát giao thông trong quá trình xây dựng để giảm thiểu bất kỳ sự bất tiện nào cho bên thứ 3  4. Việc Nhà thầu sử dụng công trường sẽ được xác định theo các Hạn mức của Hợp đồng được chỉ ra cho các hoạt động của Nhà thầu trong suốt thời gian thi công.  5. Trong quá trình thi công, nơi các hoạt động có thể gây ra rung động hoặc tiếng ồn, hãy hợp tác với Chủ đầu tư về thời gian thực hiện các hoạt động đó.  Hạn chế về thời gian: Hạn chế tiến hành các công việc ngoại nhà đặc biệt ồn ào, khó chịu và bụi bặm theo chỉ dẫn của Chủ đầu tư.  Ngắt và Tắt các kết nối tiện ích: Hạn chế gián đoạn các dịch vụ tiện ích trong những giờ tòa nhà không có người ở. Ngăn ngừa sự gián đoạn ngẫu nhiên của các dịch vụ tiện ích đến các cơ sở khác.  Bảo vệ các điều kiện hiện có: Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo vệ các tòa nhà hiện có và cả công trình trong và ngoài công trường khỏi bất kỳ thiệt hại nào do Công việc của họ trên Dự án này. Các hư hỏng do Nhà thầu gây ra sẽ phải được sửa chữa một cách thỏa đáng mà không liên quan tới Chủ đầu tư. |  | Provisions shall be made for adequate shoring, strutting and bracing to be designed by the Contractor's professional engineer of any part or parts of the existing structures and buildings to prevent them from becoming unsafe and/or unstable.  Construction Operations: Limited to areas noted on Drawings  Provide access to and from site as required by law and by Employer:  1. Emergency Building Exits During Construction: Keep all exits required by code open during construction period; provide temporary exit signs if exit routes are temporarily altered.  2. Do not obstruct roadways, sidewalks, or other public ways without permit.  3. Provide traffic control during the construction to minimize any inconvenience to the guests of the property.  4. The Contractor's use of the site will be defined by the Contract Limits indicated for the Contractor's operations during the construction time period.  5. During construction, where operations may cause vibration or noise, cooperate with Employerthe Employer as to the times that those operations may take place.  Time Restrictions: Limit conduct of especially noisy, malodorous, and dusty exterior work as directed by Employerthe Employer.  Utility Outages and Shutdown: Limit disruption of utility services to hours the building is unoccupied. Prevent accidental disruption of utility services to other facilities.  Protection of existing conditions: The Contractor shall be responsible to protect existing buildings and both on and off-site work from any damage due to their Work on this Project. Damage caused by the Contractor shall be satisfactorily repaired at no cost to Employerthe Employer. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **CHỈ THỊ MIỆNG CỦA NHÀ TƯ VẤN VÀ CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ** |  | **THE ENGINEER & THE EMPLOYER AND EMPLOYER’S ORAL INSTRUCTIONS** |
|  |  |  |
| Lưu giữ trên Công trường hồ sơ ghi tất cả các chỉ thị miệng và gửi bản sao đến Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và Chủ đầu tư trong vòng bảy (07) ngày kể từ khi các chỉ thị miệng này được đưa ra. |  | Keep on the Site a record of all oral instructions and send copies to the Engineer & the Employer and the Employer within seven (07) days of these being given. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **BẢN VẼ** |  | **DRAWINGS** |
|  |  |  |
| Các bản vẽ được dùng để soạn thảo các Biểu Khối lượng và các Danh mục giá là dựa theo Bản vẽ Mời thầu và được liệt kê trong Danh mục các Bản vẽ của Hồ sơ Mời thầu. |  | The drawings used in the preparation for the Bills of Quantities and pricing Schedules are based on the Tender Drawing and listed in the Schedule of Drawings of the Tender Documents. |
|  |  |  |
| Kích thước bằng số hoặc bằng tính toán phải được ưu tiên trong mọi trường hợp so với kích thước tính theo tỉ lệ của các bản vẽ. |  | Figured or calculated dimensions shall be preferred in all cases to scaled dimensions from drawings. |
|  |  |  |
| Nếu có bất cứ sự khác biệt nào giữa các bản vẽ kiến trúc và/hoặc kết cấu và/hoặc kỹ thuật cơ điện mời thầu, Nhà tư vấn và Chủ đầu tư sẽ phát hành các hồ sơ làm rõ hoặc chỉ thị cần thiết theo yêu cầu của Nhà thầu. |  | If there is any discrepancy between tender DesignerDesignerure and/or structural and/or MEP drawings, the Engineer & the Employer shall issue any necessary clarification or instruction per Contractor’s request. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **NGÀY CÔNG** |  | **DAYWORK** |
|  |  |  |
| Không một công việc nào sẽ được thực hiện trên cơ sở ngày công mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Nhà tư vấn và Chủ đầu tư có thể, trên cơ sở Nhà thầu nộp đơn đề nghị, chỉ thị bằng văn bản rằng một biến đổi hay công việc sẽ được thực hiện trên cơ sở ngày công, nếu xét thấy cần thiết hoặc thích đáng miễn là đơn đề nghị của Nhà thầu phải được trình trước khi tiến hành công việc. |  | No work shall be carried out on a daywork basis without the written approval of the Engineer & the Employer. The Engineer & the Employer may, on application by the Contractor, order in writing that a variations or work shall be executed on a daywork basis if he considers that it is necessary or desirable provided always that the application by the Contractor must be made before the execution of the work. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư biên lai hoặc chứng từ khi cần thiết để chứng minh các khoản phí đã chi trả và trước khi đặt hàng nguyên vật liệu phải đệ trình lên Nhà tư vấn và Chủ đầu tư các báo giá của nguyên vật liệu đó để Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt. |  | The Contractor shall furnish to the Engineer & the Employer such receipts or other vouchers as may be necessary to prove the amounts paid and before ordering materials shall submit to the Engineer & the Employer quotations for the same for his approval. |
|  |  |  |
| Liên quan đến tất cả các công việc được thực hiện trên cơ sở ngày công, Nhà thầu phải, trong suốt thời gian thực hiện công việc đó, mỗi ngày cung cấp cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư danh sách chính xác (2 bản) tất cả các nhân công sử dụng cho công việc đó, gồm họ tên, nghề nghiệp và thời gian làm việc và bản báo cáo (2 bản) chỉ rõ mô tả và số lượng tất cả vật liệu và máy móc sử dụng cho công việc đó. Một bản copy của mỗi danh sách và báo cáo sẽ, nếu đúng hoặc khi được đồng ý, được kí bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và trả lại cho Nhà thầu. |  | In respect of all work executed on a daywork basis, the Contractor shall during the continuance of such work deliver each day to the Engineer & the Employer an exact list in duplicate of the names, occupation and time of all workmen employed on such work and a statement, also in duplicate, showing the description and quantity of all materials and plant used thereon or therefor. One copy of each list and statement will, if correct or when agreed, be signed by the Engineer & the Employer and returned to the Contractor. |
|  |  |  |
| Cuối mỗi tháng Nhà thầu phải gởi cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư bản báo cáo giá nhân công, vật liệu và máy móc sử dụng và Nhà thầu sẽ không được quyền nhận bất cứ một khoản thanh toán nào trừ khi những bản danh sách và báo cáo đó đã được nộp đầy đủ và đúng thời gian. |  | At the end of each month the Contractor shall deliver to the Engineer & the Employer a priced statement of the labour, material and plant used and the Contractor shall not be entitled to any payment unless such list and statements have been fully and punctually rendered. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cấp cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư tất cả các phương tiện phục vụ cho việc kiểm tra trên mặt đất vào mọi lúc và những nguyên vật liệu mà Nhà thầu đề xuất tính phí. |  | The Contractor shall afford to the Engineer & the Employer every facility for checking on the ground all time and materials for which he proposes to charge. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **THANH TOÁN CHO CÔNG TÁC CHUẨN BỊ** |  | **PAYMENT OF PRELIMINARIES** |
|  |  |  |
| Trong trường hợp mà không có giá trị nào được Nhà thầu đưa vào mục Công tác Chuẩn bị, sẽ không có bất kỳ chi trả nào liên quan dù bất cứ lý do gì được bao gồm trong bất kỳ Chứng chỉ Thanh toán nào. |  | In the event that no amounts have been inserted by the Contractor in respect of Preliminaries, no relative payment whatsoever will be included in any Payment Certificate. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải dự trù cho việc cung cấp chi tiết chi phí cho mỗi hạng mục Những Yêu cầu Chung. |  | The Contractor shall make provision for the breakdown of cost for each General Requirement item. |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ phải dự trù cho kế hoạch chi trả cho mỗi và tất cả các hạng mục được bỏ giá trong Biểu Khối lượng và Danh mục giá cho Công tác Chuẩn bị. Kế hoạch chi trả này phải được bao gồm ít nhất các thành phần sau: |  | The Contractor shall make provision for the payment schedule for each and every item being priced in the Preliminaries Bills of Quantities and pricing Schedules. This payment schedule shall include at least the following components: |
|  |  |  |
| Giá trị Chi phí Ban đầu Cố định sẽ được thanh toán trong Thanh toán Tạm khi có xác nhận của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư cho việc hoàn tất hạng mục Công tác Chuẩn bị bởi Nhà thầu |  | Fixed Upfront Cost amount shall be made in the Interim Payment upon the approval of Engineer on Contractor’s completion of Preliminaries items. |
|  |  |  |
| Giá trị Chi phí Liên quan đến Thời gian sẽ được thanh toán hàng tháng bằng nhau thông qua Thanh toán Tạm trong toàn giai đoạn thực hiện Hợp đồng. Hạng mục Chi phí Nhân viên Quản lý Công trường sẽ là toàn bộ chi phí liên quan đến thời gian và do đó, không có Chi phí Ban đầu Cố định và Chi phí Kết thúc Cố định được áp dụng cho hạng mục đặc biệt này. |  | Time Related Cost amount shall be made monthly in equivalent through Interim Payments during the Contract period. The Site Management Staff Cost item shall be wholly time related cost and hence, no Fixed Upfront Cost and Fixed End Cost is applicable to this special item. |
|  |  |  |
| Giá trị Chi phí Kết thúc Cố định (giá trị còn lại của các hạng mục Công tác Chuẩn bị sau khi trừ đi Chi phí Ban đầu Cố định và Chi phí Liên quan đến Thời gian) sẽ được thanh toán trong Thanh toán Tạm khi phát hành Chứng chỉ Nghiệm thu Bàn giao. |  | Fixed End Cost amount (the remained amount of the Preliminaries items after the Fixed Upfront Cost and Time Related Cost) shall be made in the Interim Payment upon the issuance of Taking Over Certificate. |
|  |  |  |
| Nếu theo ý kiến của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, sau khi xem xét tiến độ và tiến trình thực tế của Công việc, sự chậm trễ đã xảy ra trong tiến trình Công việc, Nhà tư vấn và Chủ đầu tư có thể điều chỉnh dòng tiền tệ của và bất kỳ chi trả nào bao gồm cho Công tác Chuẩn bị trong Chứng chỉ Thanh toán Tạm để phản ánh Thời gian Hoàn thành Công việc dự tính bị sửa đổi. Nhà thầu sẽ phải dự trù chi phí cho việc điều chỉnh nói trên và không được phép yêu cầu bất cứ thanh toán nào thêm xuất phát từ đó vì bất cứ lý do gì hoặc bất cứ cách thức nào đối với Chủ đầu tư. |  | If in the opinion of the Engineer & the Employer, after reference to the programme and the actual progress of the Works, delay has occurred in the progress of the Works, the Engineer & the Employer may adjust the cash flow of and any payments included for Preliminaries in Interim Payment Certificates to reflect the revised anticipated duration of completion of the Works. The Contractor shall make provision for the above statement and there will be no claim whatsoever and howsoever to the Employer for any cost arising therefrom. |
|  |  |  |
| 1. **YÊU CẦU THAY ĐỔI**   Yêu cầu Thay đổi do Chủ đầu tư khởi xướng: Chủ đầu tư sẽ đưa ra mô tả chi tiết về những thay đổi được đề xuất trong Công việc có thể yêu cầu điều chỉnh đối với Tổng giá hợp đồng hoặc Thời gian hợp đồng. Nếu cần, mô tả sẽ bao gồm các Bản vẽ và Chỉ dẫn kỹ thuật bổ sung hoặc sửa đổi  1. Các Yêu cầu Đề xuất do Chủ đầu tư đưa ra chỉ để cung cấp thông tin. Không coi chúng là những chỉ dẫn để dừng công việc đang tiến hành hoặc để thực hiện thay đổi được đề xuất.  2. Trong vòng 10 ngày sau khi nhận được Yêu cầu thay đổi, hãy gửi báo giá ước tính chi phí điều chỉnh cho Tổng giá hợp đồng và Thời gian hợp đồng cần thiết để thực hiện thay đổi.  3. Bao gồm danh sách khối lượng sản phẩm, hạng mục được yêu cầu hoặc loại bỏ và đơn giá, với tổng số tiền mua và tín dụng sẽ được thực hiện. Nếu được yêu cầu, hãy cung cấp dữ liệu khảo sát để chứng minh khối lượng.  4. Cho biết các loại thuế hiện hành, phí giao hàng, tiền thuê thiết bị và số tiền chiết khấu thương mại.  5. Bao gồm chi phí lao động và giám sát liên quan trực tiếp đến sự thay đổi.  6. Bao gồm Tiến độ xây dựng của Nhà thầu được cập nhật cho biết ảnh hưởng của sự thay đổi, bao gồm nhưng không giới hạn, những thay đổi về khoảng thời gian mỗi công tác, thời gian bắt đầu và kết thúc, và mối quan hệ hoạt động. Sử dụng tổng số thời gian dự trữ có sẵn trước khi yêu cầu gia hạn Thời gian Hợp đồng.  B. Đề xuất do Nhà thầu khởi xướng: Nhà thầu có thể đề xuất các thay đổi bằng cách gửi Đề xuất thay đổi cho Chủ đầu tư.  1. Bao gồm một báo cáo nêu rõ lý do thay đổi và ảnh hưởng của thay đổi đối với Công việc. Cung cấp mô tả đầy đủ về thay đổi được đề xuất. Cho biết ảnh hưởng của thay đổi được đề xuất đối với Tổng hợp đồng và Thời gian hợp đồng.  2. Bao gồm danh sách số lượng sản phẩm được yêu cầu hoặc loại bỏ và chi phí đơn vị, với tổng số tiền mua và tín dụng sẽ được thực hiện. Nếu được yêu cầu, hãy cung cấp dữ liệu khảo sát để chứng minh số lượng.  3. Cho biết các loại thuế hiện hành, phí giao hàng, tiền thuê thiết bị và số tiền chiết khấu thương mại.  4. Bao gồm chi phí lao động và giám sát liên quan trực tiếp đến sự thay đổi.  5. Bao gồm Tiến độ xây dựng của Nhà thầu được cập nhật cho biết ảnh hưởng của sự thay đổi, bao gồm nhưng không giới hạn, những thay đổi về thời lượng hoạt động, thời gian bắt đầu và kết thúc, và mối quan hệ hoạt động. Sử dụng tổng số thời gian dự trữ có sẵn trước khi yêu cầu gia hạn Thời gian Hợp đồng.  6. Tuân thủ Quy trình thay thế nếu thay đổi được đề xuất yêu cầu thay thế một sản phẩm hoặc hệ thống cho sản phẩm hoặc hệ thống được chỉ định.  **THỦ TỤC PHÊ DUYỆT PHÁT SINH**  A. Khi Chủ đầu tư chấp thuận Yêu cầu Lệnh thay đổi, Chủ đầu tư sẽ phát hành Lệnh thay đổi để có chữ ký của Chủ đầu tư và Nhà thầu. Lệnh thay đổi có thể chỉ được chấp thuận nếu Tư vấn QS đồng ý và ký vào biểu mẫu Lệnh thay đổi. |  | REQUEST FOR CHANGE  Employer-Initiated Request For Changes: the Employer will issue a detailed description of proposed changes in the Work that may require adjustment to the Contract Sum or the Contract Time. If necessary, the description will include supplemental or revised Drawings and Specifications.  1. Proposal Requests issued by the Employer are for information only. Do not consider them instructions either to stop work in progress or to execute the proposed change.  2. Within 10 days after receipt of Request for Change, submit a quotation estimating cost adjustments to the Contract Sum and the Contract Time necessary to execute the change.  3. Include a list of quantities of products, items required or eliminated and unit costs, with total amount of purchases and credits to be made. If requested, furnish survey data to substantiate quantities.  4. Indicate applicable taxes, delivery charges, equipment rental, and amounts of trade discounts.  5. Include costs of labor and supervision directly attributable to the change.  6. Include an updated Contractor's Construction Schedule that indicates the effect of the change, including, but not limited to, changes in activity duration, start and finish times, and activity relationship. Use available total float before requesting an extension of the Contract Time.  B. Contractor-Initiated Proposals: Contractor may propose changes by submitting a Variation Order to the Employer.  1. Include a statement outlining reasons for the change and the effect of the change on the Work. Provide a complete description of the proposed change. Indicate the effect of the proposed change on the Contract Sum and the Contract Time.  2. Include a list of quantities of products required or eliminated and unit costs, with total amount of purchases and credits to be made. If requested, furnish survey data to substantiate quantities.  3. Indicate applicable taxes, delivery charges, equipment rental, and amounts of trade discounts.  4. Include costs of labor and supervision directly attributable to the change.  5. Include an updated Contractor's Construction Schedule that indicates the effect of the change, including, but not limited to, changes in activity duration, start and finish times, and activity relationship. Use available total float before requesting an extension of the Contract Time.  6. Comply with Substitution Procedure if the proposed change requires substitution of one product or system for product or system specified.  1.07 VARIATION ORDER APPROVAL PROCEDURES  A. On Employer's approval of a Request for Change, the Employer will issue a Variation Order for signatures of Employer, and Contractor. Variation Orders may only be approved if the QS Consultant agrees and signs the Variation Order form. |
| 1. **CÁC CUỘC HỌP PHÁT SINH** |  | **VARIATION MEETINGS** |
|  |  |  |
| Các cuộc họp phát sinh sẽ được tổ chức hàng tháng hoặc theo định kỳ khác như có thể được chỉ đạo bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư để theo dõi và chấp thuận các ảnh hưởng về mặt tài chính của các Phát sinh được yêu cầu thực hiện trong Công việc. Nhà thầu (bao gồm bất kỳ Nhà thầu phụ được chỉ định và/hoặc Nhà cung cấp được chỉ định nào khi cần thiết) phải tham dự các cuộc họp phát sinh. |  | Variation meetings shall be held on a monthly basis or at such intervals as may be directed by the Engineer & the Employer to monitor and agree on the financial effects of Variations ordered in the Works. The Contractor (including any Nominated Subcontractor and/or Nominated Supplier as appropriate) shall attend the variation meetings. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Nhà thầu được yêu cầu đệ trình tại mỗi cuộc họp phát sinh một báo cáo cập nhật về tình trạng tài chính của các Phát sinh, được phân loại theo các tiêu đề đưới đây: |  | The Contractor shall be required to submit at each variation meeting an updated financial status report on the Variations, categorised under the following headings: |
|  |  |  |
| * Các Phát sinh được phát hành cho đến nay |  | Variations issued to date |
| * Các Phát sinh dự kiến |  | Anticipated Variations |
| * Các Phát sinh chờ bản vẽ và chi tiết |  | Variations pending receipt of drawings and details |
| * Các Phát sinh chờ đệ trình chi phí |  | Variations pending cost submission |
| * Các Phát sinh chờ chấp thuận |  | Variation costs pending agreement |
| * Các Phát sinh đã được chấp thuận |  | Agreed Variations |
|  |  |  |
| Mỗi yêu cầu thanh toán Phát sinh được Nhà thầu đệ trình phải được hỗ trợ cùng với đầy đủ các chi tiết tính toán đo lường khối lượng, đơn giá và giá bao gồm các bản sao của các bản vẽ có liên quan với công tác phát sinh được đánh dấu và / hoặc nhận diện một cách rõ ràng, cùng với bất kỳ hồ sơ văn bản hay tính toán nào liên quan đến công việc của Nhà thầu hay Nhà thầu phụ được chỉ định mà có thể cần đến. Tư vấn Khối lương có thể yêu cầu Nhà thầu cung cấp bổ sung các đo lường khối lượng, tính toán, bản vẽ, hồ sơ tài liệu chứng minh hay các thông tin khác để có thể định giá và chấp thuận chi phí của Phát sinh, và Nhà thầu phải tuân thủ các yêu cầu đó trong vòng mười bốn (14) ngày. |  | Each Variation cost claim submitted by the Contractor shall be supported with complete details of all measurements, rates and prices including copies of the relevant drawings with the varied work clearly marked out and/or identified, together with any documents or calculations whether relating to the Contractor's own work or that of the named Subcontractors as may be necessary. The Quantity Surveyor may request the Contractor to furnish such additional measurements, calculations, drawings, documentary substantiation or other information to enable the Variation cost to be assessed and agreed, and the Contractor shall within fourteen (14) days comply with such request. |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ phải dự trù những chi phí cho các điều nêu trên và không được phép yêu cầu bất cứ thanh toán thêm nào vì bất cứ lý do gì và theo bất cứ phương thức nào đối với Chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng. |  | The Contractor shall make provision for the above and there will be no claim whatsoever and howsoever to the Employer for any cost arising therefrom during the Contract period. |
| 1. **THỦ TỤC THAY ĐỔI**   Nhà thầu phải tuân theo quy trình này trong trường hợp họ muốn thay đổi sản phẩm, vật liệu, thiết bị và phương pháp thi công từ những yêu cầu của Hồ sơ hợp đồng và do Nhà thầu đề xuất, bao gồm:  1. Thay thế Nguyên nhân: Các thay đổi do Nhà thầu đề xuất bắt buộc do điều kiện Dự án thay đổi, chẳng hạn như không có sản phẩm, thay đổi quy định hoặc không có các điều khoản bảo hành bắt buộc.  2. Thay thế để Thuận tiện: Những thay đổi do Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư đề xuất không bắt buộc để đáp ứng các yêu cầu khác của Dự án nhưng có thể mang lại lợi ích cho Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư.  Sau đó, Nhà thầu phải gửi Yêu cầu thay thế kèm theo tài liệu hỗ trợ để thể hiện sự tuân thủ các yêu cầu về thay thế và những điều sau đây, nếu có:  1. Báo cáo cho biết lý do tại sao không thể cung cấp sản phẩm hoặc chế tạo hoặc lắp đặt cụ thể, nếu có.  2. Thông tin điều phối, bao gồm danh sách các thay đổi hoặc sửa đổi cần thiết đối với các phần khác của Công trình và đối với việc xây dựng do Chủ đầu tư và các Nhà thầu riêng biệt thực hiện, sẽ cần thiết để phù hợp với việc thay thế được đề xuất.  So sánh chi tiết các phẩm chất quan trọng của sự thay thế được đề xuất với những phẩm chất của Công việc được chỉ định. Bao gồm bản sao có chú thích của Phần đặc điểm kỹ thuật hiện hành. Chất lượng đáng kể có thể bao gồm các thuộc tính như khả năng thực hiện, trọng lượng, kích thước, độ bền, hiệu ứng hình ảnh, đặc điểm thiết kế bền vững, bảo hành, cũng như các tính năng và yêu cầu cụ thể được chỉ ra. Chỉ ra các sai lệch, nếu có, so với Công việc được chỉ định.  Dữ liệu Sản phẩm, bao gồm bản vẽ và mô tả về sản phẩm cũng như quy trình chế tạo và lắp đặt.  Mẫu, nếu có hoặc được yêu cầu.  Chứng chỉ và dữ liệu chuyên môn, nếu có hoặc được yêu cầu.  Danh sách các công tác tương tự cho các dự án đã hoàn thành với tên và địa chỉ dự án và tên và địa chỉ của kiến ​​trúc sư và Chủ đầu tư.  Các báo cáo thử nghiệm vật liệu từ một cơ quan thử nghiệm đủ điều kiện chỉ ra và giải thích kết quả thử nghiệm về việc tuân thủ các yêu cầu đã nêu.  Các báo cáo nghiên cứu chứng minh việc tuân thủ quy tắc xây dựng có hiệu lực cho Dự án và tổ chức quy tắc áp dụng.  So sánh chi tiết tiến độ thi công của Nhà thầu bằng cách sử dụng sản phẩm thay thế được đề xuất với các sản phẩm được chỉ định cho Công việc, bao gồm cả ảnh hưởng đến Thời gian hợp đồng tổng thể. Nếu sản phẩm hoặc phương pháp thi công cụ thể không thể được cung cấp trong Thời gian hợp đồng, hãy bao gồm thư từ nhà sản xuất, trên giấy tiêu đề của nhà sản xuất, nêu rõ ngày nhận đơn đặt hàng, tình trạng thiếu hàng hoặc sự chậm trễ trong giao hàng.  Thông tin chi phí, bao gồm đề xuất thay đổi, nếu có, trong Tổng hợp đồng.  Chứng nhận của nhà thầu rằng việc thay thế được đề xuất tuân thủ các yêu cầu trong Tài liệu hợp đồng ngoại trừ được chỉ ra trong yêu cầu thay thế, tương thích với các vật liệu liên quan và phù hợp với các ứng dụng đã nêu.  Việc từ bỏ quyền của nhà thầu đối với khoản thanh toán bổ sung hoặc thời gian sau đó có thể trở nên cần thiết do việc thay thế được đề xuất không tạo ra kết quả được chỉ định.  Thay thế vì Nguyên nhân: Gửi yêu cầu thay thế ngay lập tức khi nhận thấy cần thay đổi, nhưng không muộn hơn 15 ngày trước thời gian cần thiết để chuẩn bị và xem xét các nội dung gửi liên quan.  1. Điều kiện: Kỹ sư và Chủ đầu tư sẽ xem xét yêu cầu thay thế của Nhà thầu khi các điều kiện sau được thỏa mãn. Nếu các điều kiện sau không được thỏa mãn, Kỹ sư và Chủ đầu tư sẽ trả lại các yêu cầu mà không cần hành động, ngoại trừ việc ghi lại sự không tuân thủ các yêu cầu này:  a. Việc thay thế được yêu cầu phù hợp với các Tài liệu Hợp đồng và sẽ tạo ra các kết quả được chỉ định.  b. Yêu cầu thay thế được ghi lại đầy đủ và gửi đúng cách.  c. Việc thay thế được yêu cầu sẽ không ảnh hưởng xấu đến tiến độ thi công của Nhà thầu.  d. Yêu cầu thay thế đã nhận được sự chấp thuận cần thiết của các cơ quan có thẩm quyền.  e. Thay thế được yêu cầu tương thích với các phần khác của Công việc.  f. Sự thay thế được yêu cầu đã được phối hợp với các phần khác của Công việc.  g. Thay thế được yêu cầu cung cấp bảo hành cụ thể.  h. Nếu yêu cầu thay thế liên quan đến nhiều nhà thầu, việc thay thế được yêu cầu đã được phối hợp với các phần khác của Công việc, đồng nhất và nhất quán, tương thích với các sản phẩm khác và được tất cả các nhà thầu có liên quan chấp nhận.  B. Thay thế để Thuận tiện: Kỹ sư và Chủ đầu tư sẽ xem xét các yêu cầu thay thế nếu nhận được trong vòng 30 ngày sau khi có Thông báo trao thầu. Các yêu cầu nhận được sau thời gian đó có thể được xem xét hoặc từ chối theo quyết định của Kỹ sư và Chủ đầu tư.  1. Điều kiện: KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ sẽ xem xét yêu cầu thay thế của Nhà thầu khi thỏa mãn các điều kiện sau. Nếu các điều kiện sau không được đáp ứng, KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ sẽ trả lại các yêu cầu mà không cần hành động, ngoại trừ việc ghi lại sự không tuân thủ các yêu cầu này:  a. Thay thế có thể được xem xét khi sản phẩm không có sẵn mà không phải do lỗi của Nhà thầu.  b. Việc thay thế được yêu cầu cung cấp cho Chủ đầu tư một lợi thế đáng kể về chi phí, thời gian, bảo tồn năng lượng hoặc các cân nhắc khác, sau khi trừ đi các trách nhiệm bổ sung mà Chủ đầu tư phải đảm nhận. Các trách nhiệm bổ sung của Chủ đầu tư có thể bao gồm bồi thường cho Kiến trúc sư đối với các dịch vụ thiết kế lại và đánh giá, tăng chi phí xây dựng khác của Chủ đầu tư và các cân nhắc tương tự.  c. Thay thế được yêu cầu không yêu cầu sửa đổi nhiều đối với các Tài liệu Hợp đồng.  d. Việc thay thế được yêu cầu phù hợp với Tài liệu Hợp đồng và sẽ tạo ra kết quả được chỉ định.  e. Yêu cầu thay thế được ghi lại đầy đủ và gửi đúng cách.  f. Việc thay thế được yêu cầu sẽ không ảnh hưởng xấu đến tiến độ thi công của Nhà thầu.  g. Yêu cầu thay thế đã nhận được sự chấp thuận cần thiết của các cơ quan có thẩm quyền.  h. Thay thế được yêu cầu tương thích với các phần khác của Công việc.  i. Sự thay thế được yêu cầu đã được phối hợp với các phần khác của Công việc.  j. Thay thế được yêu cầu cung cấp bảo hành cụ thể.  k. Nếu yêu cầu thay thế liên quan đến nhiều nhà thầu, việc thay thế được yêu cầu đã được phối hợp với các phần khác của Công việc, đồng nhất và nhất quán, tương thích với các sản phẩm khác và được tất cả các nhà thầu có liên quan chấp nhận. |  | **SUBSTITUTION PROCEDURES**  The Contractor is required to follow this procedure in case they want to change in products, materials, equipment, and methods of construction from those required by the Contract Documents and proposed by Contractor including:  1. Substitutions for Cause: Changes proposed by Contractor that are required due to changed Project conditions, such as unavailability of product, regulatory changes, or unavailability of required warranty terms.  2. Substitutions for Convenience: Changes proposed by Contractor or Employer that are not required in order to meet other Project requirements but may offer advantage to Contractor or Employer.  The Contractor then has to submit Substitution Request with supporting documentation to show compliance with requirements for substitutions and the following, as applicable:  1. Statement indicating why specified product or fabrication or installation cannot be provided, if applicable.  2. Coordination information, including a list of changes or revisions needed to other parts of the Work and to construction performed by Employer and separate Contractors, that will be necessary to accommodate proposed substitution.  Detailed comparison of significant qualities of proposed substitution with those of the Work specified. Include annotated copy of applicable Specification Section. Significant qualities may include attributes such as performance, weight, size, durability, visual effect, sustainable design characteristics, warranties, and specific features and requirements indicated. Indicate deviations, if any, from the Work specified.  Product Data, including drawings and descriptions of products and fabrication and installation procedures.  Samples, where applicable or requested.  Certificates and qualification data, where applicable or requested.  List of similar installations for completed projects with project names and addresses and names and addresses of Designers and Employers.  Material test reports from a qualified testing agency indicating and interpreting test results for compliance with requirements indicated.  Research reports evidencing compliance with building code in effect for Project, and applicable code organization.  Detailed comparison of Contractor's construction schedule using proposed substitution with products specified for the Work, including effect on the overall Contract Time. If specified product or method of construction cannot be provided within the Contract Time, include letter from manufacturer, on manufacturer's letterhead, stating date of receipt of purchase order, lack of availability, or delays in delivery.  Cost information, including a proposal of change, if any, in the Contract Sum.  Contractor's certification that proposed substitution complies with requirements in the Contract Documents except as indicated in substitution request, is compatible with related materials, and is appropriate for applications indicated.  Contractor's waiver of rights to additional payment or time that may subsequently become necessary because of failure of proposed substitution to produce indicated results.  Substitutions for Cause: Submit requests for substitution immediately on discovery of need for change, but not later than 15 days prior to time required for preparation and review of related submittals.  1. Conditions: the Engineer and the Employer will consider Contractor's request for substitution when the following conditions are satisfied. If the following conditions are not satisfied, the Engineer and the Employer will return requests without action, except to record noncompliance with these requirements:  a. Requested substitution is consistent with the Contract Documents and will produce indicated results.  b. Substitution request is fully documented and properly submitted.  c. Requested substitution will not adversely affect Contractor's construction schedule.  d. Requested substitution has received necessary approvals of authorities having jurisdiction.  e. Requested substitution is compatible with other portions of the Work.  f. Requested substitution has been coordinated with other portions of the Work.  g. Requested substitution provides specified warranty.  h. If requested substitution involves more than one contractor, requested substitution has been coordinated with other portions of the Work, is uniform and consistent, is compatible with other products, and is acceptable to all contractors involved.  B. Substitutions for Convenience: the Engineer and the Employer will consider requests for substitution if received within 30 days after the Notice of Award. Requests received after that time may be considered or rejected at discretion of the Engineer and the Employer.  1. Conditions: THE ENGINEER and THE EMPLOYER will consider Contractor's request for substitution when the following conditions are satisfied. If the following conditions are not satisfied, THE ENGINEER will return requests without action, except to record noncompliance with these requirements:  a. Substitutions may be considered when a product becomes unavailable through no fault of the Contractor.  b. Requested substitution offers Employer a substantial advantage in cost, time, energy conservation, or other considerations, after deducting additional responsibilities Employer must assume. Employer's additional responsibilities may include compensation to Designer for redesign and evaluation services, increased cost of other construction by Employer, and similar considerations.  c. Requested substitution does not require extensive revisions to the Contract Documents.  d. Requested substitution is consistent with the Contract Documents and will produce indicated results.  e. Substitution request is fully documented and properly submitted.  f. Requested substitution will not adversely affect Contractor's construction schedule.  g. Requested substitution has received necessary approvals of authorities having jurisdiction.  h. Requested substitution is compatible with other portions of the Work.  i. Requested substitution has been coordinated with other portions of the Work.  j. Requested substitution provides specified warranty.  k. If requested substitution involves more than one contractor, requested substitution has been coordinated with other portions of the Work, is uniform and consistent, is compatible with other products, and is acceptable to all contractors involved. |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG / CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG VÀ KẾ HOẠCH THÍ NGHIỆM-NGHIỆM THU (ITP)**   Nhà thầu phải có sẵn Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001 và thể hiện sự phù hợp với các yêu cầu của Hợp đồng quy định. Chứng nhận của bên thứ ba về năng lực đã được đánh giá (tức là phê duyệt ISO 9001) không được coi là chứng minh rằng các yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng (QMS) cụ thể của Hợp đồng đã được đáp ứng, mặc dù chúng sẽ được coi là một yếu tố góp phần quan trọng. Thuật ngữ thường được sử dụng trong các bài viết và thư từ về chất lượng Dự án sẽ được định nghĩa trong ISO 8402, Quản lý chất lượng và Đảm bảo chất lượng.  **KẾ HOẠCH CHẤT LƯỢNG**  A. Kế hoạch Chất lượng sẽ được đệ trình cho Kỹ sư và Đại diện của Chủ đầu tư để xem xét / nhận xét / phê duyệt trong vòng hai tuần kể từ Ngày trao Hợp đồng.  B. Kế hoạch chất lượng là phương tiện mà Nhà thầu tự đảm bảo rằng việc cung cấp, sản xuất, xây dựng, lắp đặt, chạy thử và thử nghiệm của mình tuân thủ các yêu cầu của Tài liệu hợp đồng và giải quyết tất cả các hoạt động liên quan đến công việc và phải chứng minh mọi công việc được thực hiện như thế nào bởi Nhà thầu sẽ phù hợp với các yêu cầu quy định của hợp đồng.  C. QP của Nhà thầu phải đủ để bao gồm tất cả các hoạt động xây dựng, bao gồm cả công việc chế tạo và lắp đặt tại chỗ và ngoài công trường, và phải bao gồm các biện pháp kiểm soát được thực hiện bởi nhà thầu phụ, nhà cung cấp và cấp phụ của chúng, cả trực tiếp và bởi xác định tài liệu Hệ thống chất lượng mà các nhà thầu phụ, nhà cung cấp và cấp phụ của họ phải xuất trình để đáp ứng các yêu cầu của Hợp đồng.  1. Kế hoạch phải xác định hệ thống chất lượng được lập thành văn bản sẽ được Nhà thầu thực hiện trong suốt công việc, phù hợp với các yêu cầu của ISO 9001 và tham chiếu đến tất cả các thủ tục và sổ tay có liên quan của Nhà thầu.  2. Kế hoạch sẽ giải quyết các giao diện giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu và các tổ chức có liên quan khác.  3. Kế hoạch phải bao gồm một sơ đồ tổ chức thể hiện tổ chức dự án của Nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện và xác minh công việc. Sơ đồ tổ chức phải được hỗ trợ với báo cáo và mô tả chức năng về tổ chức dự án của Nhà thầu và xác định các trách nhiệm liên quan đến chất lượng của các vị trí chủ chốt. Hồ sơ của các cá nhân chủ chốt phải được nộp kèm theo sơ đồ tổ chức.  4. Kế hoạch phải bao gồm các thủ tục kiểm soát các nhà cung cấp, nhà thầu phụ và các bên quan tâm khác.  5. Kế hoạch sẽ bao gồm các thủ tục phối hợp với các Nhà thầu khác nếu có trên công trường.  D. Kế hoạch sẽ được cập nhật khi cần thiết trong suốt hợp đồng, để phản ánh bất kỳ thay đổi nào đối với hệ thống chất lượng được lập thành văn bản của Nhà thầu. Hợp đồng QP, tối thiểu phải:  1. Bao gồm các giai đoạn liên quan của Hợp đồng (ví dụ: nếu có, mua sắm, chế tạo, xây dựng, lắp đặt, thử nghiệm và chạy thử).  2. Xác định thứ bậc của tài liệu Chương trình Đảm bảo Chất lượng.  3. Mô tả các mối quan hệ và hoạt động của Nhà thầu và bất kỳ nhà thầu phụ, nhà cung cấp và nhà tư vấn nào bao gồm cả việc cung cấp sơ đồ tổ chức.  4. Bao gồm Ma trận Hoạt động, Trách nhiệm và Thủ tục. Ma trận Hoạt động, Trách nhiệm và Thủ tục sẽ giải quyết tất cả các khía cạnh của công việc.  5. Liệt kê các thủ tục cho các hoạt động, bao gồm cả kiểm soát chất lượng, liên quan đến Hợp đồng.  6. Chỉ rõ các yêu cầu của hệ thống chất lượng được vận hành bởi các nhà thầu phụ và nhà cung cấp của Nhà thầu.  7. Cho phép thực hiện các cuộc đánh giá của bên thứ hai và thứ ba bên ngoài theo yêu cầu của Chủ đầu tư, KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ và những người khác.  8. Xác định các thủ tục đánh giá hệ thống chất lượng toàn diện bao gồm cả việc lập báo cáo đánh giá.  9. Bao gồm các kế hoạch / lịch trình đánh giá Nội bộ và Bên ngoài.  10. Chỉ định các thủ tục để khắc phục sự không phù hợp được nêu ra. Điều này bao gồm sự không phù hợp cụ thể và hệ thống được nêu ra do kết quả của cả đánh giá nội bộ và bên ngoài.  11. Cung cấp các đánh giá quản lý thường xuyên về Chương trình Đảm bảo Chất lượng Hợp đồng.  12. Xác định các thủ tục hoàn thành Hợp đồng sẽ cung cấp cho Giám đốc Đảm bảo Chất lượng của Nhà thầu xem xét và xác minh hồ sơ.  **KẾ HOẠCH KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM (ITP)**  A. Cùng với các thủ tục kiểm soát chất lượng được nêu trong Kế hoạch chất lượng, Nhà thầu và thông qua Nhà thầu, tất cả các nhà thầu phụ và nhà cung cấp tham gia cung cấp, sản xuất, xây dựng, lắp đặt, vận hành và thử nghiệm hoặc bất kỳ dịch vụ nào khác được kết nối với hoạt động của Hợp đồng, phải duy trì các Kế hoạch kiểm tra và thử nghiệm (ITP) phù hợp với các dịch vụ mà họ cung cấp, được Kỹ sư chấp nhận. Các nhà thầu phải có trong tay các Kế hoạch Kiểm tra và Thử nghiệm đã được phê duyệt không muộn hơn mười bốn ngày trước khi bắt đầu công việc.  1. Các ITP được chấp nhận sẽ quy định mức độ cần thiết và tần suất kiểm tra và kiểm tra đối với từng khía cạnh của Công việc trong Hợp đồng của tất cả các bên và cũng bao gồm: Mô tả hạng mục, bản vẽ và chỉ dẫn kỹ thuật áp dụng, khu vực / vị trí, kiểm tra hoặc kiểm tra sẽ được tiến hành, kiểm tra thẩm quyền, tiêu chí chấp nhận, báo cáo hoặc hồ sơ, loại giám sát; chứng kiến, giám sát, xem xét hồ sơ, ngẫu nhiên, đầy đủ (100 phần trăm), v.v. và bất kỳ nhận xét hoặc nhận xét nào khác cần thiết để mô tả đầy đủ ý định của những người chuẩn bị, tiến hành hoặc tham gia thực hiện các hoạt động kế hoạch thanh tra và kiểm tra.  2. Sau khi Nhà thầu hoàn thành Kế hoạch kiểm tra và thử nghiệm, nó sẽ được đệ trình cho Kỹ sư. Kế hoạch sẽ được xem xét về nội dung, tính đầy đủ của từng hoạt động kiểm tra được đề xuất / yêu cầu và sẽ nêu rõ sự tham gia của Người sử dụng lao động trong từng hoạt động.  3. Việc kiểm tra nhân chứng và lưu giữ sẽ yêu cầu Nhà thầu thông báo cho Kỹ sư. Các chữ cái hoặc ký hiệu như sau sẽ được sử dụng trên ITP:  a. HP: Chủ trì chính.  1) Không được tiến hành quá thời điểm này trong quá trình xây dựng cho đến khi Chủ đầu tư kiểm tra và cho phép.  b. W: Chứng kiến.  1) Hạng mục được Chủ đầu tư kiểm tra. Thông báo luôn được yêu cầu nhưng Nhà tuyển dụng có thể chọn từ bỏ việc kiểm tra.  c. RI: Kiểm tra ngẫu nhiên.  1) Giám sát định kỳ và giám sát công việc đang thực hiện.  d. RR: Xem xét hồ sơ và tài liệu.  1) Có thể do Chủ đầu tư lên lịch hoặc đột xuất.  e. I: Nghiệm thu  1) Chủ đầu tư kiểm tra hoạt động xây dựng ban đầu.  B. Giám đốc / Giám sát quản lý chất lượng của Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các cuộc kiểm tra và thử nghiệm bắt buộc phải được thực hiện trong các khoảng thời gian quy định và Kỹ sư đã ký tên vào tất cả các hoạt động cụ thể.  C. Việc thực hiện bất kỳ công việc nào tại bất kỳ địa điểm nào khác với nơi làm việc chính được chỉ định của Nhà thầu sẽ chỉ được thực hiện khi Chủ đầu tư chấp nhận và phải được thực hiện theo QA / QC tương đương với các quy trình tại nơi làm việc chính.  **DỊCH VỤ KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM**  A. Cho phép thử nghiệm trên các mẫu và vật liệu tạo thành một phần của công việc khi cần thiết.  B. Duy trì những điều sau:  1. Các thử nghiệm và kết quả kiểm tra.  2. Các chứng chỉ xác nhận các phép thử được thực hiện phù hợp với các tiêu chuẩn và quy chuẩn liên quan.  3. Nộp các biên bản kết quả kiểm tra và thử nghiệm được đánh máy trên các định dạng báo cáo riêng mà Kỹ sư chấp nhận. Các biểu mẫu này sẽ được bao gồm trong tài liệu chương trình QC và Kiểm tra.  C. Nếu bất kỳ thử nghiệm nào phát hiện ra vật liệu và / hoặc tay nghề bị lỗi, Nhà thầu phải thực hiện ngay lập tức mọi công việc khắc phục theo hướng dẫn của Kỹ sư và / hoặc KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ. Kiểm tra lại khi cần thiết để xác minh việc tuân thủ Hợp đồng. Tất cả các chi phí liên quan đến việc kiểm tra hoặc thử nghiệm sẽ do Nhà thầu chịu.  D. Ghi rõ trên chương trình hợp đồng thời gian chính xác của tất cả các thử nghiệm, thử nghiệm theo thủ tục và các hội đồng xét xử.  E. Tất cả các cơ quan kiểm tra và thử nghiệm của bên thứ ba mà Nhà thầu sử dụng phải được Kỹ sư và Chủ đầu tư chấp thuận trước dựa trên cơ sở sơ tuyển thành công. Tất cả các chi phí liên quan đến việc kiểm tra hoặc thử nghiệm sẽ do Nhà thầu chịu.  **KIỂM SOÁT NHỮNG LỖI KHÔNG PHÙ HỢP**  A. Khi ghi nhận sự không tuân thủ trong một hạng mục công việc của Hợp đồng mà không thể khôi phục lại sự tuân thủ trong vòng 24 giờ, Nhà thầu phải đưa ra một Báo cáo về sự không tuân thủ (NCR). Khi một hoạt động công việc trong Hợp đồng cụ thể không được thực hiện theo các yêu cầu thủ tục đã thỏa thuận, NCR cũng sẽ được nâng lên.  1. Hành động khắc phục theo thỏa thuận sẽ được thực hiện trước khi bắt đầu bất kỳ các hoạt động khác có thể khiến một mặt hàng không phù hợp không thể tiếp cận được hoặc khó sửa chữa.  2. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ và bằng chứng bằng hình ảnh về công việc sửa chữa đã được thực hiện để cho phép Kỹ sư và Chủ đầu tư xem xét việc kết thúc NCR.  3. Thời gian ghi nhận và báo cáo các trường hợp không phù hợp phải được thỏa thuận với Chủ đầu tư.  4. Nhà thầu không được sai lệch so với bất kỳ yêu cầu kỹ thuật, mã, bản vẽ hoặc hợp đồng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.  **KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**  A. Nhà thầu phải mời Kỹ sư tham dự các cuộc đánh giá chất lượng của họ với tư cách quan sát viên và thông báo trước 7 ngày. Nhà thầu phải cung cấp các phương tiện và quyền tiếp cận cần thiết để các cuộc đánh giá này được thực hiện một cách hiệu quả. Nhà thầu phải đặt ra các yêu cầu tương tự đối với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp của mình.  B. Kỹ sư và các bên thứ ba được ủy quyền sẽ có quyền tiến hành đánh giá và kiểm tra tất cả các công việc đang được Nhà thầu, nhà thầu phụ và nhà cung cấp thực hiện. Nhà thầu, các nhà thầu phụ, nhà cung cấp và cấp phụ của họ phải sẵn sàng kiểm tra tất cả các hồ sơ cần thiết để chứng minh rằng công việc đã được thực hiện theo Hợp đồng. Họ cũng sẽ cung cấp cho KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ và Chủ đầu tư các tài liệu chứng minh rằng công việc đang tiến triển phù hợp với các yêu cầu cụ thể nếu và khi được Chủ đầu tư hướng dẫn hoặc ra lệnh.  **TÀI LIỆU CHẤT LƯỢNG**  A. Tất cả các báo cáo kiểm tra hoàn thành, danh sách kiểm tra, chứng nhận, hồ sơ và bất kỳ tài liệu chất lượng nào khác do Nhà thầu tạo ra cho vật liệu, thiết bị và công việc xây dựng liên quan đến Hợp đồng này sẽ được Kỹ sư xem xét theo yêu cầu.  B. Các biên bản kiểm tra và thử nghiệm gốc do Nhà thầu lập phải được lưu giữ tại hiện trường và sẽ được cung cấp để xem xét trong quá trình thi công.  C. Sau khi hoàn thành công việc, Nhà thầu phải chuyển cho Chủ đầu tư bản gốc, cộng với các bản sao bổ sung theo hướng dẫn của Khách hàng, của tất cả các tài liệu theo yêu cầu của Hợp đồng bằng cả bản cứng và bản mềm.  **DANH SÁCH LỖI**  A. Nhà thầu phải lập danh sách lỗi ở các giai đoạn kiểm tra và nghiệm thu thích hợp (cụ thể là Ban đầu, Đang tiến hành và Tiếp theo) để ghi lại các công việc chưa được hoàn thành một cách chính xác hoặc còn tồn đọng.  B. Các khiếm khuyết / hạng mục được xác định trong quá trình kiểm tra và được liệt kê trong Danh sách Punch cũng sẽ yêu cầu các NCR được nâng lên, ngoại trừ các lỗi / hạng mục nhỏ. Ngoài ra, các khiếm khuyết trên các NCR mở áp dụng cho các công trình Hợp đồng đang được kiểm tra phải được ghi vào Danh sách đột phá.  C. Kỹ sư có thể thêm các Mục / Lỗi / Không phù hợp đang chờ xử lý bất cứ lúc nào vào Danh sách Punch. |  | QUALITY ASSURANCE/QUALITY CONTROL PROGRAM AND INSPECTION - TESTING PLAN (ITP)  The Contractor shall have a Quality Management System in place which meets the requirements of ISO 9001 and demonstrates compliance with the specified Contract requirements. Third party certification of assessed capability (i.e. approval to ISO 9001) is not considered to be a demonstration that the specified Quality Management System (QMS) requirements of the Contract have been met, although they will be deemed a significant contributing factor. The terminology normally used in the Project quality writings and correspondence will be as defined in ISO 8402, Quality Management and Quality Assurance.  1.04 QUALITY PLAN (QP)  A. The Quality Plan shall be submitted to the Engineer and Employer's Representative for review/ comment/ approval within two weeks of the Contract Award Date.  B. The Quality Plan is the means by which the Contractor assures itself that its supply, manufacturing, construction, installation, commissioning and testing complies with the requirements of the Contract Documents and addresses all activities relevant to the work and shall demonstrate how all work performed by Contractor will conform to the contract specified requirements.  C. The Contractor’s QP shall be adequate to cover all construction operations, including both on-site and off-site fabrication and installation works, and shall include the controls to be implemented by subcontractors, suppliers and sub-tiers thereof, both directly and by identifying the Quality System documentation that subcontractors, suppliers and sub-tiers thereof are required to produce to meet the Contract requirements.  1. The plan shall define the documented quality system to be implemented by the Contractor throughout the work, in accordance with the requirements of ISO 9001 and make reference to all of the Contractor’s relevant procedures and manuals.  2. The Plan shall address the interfaces between the Employer and the Contractor and other relevant organizational entities.  3. The Plan shall include an organization chart showing Contractor’s project organization responsible for managing, performing and verifying the work. The organization chart shall be supported with a reporting and functional description of Contractor’s project organization and identification of the quality related responsibilities of key positions. Resumes for key individuals shall be submitted with the organization chart.  4. The Plan shall include procedures of controlling suppliers, subcontractors, and other interested parties.  5. The Plan shall include procedures for coordinating with other Contractors if any on site.  D. The plan shall be updated as necessary throughout the contract, to reflect any changes to Contractor’s documented quality system. Contract QP shall, as a minimum:  1. Cover the relevant phases of the Contract (e.g. as applicable, procurement, fabrication, construction, installation, testing and commissioning).  2. Identify the hierarchy of the Quality Assurance Program documentation.  3. Describe the relationships and activities of the Contractor and any subcontractors, suppliers and consultants including provision of organisation charts.  4. Include an Activity, Responsibility and Procedure Matrix. The Activity, Responsibility and Procedure Matrix shall address all aspects of the work.  5. List procedures for activities, including quality control, relevant to the Contract.  6. Specify the requirements of the quality systems to be operated by the Contractor’s subcontractors and suppliers.  7. Allow for external second and third party audits to be carried out as required by the Employer, THE ENGINEER and others.  8. Identify comprehensive quality system audit procedures including the preparation of audit reports.  9. Include Internal and External audit plans/ schedules.  10. Specify procedures to rectify non-conformances raised. This includes specific and systems non-conformances raised as a result of both internal and external audits.  11. Provide for regular management reviews of the Contract Quality Assurance Program.  12. Identify Contract completion procedures which shall provide for review and verification of records by the Contractor’s Quality Assurance Manager.  1.05 INSPECTION AND TEST PLANS  A. In conjunction with the quality control procedures called out in the Quality Plan the Contractor, and through Contractor, all subcontractors and suppliers engaged in supplying, manufacturing, construction, installation, commissioning and testing or any other service connected with the Contract works, shall maintain Inspection and Test Plans (ITPs) appropriate for the services they provide, that are acceptable to the Engineer. Contractors must have approved Inspection and Test Plans in hand not later than fourteen days prior to start of the work.  1. The accepted ITPs shall stipulate the necessary level and frequency of tests and inspections for each aspect of the Contract works by all parties and also include: Item description, applicable drawing and specification, area/location, inspection or test to be conducted, inspecting authority, acceptance criteria, reports or records, type of surveillance; witness, monitor, review of records, random, full (100 percent), etc. and any other remarks or comments needed to fully describe the intentions of those preparing, conducting or participating in the execution of the inspection and test plan activities.  2. After completion of the Inspection and Test Plan by Contractor, it shall be submitted to the Engineer. The Plan will be reviewed for content, completeness for each inspection activity proposed/ required and will specify the participation of Employer in each activity.  3. Witness and Hold Point Inspections will require notification by Contractor to the Engineer. Letters or symbols such as these will be used on the ITP:  a. HP: Hold Point.  1) Do not proceed beyond this point in construction until inspected and released by Employer.  b. W: Witness Point.  1) Item to be inspected by Employer. Notifications are always required but Employer may choose to waive inspection.  c. RI: Random inspection.  1) Routine surveillance and monitoring of work in progress.  d. RR: Review of records and documentation.  1) May be scheduled or unscheduled by Employer.  e. I: Inspection.  1) Inspection by Employer of initial construction activity.  B. Contractor Quality Control Manager/Supervisor shall be responsible for assuring that all required inspections and tests are performed at specified intervals and that Engineer has signed off on all specified activities.  C. Performance of any work at any place other than the Contractor's nominated principal workplace shall only occur with the acceptance of the Employer, and shall be performed accordance with QA/ QC equivalent to those at the principal workplace.  1.06 TESTING AND INSPECTION SERVICES  A. Allow for testing on samples and materials forming part of the work as necessary.  B. Maintain the following:  1. Tests and inspection results.  2. Certificates confirming tests carried out in accordance with the relevant standards and codes.  3. Submit records of inspection and test results typed on individual report formats acceptable to the Engineer. These forms shall be included in the QC and Inspection program document.  C. Should any test reveal defective material and/or workmanship, the Contractor shall immediately perform any remedial work as instructed by the Engineer and/or THE ENGINEER. Retest as necessary to verify compliance with the Contract. All costs associated with the inspection or testing shall be borne by the Contractor.  D. Indicate on the contract programme the exact timing of all testing, procedural trials and trial assemblies.  E. All third party inspection and testing agencies used by Contractor must be approved in advance by the Engineer based on successful prequalification. All costs associated with the inspection or testing shall be borne by the Contractor.  1.07 CONTROL OF NON-CONFORMANCES  A. Where a Non-conformance in a Contract work item is noted that cannot be put back in compliance within 24 hours, the Contractor shall raise a Non-conformance Report (NCR). Where a specified Contract work activity has not been carried out in accordance with the agreed procedural requirements, a NCR shall also be raised.  1. Agreed remedial action shall be instituted prior to the initiation of any further activities that may render a non-conforming item inaccessible or difficult to repair.  2. Contractor shall provide sufficient and photographic evidence of repair work carried out to enable the Engineer and Employer to review the closing of NCR’s.  3. The time within which non-conformances are to be recorded and reported is to be agreed with the Employer.  4. The Contractor shall not deviate from any specification, code, drawing or contract requirement without the written agreement of the Employer.  1.08 AUDITS  A. The Contractor shall invite the Engineer to attend their quality audits as an observer and provide 7 days notification. The Contractor shall provide the facilities and access necessary for these audits to be carried out effectively. The Contractor shall place similar requirements on its subcontractors, and suppliers.  B. The Engineer and authorized third parties shall have the right to conduct audits and inspections of all works that are being executed by the Contractor, subcontractors and suppliers. The Contractor, its subcontractors, suppliers and sub-tiers thereof shall make available for audit all records necessary to demonstrate that the works have been executed in accordance with the Contract. They shall also provide the THE ENGINEER and Employer with documents that demonstrate that the works are progressing in accordance with specified requirements if and when instructed or ordered by the Employer.  1.09 QUALITY DOCUMENTATION  A. All completed inspection reports, checklists, certifications, records and any other quality documentation generated by Contractor for materials, equipment and construction work pertaining to this Agreement shall be made available for review on demand by the Engineer.  B. Original inspection and test records generated by Contractor shall be maintained at site and shall be made available for review during construction.  C. Upon completion of the works, Contractor shall transmit to Employer the original, plus additional copies as instructed by the Client, of all documentation required by the Contract in both hard and soft copy.  1.10 PUNCH LIST  A. The Contractor shall raise punch lists at appropriate inspection and acceptance stages (namely Initial, In-process and Follow up) to record work that has not been completed correctly or is outstanding.  B. Defects/items identified during the inspection and listed on the Punch List will also require NCRs to be raised, other than for minor defects/items. Additionally defects on open NCRs applicable to the Contract works being inspected must be recorded on the Punch List.  C. The Engineer may at any time add pending Items/Defects/Non-conformances to the Punch Lists. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **ĐỊNH VỊ VÀ KIỂM TRA CÔNG VIỆC** |  | **SETTING OUT AND CHECKING OF THE WORKS** |
|  |  |  |
| Nhà Thầu phải thuê một đơn vị trắc đạc chuyên nghiệp có đủ khả năng để định vị Công việc cũng như cung cấp, duy trì, bảo vệ và khôi phục các cọc mốc và dấu tham chiếu như được yêu cầu trong suốt thời gian thực hiện Hợp Đồng. Nhà thầu sẽ dự trù chi phí cho việc thuê đơn vị trắc đạc bao gồm cả các chi phí liên quan đến thiết bị đo đạc và vật tư sử dụng cho công tác trắc đạc. |  | The Contractor shall employ a qualified professionally surveyor to set out the Works as well as to provide, maintain, protect and reinstate reference pegs and marks as required for the duration of the Contract. The Contractor shall make provision for this cost including any necessary survey instrument and consumables. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp sáu (06) bản sao của mặt bằng trắc đạc được xác nhận và một (01) bản in trung gian gồm tất cả các thông tin có liên quan đến việc định vị mỗi phần Công việc trong vòng mười bốn (14) ngày từ ngày bắt đầu thực hiện phần công việc đó. |  | The Contractor shall provide six (06) copies of certified survey plans and one (01) intermediate print bearing all relevant information of the setting out of each section of the Works within fourteen (14) days from the date of commencement of work on that section. |
|  |  |  |
| Khi hoàn thành Công việc theo Hợp đồng và trước khi phát hành Chứng chỉ Nghiệm thu Bàn giao, Nhà thầu phải thực hiện một cuộc trắc đạc xác nhận vị trí định vị của toàn bộ Công việc (bao gồm bất kỳ hệ thống kỹ thuật ngầm nào) và cung cấp năm (05) bản sao và một (01) CD của mặt bằng trắc đạc được xác nhận cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | At completion of the Contract Works and before issue of the Taking Over Ceriticate, the Contractor shall execute a confirmatory survey of the setting out of the Entire Works (inclusive of any underground services) and provide five (05) copies and one (01) CD of certified survey plans to the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **THIẾT BỊ CỦA NHÀ THẦU** |  | **CONTRACTOR’S EQUIPMENT** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp tất cả các Máy móc Cơ khí và Phi cơ khí cần thiết cho việc tiến hành đúng đắn Công việc bao gồm cả các công việc của Nhà thầu phụ được chỉ định, Nhà cung cấp được chỉ định và đồng thời cũng đáp ứng các yêu cầu liên quan đến công tác giao nhau và phối hợp với công việc của các Nhà thầu Trực tiếp khác và thanh toán tất cả các chi phí và phí tổn có liên quan. Nhà thầu được yêu cầu cung cấp diễn giải chi tiết cho chi phí các Thiết bị của Nhà thầu trong Hồ sơ Dự thầu, và diễn giải chi tiết này phải bao gồm nhưng không giới hạn các mục sau: |  | The Contractor shall provide all necessary Mechanical and Non Mechanical Plant for the proper execution of the Works including works of Nominated Sub Contractor, Nominated Supplier and also for the requirements of interfacing with other Direct Contractor’s works and pay all costs and charges in connection therewith. The Contractor is requested to provide breakdown of this Contractor’s Equipment cost in the Tender Submission, and this breakdown shall include but not limited to the following: |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Thiết bị cơ khí** |  | **Mechanical Plant:** |
| Cẩu di động và nguời vận hành |  | Mobile Crane and Driver |
| Xe tải và xe ben |  | Vehicles and Dumper |
| Xe nâng hạ |  | Forklift |
| Xe tải kéo |  | Tractor and trailer |
| Máy trộn |  | Mixer |
| Thiết bị hoàn thiện mặt sàn bê tông |  | Concrete finishes equipment |
| Máy nén khí và dụng cụ |  | Compressor and tools |
| Bơm các loại / Pumps |  |  |
| Phí vận chuyển tập kết và di dời Thiết bị |  | Transport for Plant |
|  |  |  |
| **Thiết bị phi cơ khí** |  | **Non-Mechanical Plant:** |
| Dàn giáo |  | Scaffolding |
| Thiết bị dụng cụ cầm tay và trang bị bảo hộ lao động |  | Small tool and equipment and protective clothing |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải đảm bảo rằng tiếng ồn phát sinh tại Công trường không vượt quá mức tối đa được các luật hiện hành cho phép. |  | The Contractor shall ensure that noise generated at the Site will not exceed the maximum levels permitted under the applicable laws. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **GIÀN GIÁO VÀ SÀN THAO TÁC** |  | **SCAFFOLDING AND STAGING** |
|  |  |  |
| Nhà thầu dự trù cung cấp và duy trì tất cả các dàn giáo đặc biệt, sàn thao tác, lưới chắn, thang và lối đi tạm thời cần thiết cho việc tiến hành thi công và hoàn thiện công việc và phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các chi phí và phí tổn liên quan đến việc này trong toàn bộ quá trình thực hiện Công việc. |  | The Contractor shall make all necessary allowance to provide and maintain special scaffolding, staging, nets, ladders and catwalks required for the proper execution and completion of the Works and pay all costs and charges in connection therewith during the entire duration of the Works. |
|  |  |  |
| Việc thiết kế và dựng dàn giáo và sàn thi công phải tuân thủ theo tất cả các yêu cầu an toàn lao động ban hành bởi các Cơ quan nhà nước có liên quan và phải được kiểm tra định kỳ bởi các giám sát về giàn giáo và sàn thi công có đủ năng lực. |  | The design and construction of scaffolding and staging must comply with all safety requirements of the relevant Authorities and periodically inspected by qualified scaffold supervisors. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải đảm bảo dự trù cho việc điều chỉnh, di dời hay thay đổi bất cứ lúc nào cần thiết các dàn giáo và di dời ra khỏi Công trường sau khi hoàn tất Công việc. |  | The Contractor shall ensure to allow for altering, shifting and adapting from time to time as necessary and removing on completion of the Works. |
| 1. **BẢO VỆ KHỎI RƠI NGÃ**   A. Nhà thầu phải đảm bảo rằng các hệ thống chống rơi đầy đủ được áp dụng trên toàn công trường để bảo vệ tất cả nhân viên trên công trường.  B. Hệ thống bảo vệ chống rơi phải bao gồm: Tấm che lỗ hở, Hàng rào an toàn, Lan can bảo vệ có chặn chân, Dây an toàn toàn than 02 dây buộc và Đường dây cứu hộ, và bất kỳ hệ thống nào cần thiết để đảm bảo rằng nhân viên được bảo vệ khỏi rơi quá 1,8m và phải được lắp đặt và được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Tất cả các hệ thống chống rơi phải được người có thẩm quyền và / hoặc nhà sản xuất kiểm tra hàng ngày.  1. Nhà thầu cũng phải đưa vào Chương trình sức khỏe và an toàn cụ thể tại công trường của mình một phần quản lý khủng hoảng trong đó trình bày chi tiết các phương tiện và phương pháp giải cứu công nhân bị ngã và đang bị Hệ thống Bắt giữ Nhân sự của họ đình chỉ.  C. Lắp đặt và bảo trì tất cả các tấm ván và bảo vệ phần nhô ra ngoài theo chu vi được sản xuất bởi một nhà cung cấp An toàn Chuyên gia và theo yêu cầu của các quy định địa phương và / hoặc theo chỉ dẫn của Kỹ sư. Việc bảo vệ phần nhô ra phải được hỗ trợ bằng các đường ống và cáp được bao phủ hoàn toàn bằng lưới người và lưới chắn rác được đặt trên đó. Lưới an toàn xung quanh phải được giữ sạch sẽ và duy trì ở vị trí mọi lúc cho đến khi công việc cố định hoàn thành để đảm bảo an toàn cho công chúng, phương tiện công cộng, người lao động và vật liệu. Nhà thầu phải gửi tất cả các dữ liệu liên quan đến các vật liệu được đề xuất sử dụng cho các biện pháp an toàn để Kỹ sư xem xét.  D. Nhà thầu phải thiết lập các khu vực hạn chế tiếp cận cho các công trình cụ thể và cho việc lắp đặt tấm lợp mái nói riêng, được đánh dấu hợp lý bằng các rào cản để ngăn các công nhân khác vào khu vực mà các đội đang lắp đặt công trình của họ. Các Khu vực Truy cập Hạn chế để bao gồm một người theo dõi với thiết bị cảnh báo để đảm bảo khu vực này được an toàn.  I. Nhà thầu phải cung cấp bằng chứng về đào tạo an toàn phương pháp bảo vệ chống rơi cho tất cả nhân viên về mọi mặt, nhưng không giới hạn ở những điều sau: Hàng rào an toàn, Lan can có tấm chặn chân, Dây an toàn chống rơi 02 móc Dây buộc và Đường dây dẫn, và bất kỳ hệ thống nào cần thiết để đảm bảo rằng nhân viên được bảo vệ khỏi rơi hơn 1,8 triệu.  1. Hệ thống “dây đeo chữ T an toàn” hoặc các phương án đặt sẵn tương đương khác được Nhà thầu cung cấp ở mỗi 6M dọc theo chu vi của tòa nhà và tại tất cả các trục bên trong, tất cả các vị trí giếng trời và các đường nâng làm điểm neo. Các dây đai chu vi phải được lắp đặt cách mép chu vi tối thiểu 1,8M và sẽ cần được đổ vào tấm sàn phía trên. Mỗi Nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra trực quan từng điểm buộc trước khi sử dụng. Các nhân viên có ý định sử dụng các dây đai này sẽ cần được đào tạo về bảo vệ chống rơi và phải kiểm tra từng dây đeo trước khi sử dụng. Nếu phát hiện có bất thường, Nhà thầu phải khắc phục hiệu lực  2. Tất cả các điểm neo đậu phải được thiết kế và đóng dấu bởi một kỹ sư chuyên nghiệp được cấp phép hoặc cung cấp sự chứng thực của nhà sản xuất hoặc chỉ dẫn kỹ thuật của sản phẩm xác nhận sản phẩm sẽ đáp ứng nhiệm vụ dự kiến.  3. Nhà thầu cung cấp biện pháp bảo vệ vật thể rơi cho tất cả các dụng cụ và vật liệu, bao gồm lưới chắn ngang và / hoặc bãi chứa dụng cụ.  4. Nhà thầu phải lường trước tất cả các chuyển động trên mái và hiểu các khu vực có thể cần đến biện pháp bảo vệ chống rơi. Trong trường hợp không có nơi neo đậu thích hợp để bảo vệ chống rơi thì Nhà thầu sẽ có trách nhiệm cung cấp các điểm neo đậu phù hợp cho công nhân của họ bằng Hệ thống Chống rơi Cá nhân  J. Nhà thầu phải đảm bảo rằng tất cả những người làm việc cho họ trực tiếp hoặc với tư cách là một nhà thầu phụ đều được ràng buộc đúng mức theo các quy định về An toàn Công trường. Những người được tìm thấy gần mép hàng đầu không được buộc chặt sẽ ngay lập tức bị loại khỏi dự án. |  | FALL PROTECTION  A. The Contractor shall ensure that adequate fall protection systems are in place throughout the site for the protection of all personnel on site.  B. Fall Protection Systems shall include: Coverings for openings, Safety Fences, Guardrails with Kick Plates, Fall Arrest Harnesses with double Lanyards and Lifelines, and any systems required to ensure that personnel are protected from falling more than 1,8m and shall be installed and used in accordance with the manufactures instructions. All fall protection systems shall be required to be inspected daily by a competent person and/or the manufacture.  1. The Contractor shall also include in its Site Specific Safety and Health Program a crisis management section which details means and methods on rescue of workers who have fallen and are being suspended by their Personnel Fall Arrest System.  C. Install and maintain all planking and perimeter overhang protection as manufactured by a Specialist Safety supplier and as required by local regulations and/or as directed by the Engineer. The overhang protection shall be supported with pipes and cables completely covered with man nets and debris nets laid over it. Perimeter safety netting shall be kept clean and maintained in position at all times until the permanent work is completed to ensure the safety of the public, public vehicles, workmen and materials. The Contractor shall submit all data regarding materials that are proposed to be used for safety measures to the Engineer for review.  D. Contractor shall establish Restricted Access Zones for specific works and for roof panel installation in particular, properly marked off with barriers to prevent other workers from entering the area where crews are installing their works. Restricted Access Zones to include a watch person with a warning device to ensure the area is secure.  I. The Contractor shall furnish evidence of fall protection method safety training to all employees for all aspects, but not limited to the following: Safety Fences, Guardrails with Kick Plates, Fall Arrest Harnesses, Lanyards and Lifelines, and any systems required to ensure that personnel are protected from falling more than 1,8M.  1. “Safe T strap” system or other equivalent engineered embeds are to be provided by the Contractor at every 6M along the perimeter of the building and at all interior shafts, all atrium locations and hoist ways as an anchorage point. Perimeter straps shall be installed a minimum 1.8M in from the perimeter edge and will need to be poured into the slab above. Each Contractor shall be responsible for visibly inspecting the each tie off point before using. Operatives intending to utilize these straps will need to be trained in fall protection and must inspect each strap prior to use. If any abnormalities are found, the Contractor must rectify with effect  2. All anchorage points must be engineered and stamped by a licensed professional engineer or provide manufactures endorsement or product specifications confirming the product shall meet the anticipated duty.  3. The Contractor to provide falling object protection for all tools and materials, including horizontal netting and/or tool landyards.  4. The Contractor is to anticipate all moves on the roof and understand areas where fall protection may be required. In the event proper anchorage for fall protection do not exist it will be the responsibility of the Contractor to provide suitable anchorage points for their workers using Personal Fall Arrest System  J. Contractor shall ensure that all persons working for them directly or as a subcontractor are properly tied off as per the Site Safety regulations. Persons found near a leading edge which are not properly tied off will be immediately removed from the project. |
|  |  |  |
| 1. **CHẤT TẢI VƯỢT QUÁ TẢI TRỌNG THIẾT KẾ** |  | **LOADING IN EXCESS OF DESIGN LOAD** |
|  |  |  |
| Nhà thầu không được phép chất tải vượt quá tải trọng thiết kế lên bất cứ phần nào của kết cấu nào của Công việc mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Nếu có sự đồng ý này, thì tất cả các thành phần kết cấu được chất tải nặng hơn tải trọng thiết kế phải được gia cố và chống đỡ để đạt được yêu cầu của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ phải chịu tất cả các chi phí thêm liên quan đến việc gia cố và chống đỡ này. |  | No loading in excess of the design loading shall be placed on any portion of the structure part of the Works without the written permission of the Engineer & the Employer. If such permission is granted, all structural members subjected to loading other than the design loading shall be strengthened and supported to the satisfaction of the Engineer & the Employer and the Contractor shall bear all additional expenses in connection therewith. |
|  |  |  |
| Sự cho phép của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư không làm giải phóng trách nhiệm của Nhà thầu trong việc chi trả tất cả các chi phí phát sinh từ việc sửa chữa bất cứ hư hỏng nào gây ra cho kết cấu vĩnh cửu của Công việc do việc chất tải quá quy định. |  | The permission of the Engineer & the Employer does not relieve the Contractor of his responsibility of bearing all costs arising out of the making good of any damage to the permanent structures of the Works caused by excess loading. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **CHI PHÍ NHÂN CÔNG** |  | **LABOUR ON-COSTS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp tất cả chi phí, thanh toán và thù lao cho tất cả nhân công liên quan đến các hạng mục sau: |  | The Contractor shall provide for all costs, payments and charges in respect of all workpeople for |
|  |  |  |
| Lương |  | Wages |
| Nghỉ phép năm và nghỉ lễ |  | Annual and public holidays |
| Thời gian, chi phí, lệ phí đi lại và phương tiện di chuyển |  | Travelling time, expenses, fares and transport |
| Thời gian không sản xuất và các chi phí khác liên quan đến làm ngoài giờ |  | Non-productive time and other expenses in connection with overtime |
| Chi trả tiền thưởng |  | Incentive and bonus payments |
| Bất cứ chi trả nào khác phát sinh từ việc thuê mướn nhân công |  | Any other payments and charges arising from the employment of workpeople. |
|  |  |  |
| 1. **CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TRƯỜNG** |  | **SITE MANAGEMENT COSTS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải luôn duy trì trên Công trường, trên cơ sở toàn thời gian, số lượng đầy đủ các nhân sự công trường chủ chốt sau có khả năng nói trôi chảy cả hai ngôn ngữ tiếng Anh và Việt để hoàn thành Công việc đúng theo các qui định chất lượng và thời gian xác định trong Hồ sơ Mời thầu. Nhà thầu phải gia tăng đội ngũ quản lý công trường khi có yêu cầu để khắc phục các chậm trễ không lường trước được mà không được phát sinh thêm chi phí cho Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall constantly keep upon the Works, on a full-time basis, the following key site bi-lingual English and Vietnamese speaking personnel in sufficient number to complete the Works in accordance with the time and quality constraints laid out in Tender Documents. The Contractor shall increase the site management as required to mitigate unforeseen delays at no additional cost to the Employer. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp một sơ đồ tổ chức thể hiện đầy đủ và chi tiết danh sách các nhân viên giám sát đề xuất của mình cho Công việc cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt. Danh sách đó phải bao gồm tất cả chi tiết liên quan theo dạng Sơ yếu Lý lịch cho mỗi nhân viên bao gồm chức năng, vị trí, nhiệm vụ, bằng cấp, kinh nghiệm, tuổi và thời gian làm việc cho Nhà thầu. Việc chuẩn bị cho sơ đồ tổ chức đó và sự phê duyệt của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư sẽ không giới hạn bổn phận & trách nhiệm của Nhà thầu trong việc phải duy trì đủ nhân viên trên Công trường. Trong trường hợp bổ sung thêm nhân sự được xem như là cần thiết để giám sát có hiệu quả và đúng đắn việc thi công Công việc, Nhà thầu phải cung cấp nhân sự bổ sung này mà không tính thêm chi phí với Chủ đầu tư và sẽ thay thế những nhân viên được xem như không có đủ kỹ năng và kinh nghiệm thích hợp như được chỉ thị bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall provide an organisation chart showing the full and detailed list of his proposed site supervisory staff for the Works for the approval of the Engineer & the Employer. Such list shall include all relevant details in Curriculum Vitae of each staff member including his functions, position, duties, qualification, experience, age and length of employment with the Contractor. The provision of such organisation chart and the Engineer & the Employer's approval thereof shall not limit the Contractor's responsibilities and obligations in respect of adequate staffing at the Site. In the event that additional staffs are considered to be necessary to properly and effectively supervise the execution of the Works, the Contractor shall provide such additional staff at no extra cost to the Employer and shall replace staff not considered to have appropriate skill and experience as instructed by the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| 1. **THỜI GIAN THI CÔNG TRÊN CÔNG TRƯỜNG VÀ NGHIỆM THU NGOÀI GIỜ BỞI TƯ VẤN GIÁM SÁT** |  | **SITE WORKING TIME AND OVERTIME INSPECTION BY THE ENGINEER** |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ đảm bảo công trường sẽ mở cửa 24/7. Nếu do Chủ đầu tư yêu cầu để đảm bảo tiến độ và/hoặc Nhà thầu xét thấy việc làm ngoài giờ là cần thiết để thu hút và giữ lại nhân công cần thiết hoặc để hoàn thành Công việc hay các phần Công việc trong Thời gian Hoàn thành, Nhà thầu phải dự trù chi phí làm ngoài giờ đó cho nhân công & nhân viên giám sát của mình bao gồm việc cung cấp bất kỳ thiết bị, tiện nghi bổ sung nào và các thứ tương tự phát sinh từ việc làm ngoài giờ. |  | The Contractor to ensure the Project Site will be opened 24/7. Upon request by the Engineer and the Employer to catch-up schedule and/or Should the Contractor consider that overtime working is necessary in order to attract and retain the necessary workpeople or to complete the Works or sections of the Works within the Time for Completion, he shall allow for such overtime payments for his workmen and his supervisory staff including the provision of any additional equipment, facilities and the like arising out of overtime work. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thông báo trước 24 tiếng cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư trước khi tiến hành làm ngoài giờ. |  | The Contractor shall give 24-hour prior notification to the Engineer & the Employer before overtime work is carried out. |
|  |  |  |
| Cho mục đích này, ngoài giờ được hiểu là bất kỳ thời gian nào ngoại trừ giữa các giờ từ 8h sáng và 5h chiều từ thứ Hai đến thứ Bảy. Tất cả các ngày Chủ Nhật và ngày lễ được xem như ngoài giờ.  Trong trường hợp các công việc của Nhà Thầu đòi hỏi sự hiện diện của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ Đầu Tư ngoài thời gian làm việc thông thường (mà thời gian làm việc, để chỉ phục vụ cho mục đích của đoạn này, là từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều từ thứ Hai đến thứ Bảy), thì Nhà Thầu sẽ phải thông báo yêu cầu của mình về công việc, nhân sự tham gia, thời gian và địa điểm cụ thể không trễ hơn một (01) ngày trước khi công việc đó diễn ra |  | For the purpose of this clause, overtime shall mean any time except between the hours of 8 a.m. and 5 p.m. on Mondays to Saturdays. All Sundays and Public Holidays shall count as overtime.  In the event that the Contactor’s works requires the attendance of the Engineer & the Employer, his (which, for the purpose of this particular paragraph, is from 08:00 to 17:00 on Mondays to Saturdays), then the Contractor shall inform their requirements of specific works, attendants, time and location no later than one (01) day in advance of such event. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **TIỆN ÍCH HỖ TRỢ CỦA CÁC NHÀ THẦU TRỰC TIẾP** |  | **ATTENDANCE ON DIRECT CONTRACTORS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải dự trù cho việc cung cấp sự hỗ trợ và các tiện ích được yêu cầu bởi tất cả các Nhà thầu Trực tiếp trong thời gian thực hiện toàn bộ Công việc của họ, bao gồm cả thời gian thực hiện các công việc ngoài giờ. |  | The Contractor shall allow for providing attendance and facilities as required by all Direct Contractors for the duration of their entire Works, including periods of overtime works. |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ tham khảo các phần Phụ lục A của hồ sơ này để trang bị cho mình thông tin chi tiết về các tiện ích sẽ được cung cấp. |  | The Contractor shall refer to the Appendix A to this document for details of attendance and facilities to be provided. |
|  |  |  |
| 1. **THỦ TỤC HẢI QUAN VÀ THUẾ** |  | **CUSTOMS RESTRICTIONS AND DUTIES** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp tất cả chi phí phát sinh liên quan đến thủ tục hải quan, hạn ngạch, phí nghĩa vụ và thuế. |  | The Contractor shall provide for all costs incurred in connection with customs restrictions, quotas, duties and taxes. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BIẾN ĐỘNG CỦA TIỀN TỆ VÀ THUẾ** |  | **TAXES AND CURRENCY FLUCTUATIONS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu được xem như đã dự phòng chi phí cho tất cả các loại phí nghĩa vụ và thuế áp dụng cho toàn bộ Công việc bao gồm cả thuế VAT. |  | The Contractor is deemed to have allowed for all duties and taxes applicable to the entire Works including VAT. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Sẽ không có bất cứ sự điều chỉnh nào về chi phí và phí tổn được bao gồm như là hậu quả của bất kỳ hướng dẫn hoặc chỉ thị nào được phát hành, tăng thêm, bỏ sót hay thay thế của các hạng mục công việc, vật tư hoặc hàng hóa cho biến động về giá cả theo Hợp đồng này. |  | There shall be no adjustments whatsoever on the cost and the expenses so included in consequence of any directions and instructions ordered, addition, omission or substitution of work, materials or goods for any price fluctuations under the Contract. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **MẪU** |  | **SAMPLES** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải đệ trình mẫu của vật liệu và hàng hóa cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư khi có yêu cầu và cần có được chấp thuận bằng văn bản của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Những mẫu này cần được đệ trình trước một khoảng thời gian đủ để cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư xem xét trước khi gia công chính thức hoặc, trong trường hợp các hạng mục sản xuất bên ngoài, trước khi đặt hàng. |  | The Contractor shall submit samples of materials and goods to the Engineer & the Employer as and when required and obtain his written approval. The samples must be submitted in the ample time for the Engineer & the Employer to review prior to quantity fabrication or, in the case of manufactured items, prior to placing purchase orders. |
|  |  |  |
| Mẫu của vật liệu và hàng hóa phải được đệ trình với đủ nhãn mác mô tả và/hoặc còn nguyên hướng dẫn sử dụng hoặc lắp đặt hợp lý và được đính kèm nhãn/mác phù hợp để xác định loại vật liệu, các thông tin tham khảo, nhà sản xuất / cung cấp và nước xuất xứ. |  | Samples of materials and goods shall be submitted with descriptive labels and/or application or installation instructions intact and legible and properly labelled/tagged to identify the material type, reference, manufacturer / supplier and country origin. |
|  |  |  |
| Trường hợp mẫu đệ trình thể hiện rõ và có nhiều khả năng có sự biến đổi về chất liệu, màu sắc, tính chất và các đặc trưng khác, thì một số lượng đủ các mẫu cần phải được cung cấp để thể hiện toàn bộ các tính chất mà mẫu thể hiện. |  | Where variations in texture, colour, grain or other characteristics are inherent and anticipated in the sample submitted, a sufficient quantity shall be provided to indicate the full range of characteristics which will be present. |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ đệ trình kèm theo mỗi mẫu một danh sách liệt kê các thông số của mẫu cho mỗi mẫu và chỉ rõ phần và điều khoản của bản vẽ hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng ứng với mỗi mẫu. |  | The Contractor shall accompany each sample with transmittal listing the sample data for each sample and referring each sample to the appropriate drawing or specification section and clause. |
|  |  |  |
| Việc phê duyệt bất kỳ mẫu nào chỉ là sự chấp nhận cho tính chất và cách thức sử dụng mẫu đó như được nêu trong biên bản phê duyệt và không áp dụng cho mẫu khác. Việc chấp nhận một mẫu không có nghĩa là có sự thay đổi hoặc giảm bớt bất kỳ yêu cầu nào của Hồ sơ Hợp đồng. Một khi vật liệu đã được phê duyệt, không có thay đổi nào khác về nhãn hiệu hoặc nơi sản xuất được cho phép. |  | Acceptance of any sample shall be only for characteristics or for uses named in such acceptance and for no other. Acceptance of a sample shall not be taken to change or modify any requirement of the Contract Documents. Once material has been approved, no further change in brand or make will be permitted. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thực hiện mẫu của tay nghề nhân công và mô hình cho Chủ đầu tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư bất cứ khi nào được yêu cầu. |  | The Contractor shall execute sample of workmanship and prototypes for the Employer and/or the Engineer & the Employer as and when required. |
|  |  |  |
| Nhà thầu cần có được sự chấp nhận bằng văn bản của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư về mẫu của tay nghề nhân công và mô hình liên quan trước khi tiến hành sản xuất gia công hàng loạt các hạng mục khác nhau của Công việc. |  | The Contractor must obtain the Engineer & the Employer’s written approval of the respective samples of workmanship and prototypes before proceeding with the actual mass execution of the various sections of the Works. |
|  |  |  |
| Công việc được hoàn thành phải tuân thủ theo mẫu vật liệu, tay nghề nhân công và mô hình đã đươc phê duyệt. Chủ đầu tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư có toàn quyền quyết định hoàn trả một số mẫu nhất định để sử dụng trong Công việc. Chúng sẽ được lắp đặt đúng cách và được đánh dấu phù hợp để dễ được xác định. Các mẫu đó và bất cứ việc đóng gói nào phải được cung cấp bằng chi phí của Nhà thầu cho Chủ đầu tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư sử dụng và sẽ được trưng bày trong phòng mẫu. |  | The finished works must be corresponded to the approved samples of materials, workmanship and prototypes. The Employer and/or the Engineer & the Employer at his sole discretion may return certain samples for use in the Works. These shall be installed in good condition and suitably marked for identification. Such samples and any packing are to be provided at the Contractor’s expense for the use of the Employer and/or the Engineer & the Employerand are to be displayed in sample room. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **DI CHUYỂN MÁY MÓC, NHÂN CÔNG, VẬT LIỆU VÀ HÀNG HÓA** |  | **TRANSFER OF PLANT, LABOUR AND MATERIALS AND GOODS** |
|  |  |  |
| Trong trường hợp có trì hoãn ở một phần của Công việc vì bất cứ lý do gì, Nhà thầu phải di chuyển máy móc, nhân công, vật liệu và hàng hóa của mình đến một khoảng cách khả thi để thực hiện một phần Công việc khác, tránh ngừng thi công hay gây ra trì hoãn. |  | In the event of a delay occurring on one section of the Works for any reason whatsoever, the Contractor is to transfer his plant, labour, materials and goods as far as practicable to another section of the Works so as not to allow them to stand idle or cause delays. |
|  |  |  |
| Nếu Nhà thầu không thực hiện việc di chuyển khi việc di chuyển đó được xem là hợp lý và khả thi bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, thì không có yêu cầu thanh toán cho chi phí phụ trội hay việc kéo dài thời gian nào được chấp nhận.   1. **MẶT BẰNG TỔ CHỨC CÔNG TRƯỜNG VÀ HẬU CẦN CỦA NHÀ THẦU**   Nhà thầu phải đệ trình các kế hoạch hậu cần hiện trường của chính mình trong đó thể hiện khả năng tiếp cận hiện trường, khu vực lưu trữ, khu vực thiết bị và nhà máy, đường tạm, khu vực cơ sở vật chất tạm thời khác như một phần của Báo cáo về phương pháp thi công cho Kỹ sư và Chủ đầu tư xem xét và phê duyệt. |  | If the Contractor fails to carry out a transfer when such a step is considered reasonable and practicable by the Engineer & the Employer, no claim for extra payments or extension of time will be entertained.  **CONTRACTOR SITE LOGISTICS PLAN**  The Contractor shall submit its own site logistics plans which show site access, storage areas, equipment and plant areas, temporary roads, other temporary facilities area as part of its Execution Method Statement for the Engineer and the Employer’s review and approval. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **LỐI ĐI CHO NGHIỆM THU & GIÁM SÁT** |  | **ACCESS FOR INSPECTION AND SUPERVISION** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải duy trì các lối đi an toàn và không gây trở ngại để cho phép dễ dàng kiểm tra tất cả các vật tư và công việc bao gồm bất kỳ thang, giàn giáo, ram dốc được yêu cầu cho việc nghiệm thu và giám sát của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall maintain unhinder and safe access to allow easy inspection of all materials and work including any special ladders, gantries, platforms, ramps or scaffolding required for the Engineer & the Employer's inspection and supervision. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **Ô NHIỂM VÀ VỆ SINH CÔNG TRƯỜNG** |  | **POLLUTION AND SITE HYGIENE** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải chú ý là công tác vệ sinh công trường cũng quan trọng và phải đảm bảo rằng công tác vệ sinh công trường không bị giảm bớt trong suốt quá trình tiến hành Công việc. Cụ thể là Nhà thầu sẽ phải đảm bảo rằng tất cả các chất thải Xây dựng và xà bần phải được dọn dẹp thường xuyên ra khỏi Công trường và đảm bảo rằng công nhân của mình duy trì thói quen vệ sinh. Nhà thầu cũng phải đảm bảo rằng việc ăn uống chỉ được cho phép ở các nơi nhất định và sẽ phải dọn dẹp tất cả các bao đựng thức ăn, giấy gói và thực phẩm thừa một cách sạch sẽ. |  | The Contractor shall note that site hygiene is also of importance and shall ensure that site hygiene is not compromised in the course of carrying out the Works. In particular, the Contractor shall ensure that all construction rubbish and debris are regularly removed from the Site and shall also ensure that his personnel maintain hygienic habits. Consumption of food shall only be allowed at designated locations and all food containers, wrappers and food waste shall be properly disposed. |
|  |  |  |
| Máy móc cơ học, thiết bị v.v. gây ra khói, hơi hay khí độc khác sẽ không được cho phép tại Công trường. |  | Mechanical plant, equipment, etc. which emits smoke, fumes or other obnoxious gases will not be allowed on the Site. |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ cung cấp và duy trì các mương rãnh thoát tạm thời và các hệ thống tương tự để giữ cho Công trường không ngập nước. |  | The temporary hard stands, channels, drains and the like for keeping the Site clear of water shall be provided and maintained by the Contractor. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thực hiện các phòng ngừa hợp lý để đảm bảo việc bảo vệ hiệu quả các dòng nước (nếu có) khỏi sự ô nhiễm phát sinh từ hoặc do việc thi công Công việc. |  | The Contractor shall take all reasonable precautions to ensure the efficient protection of all streams and waterways (if any) against pollution arising out of or by reason of the execution of the Works. |
|  |  |  |
| Nơi mà nước được xả vào cống rãnh, hố lắng bùn, thì bể lắng hay các cách thức khác để loại bỏ cặn phải được sử dụng. |  | Where water is discharged into drains, silt traps, settling tanks or other means of removing sediments are to be used. |
|  |  |  |
| Nhà thầu không được đổ xà bần, rác thải, hóa chất, các chất độc hại hay ô nhiểm vào các bãi đất trống, lề đường hay cống rãnh từ đó gây ra ứ đọng nước dẫn đến việc muỗi sinh sản hay gây ô nhiểm cho Công trường hay hệ thống thoát nước. |  | The Contractor shall not dump unwanted building debris, chemicals, any noxious or polluting matter on any vacant plot of land, roadside or drains thereby causing chokage leading to mosquito breeding or causing contamination of the Site or the drainage system. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải tuân thủ và chi trả mọi lệ phí do Chính quyền hay Cơ quan chức năng có thẩm quyền về ô nhiễm hay vệ sinh công trường qui định. |  | The Contractor shall comply with and pay all charges levied by any Government or Public Authority with jurisdiction on matters of pollution or site hygiene. |
| 1. **KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG**   Nhà thầu phải tuân thủ tất cả các luật, quy định, pháp lệnh, quy phạm và tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam liên quan đến kiểm soát môi trường. Nhà thầu phải trình Kỹ sư phê duyệt kế hoạch chi tiết của họ để giải quyết các biện pháp kiểm soát môi trường. Cần đặc biệt chú ý, không có giới hạn, đối với:  Giảm thiểu bụi, ngăn hơi hóa chất, kiểm soát khí thải động cơ và kiểm soát khói từ lò sưởi tạm thời.  Nhà thầu phải chịu trách nhiệm duy trì sự sạch sẽ của đường địa phương bên ngoài hàng rào công trường do giao thông xây dựng  Giảm ô nhiễm nước bằng cách kiểm soát các thiết bị vệ sinh, dự trữ hợp lý nhiên liệu và các chất gây ô nhiễm tiềm ẩn khác, và ngăn ngừa phù sa do xói mòn đất.  Giảm thiểu mức độ tiếng ồn.  Vứt bỏ rác thải xây dựng đúng cách và hợp pháp, ngoài công trường trừ khi có quy định khác, chất thải và hư hỏng do hoạt động xây dựng gây ra. |  | ENVIRENVIRONMENTAL CONTROLSTHE Contractor shall comply with all applicable Vietnam laws, regulations, ordinances, codes and standards concerning environmental control. The Contractor shall submit to the Engineer for approval their detailed plan for addressing environmental control measures. Particular attention shall be given, without limitations, to:Minimization of dust, containment of chemical vapors, control of engine exhaust gases, and control of smoke from temporary heaters.The Contractor shall be responsible for maintaining the cleanliness of the local roads outside of the construction site fence due to construction trafficReduction of water pollution by control of sanitary facilities, proper storage of fuels and other potential contaminants, and prevention of siltation from land erosion.Minimization of noise levels.Proper and legal disposal, off site unless otherwise provided, of waste and spoil resulting from construction activities. |
|  |  |  |
| 1. **PHÒNG NGỪA CÔN TRÙNG** |  | **VECTOR CONTROL** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thực thi một kế hoạch chi tiết và hiệu quả để giám sát và phòng ngừa côn trùng cho Công trường bao gồm các biện pháp cần thiết chống cho Công trường khỏi là nơi sinh sản hoặc tập trung của muỗi và các loại côn trùng khác. |  | The Contractor is required to implement a comprehensive and effective vector control and surveillance programme for the Site which shall include all necessary measures to prevent the Site from becoming favourable to the breeding or harbouring of mosquitoes or other vectors. |
|  |  |  |
| Công tác phòng ngừa côn trùng phải áp dụng cho toàn bộ các phần của tầng hầm và tất cả các tầng của toà nhà như và trong quá trình nó được thi công và sẽ bao gồm: |  | Vector control work must include the basements and all floors of the building as and when they are being constructed and shall comprise |
|  |  |  |
| Kiểm tra việc sinh sản của muỗi ít nhất một lần mỗi tuần |  | Checking for mosquito breeding at least once a week |
|  |  |  |
| Phun thuốc diệt côn trùng cho toàn bộ khu nước tù đọng sử dụng các loại thuốc trừ côn trùng hoăc chống muỗi ít nhất một lần mỗi tuần |  | Larviciding all stagnant water using insecticides or anti-mosquito oil at least once a week |
|  |  |  |
| Phun diệt côn trùng ít nửa tháng một lần |  | Thermal fogging at least once a fortnight |
|  |  |  |
| Phun diệt côn trùng toàn bộ khu văn phòng công trường phải được thực hiện ít nhất nửa tháng một lần và nếu Công trường nằm trong khu vực dễ có bệnh sốt rét, thì phải phun diệt côn trùng thêm cho tường hàng tháng. |  | Thermal fogging to site offices shall be carried out fortnightly and if the Site is located within a malaria-sensitive area, residual spraying of the walls at monthly intervals shall also be required. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **VẬN CHUYỂN RÁC** |  | **DEPOSITING OF RUBBISH** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thu gom rác phát sinh từ công việc của minh vào đúng nơi qui định trên công trường. |  | The Contractor shall discharge all rubbish to the designated rubbish bin collection points |
|  |  |  |
| Không được phép đốt rác trên Công trường. |  | Burning of rubbish on the Site will not be permitted. |
|  |  |  |
| Nhà thầu cần xử lý các chất thải rắn, lỏng và khí gây ô nhiễm theo đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận Hợp đồng. |  | The Contractor shall properly dispose of solid, liquid and gaseous contaminants in accordance with all statutory and contractual arrangement. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **AN TOÀN, SỨC KHOẺ VÀ PHÚC LỢI CHO NHÂN CÔNG** |  | **SAFETY, HEALTH AND WELFARE OF WORKPEOPLE** |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ phải đảm bảo tất cả các chế độ phúc lợi và biện pháp an toàn lao động được tuân thủ chặt chẽ theo yêu cầu hay theo hiệu lực của bất cứ quy định hay điều kiện nào về hợp đồng lao động. |  | The Contractor shall ensure that all welfare and safety measures required under or by virtue of the provisions of any enactment or regulation on conditions of employment are fully complied with. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải đảm bảo mọi chi phí để tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sức khỏe và phúc lợi và Kế hoạch An toàn Lao động Dự án cho tất cả mọi người làm việc trên Công trường. |  | The Contractors shall allow for all costs in complying with all safety, health and welfare regulations and the Project Safety Plan applicable to all persons employed by the Contractor on the Site. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thống nhất vị trí trên Công trường của các cơ sở phúc lợi ới Nhà tư vấn và Chủ đầu tư trước khi thi công lắp đặt. |  | The Contractor shall agree the siting and location of the welfare facilities with the Engineer & the Employer in advance prior to installation. |
|  |  |  |
| Nhà thầu cần cung cấp một bản vẽ mặt bằng tổng thể “có đánh dấu” với tỷ lệ được chấp nhận bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư trong đó chỉ rõ chi tiết tất cả các công trình phúc lợi và bất cứ kế hoạch di dời nào trong phạm vi gần của các hạng mục công việc đã hoàn thành khi Công việc tiến triển. |  | The Contractor shall provide a “marked up” plan to a scale as approved by the Engineer & the Employer showing all welfare facilities and any plans for re-location within the proximity of the completed sections of work as the Work proceeds. |
|  |  |  |
| Nhà thầu cần đảm bảo mọi cá nhân làm việc tại Công trường và mọi cá nhân tham quan Công trường được cung cấp mũ bảo hộ, áo bảo hộ, kính bảo vệ mắt, thiết bị bảo vệ tai, ủng bảo hộ và các thẻ phù hiệu và những thiết bị này phải được mặc trong suốt quá trình ở gần khu vực thi công hoặc các khu vực nguy hiểm khác để hoàn toàn tuân thủ theo tất cả các yêu cầu đề ra trong Luật Xây dựng hiện hành và các luật lệ sẽ ban hành trong tương lai hay qui chế của địa phương liên quan đến an toàn lao động khi được Chủ Đầu Tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư chỉ thị. |  | The Contractor shall ensure all persons employed on the Site and all persons visiting the Site are to be provided with safety helmets, safety, eye protection, hearing protection, safety boots and identification cards that are to be worn at all times when in the vicinity of the construction works or other danger areas to comply in full all the requirements laid down in the current Building Regulations and any future regulations or bye-law with regard to safety measures as and when directed by the Employer and/or the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp nhân sự phù hợp và có trình độ và nguồn lực cần thiết để chuẩn bị và áp dụng các quy định về an toàn công trường cho tất cả mọi người làm việc tại Công trường. Các quy định này sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn tới, các mục sau: |  | The Contractor shall provide proper and qualified personnel and the necessary resources to prepare and implement site safety procedures for all those working on Site. This shall include, but not be limited to, the following: |
|  |  |  |
| Áp dụng các quy trình thi công an toàn |  | Implementation of safe work practices |
|  |  |  |
| Các chương trình giới thiệu |  | Induction programs |
|  |  |  |
| Huấn luyện về an toàn lao động |  | Safety training |
|  |  |  |
| Cung cấp các thiết bị an toàn |  | Provision of all safety equipment |
|  |  |  |
| Cung cấp hàng rào, thanh chắn an toàn cho các bờ cạnh hở, hố đào hở v.v. |  | Provision of safety barriers, hoardings to exposed edges, excavated openings etc. |
|  |  |  |
| Cung cấp thẻ phù hiệu thích hợp cho công nhân |  | Provision of proper worker identification badges |
|  |  |  |
| Chỉ có thợ điểu khiển lành nghề hoặc có chuyên môn mới được phép vận hành các thiết bị thi công. |  | Only skilled or qualified operatives shall be allowed to operate construction equipment. |
|  |  |  |
| Nhà thầu cần đảm bảo rằng mọi thiết bị an toàn được sử dụng đúng đắn và cần chỉ định các nhân viên giám sát an toàn tuân thủ theo bản Kế hoạch An toàn Công trường để phụ trách mọi lĩnh vực về an toàn trong thi công Công việc. Nhà thầu cần tham dự các buổi họp về an toàn công trường hàng tuần hoặc khi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư coi là cần thiết. |  | The Contractor shall ensure that all safety equipment is used properly and shall appoint safety officers in accordance with the Project Safety Plan to be responsible for all aspects of safety in the Works. The Contractor shall attend weekly site safety meetings or as deemed necessary as advised by the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Mọi hệ thống nâng hạ của thang máy bao gồm các bệ đỡ, xích, cáp, móc treo, bánh xe và cần trục phải được chứng nhận về chức năng và khả năng, và được kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên. Mọi thiết bị nâng hạ và thang máy phải được vận hành nghiêm ngặt theo các quy định của cơ quan chức năng và quy định về quy trình làm việc an toàn. |  | All lifting tackle including slings, chains, ropes, hooks, sheaves and jibs shall be certified for duties and capacity, regularly inspected and maintained. All hoisting and lifting shall be carried out strictly in accordance with the authorities’ regulations and safe working practice. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp và duy trì các tiện ích cấp cứu trong phòng cấp cứu chuyên dụng trang bị hệ thống điều hòa không khí, vật tư sử dụng và nhân viên có chuyên môn phù hợp để Nhà thầu và các Nhà thầu Trực tiếp khác sử dụng trong suốt thời gian thực hiện Công việc, và sửa sang và di dời tất cả các tiện ích tạm thời này khi hoàn thành Công việc. |  | The Contractor shall provide and maintain first aid facilities within a dedicated air-conditioned first aid shed, consumables and suitably qualified personnel for use by the Contractor for the duration of the Works and make good and remove all temporary facilities on completion of the Works. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp các thiết bị tiếp địa, kiểm tra định kỳ hàng tháng bởi thợ điện có chuyên môn. |  | The Contractor shall provide earth leakage devices, tool tagging on a monthly basis by a qualified electrician. |
|  |  |  |
| Mọi chỉ dẫn và thông báo về an toàn lao động phải là đa ngôn ngữ nếu cần thiết. |  | All safety instructions and notices are to be in multiple languages as necessary. |
|  |  |  |
| 1. **KIỂM TRA AN TOÀN** |  | **SAFETY INSPECTIONS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thuê một công ty tư vấn an toàn lao động độc lập được chấp nhận để thực hiện công tác kiểm tra và kiểm định đối với một tiêu chuẩn quốc tế, mã và/hoặc chương trình về các biện pháp an toàn lao động được thỏa thuận áp dụng và duy trì tại Công trường và huấn luyện thường xuyên các qui tắc về an toàn lao động cho toàn bộ nhân công được các Nhà thầu thuê mướn trước khi làm việc tại Công trường. Các cuộc kiểm tra và/hoặc kiểm định an toàn lao động đó phải được thực hiện định kỳ hàng quý hay khoảng thời gian khác được chấp thuận trong suốt thời gian thực hiện Công việc. |  | The Contractor shall employ an approved independent safety consultancy company to conduct inspections and audits against an agreed international standard(s), code and/or program on the safety measures implemented and maintained at the Site and train safety regulars to all workmen employed by the contractors prior to working at the Site. Such inspections and/or audits shall be carried out at quaterly intervals or other agreed interval for the duration of the entire Works. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải chuyển các báo cáo kiểm tra và/hoặc kiểm định an toàn lao động cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư trong vòng bảy ngày từ ngày nhận được báo cáo của công ty tư vấn an toàn lao động. Các báo cáo này sẽ bao gồm các ghi nhận (và hành động sửa sai cần có) và các đề xuất cần thiết cho an toàn lao động Xây dựng. Các đề xuất đó cho việc cải thiện an toàn lao động công trường phải được Nhà thầu thi hành ngay lập tức. |  | The Contractor shall deliver the safety inspection and/or audit reports to the Engineer & the Employer within seven days from the date of receipt of each of the reports from the safety consultancy company. Such reports shall include the observations (and corrective actions required) and the recommendations necessary for construction safety. Such recommendations for the improvement of the site safety shall be implemented immediately by the Contractor. |
|  |  |  |
| Các cuộc kiểm tra và/hoặc kiểm định an toàn lao động sẽ không, dù bằng bất cứ cách nào, giải phóng trách nhiệm của Nhà thầu trong việc tuân thủ tất cả các yêu cầu của bất cứ luật hoặc qui định và các điểu chỉnh hoặc áp dụng lại hoặc ban hành bổ sung mà có thể cần đến để đảm bảo sự đầy đủ và thích đáng cho việc thực thi an toàn lao động tại Công trường. |  | The safety inspection and/or audits shall not, in any way whatsoever, relieve the Contractor of his duty to comply with all requirements of any statutory act or regulation and any amendment or re-enactment thereto or any additional measures that may be required to ensure the adequacy and sufficiency of the safety provisions at the Site. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **HƯ HỎNG, SỬ DỤNG VÀ BẢO TRÌ CÁC ĐƯỜNG HIỆN HỮU** |  | **DAMAGES, MAINTENANCE AND USE OF EXISTING ROADS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải tránh việc làm cản trở hoặc làm hư hỏng hệ thống đường, lối đi bộ, rãnh và kênh thoát nước và các cơ sở hạ tầng công ích và các dịch vụ bên trong và bên cạnh Công trường. Nhà thầu phải giữ cho các lối vào Công trường không có các vật liệu đào, bùn và rác, mọi loại hàng hóa và/hoặc vật liệu đưa vào Công trường hoặc vận chuyển ra khỏi Công trường. |  | The Contractor shall avoid any obstruction or damage to roadways, footpaths, drains and watercourses and public utility and other services on or adjacent to the Site. The Contractor shall keep the approaches to the Site free from excavated materials, mud and debris, all kind of goods and/or materials delivery to the Site or removal out of Site. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải dỡ bỏ mọi vật cản ngay lập tức và làm tốt lại tất cả các hư hỏng bằng chi phí của mình, nếu không tuân thủ, Chủ đầu tư có thể thuê và chi trả cho đơn vị khác thực hiện công việc và mọi chi phí bởi Chủ đầu tư sẽ được hoàn trả bởi Nhà thầu theo Hợp đồng. |  | The Contractor shall remove any obstructions immediately and make good of any damage at his own cost, in default of which the Employer may employ and pay others to execute the Work and recover the cost as debt due to the Employer from the Contractor under the Contract. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải tránh việc can thiệp vào hoặc hư hỏng các tài sản vật chất bên cạnh Công trường, và phải cung cấp các biện pháp bảo vệ tạm thời cũng như sửa chữa và phục hồi mọi hư hỏng được gây ra trực tiếp hay gián tiếp bởi Nhà thầu. |  | The Contractor shall avoid interference with or damage to property adjacent to the Site, and shall provide temporary protection and shall repair and reinstate all damage cause there by him either directly or indirectly. |
|  |  |  |
| Không một bãi đỗ nào trong Công trường được cho phép nếu không có sự chấp thuận của Chủ Đầu Tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | No on-site parking is permitted without the approval of the Employer and/or the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải dự trù cho việc bảo dưỡng và làm sạch thường xuyên các đường công cộng và nội bộ, lối đi bộ, rãnh thoát bên đường, bờ vỉa và các hạng mục tương tự và sửa sang bất kể hư hỏng nào gây ra bao gồm cả các hư hỏng gây ra do các Nhà thầu Trực tiếp và các nhà cung cấp khác và chi trả toàn bộ chi phí và phí tổn liên quan đến hư hỏng đó. |  | The Contractor shall allow for maintaining and frequently cleaning public and private roads, footpaths, roadside drains, kerbs and the like and make good any damage caused including that caused by Direct Contractors and suppliers and pay all costs and charges in connection therewith. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải đảm bảo đường công cộng và/hoặc đường nội bộ sẽ không bị chặn hoặc tắc nghẽn bởi Nhà thầu và/hoặc các Nhà thầu Trực tiếp mà không có thông báo và chấp thuận từ trước bởi Chủ Đầu Tư, Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và/hoặc Cơ quan chức năng. Không có sự ảnh hưởng không cần thiết nào được gây ra cho bất kể con đường nào và làm ảnh hưởng đến việc thi công của Nhà thầu và các Nhà thầu Trực tiếp khác trong suốt quá trình thực hiện Công việc. |  | The Contractor shall ensure that public and/or private roads will not be blocked or obstructed by the Contractor and/or Direct Contractors without prior notice and approval of the Employer, the Engineer & the Employer and/or relevant Authority. No unnecessary inconvenience shall be caused to any roads to affect his works and other Direct Contractors’ during the progress of the Works. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thực hiện các công tác cần thiết để đảm bảo cho các con đường công cộng khỏi rác và đất đá do việc lưu thông của phương tiện vận tải ra vào Công trường và phải xây dựng mới một trạm rửa xe bê tông / xe tải chung / xe tải và phải đảm bảo rằng công nhân luôn đảm bảo lốp xe và/hoặc xe tải được rửa sạch trước khi chúng lưu thông trên đường công cộng. Nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu sau: |  | The Contractor shall make the necessary provision for keeping the public roads from building debris and spoil due to the movement of transportation to and from site and shall construct a new concrete truck / general lorry / truck wash and shall allow workers to ensure that tyres and/or lorries be cleanly washed before allowing them on to public roads. The Contractor shall ensure the following: |
|  |  |  |
| Đất thải không được chất lên quá đầy |  | The heaped soil shall not be overloaded |
|  |  |  |
| Duy trì tại Công trường một danh sách hàng ngày tên các lái xe và biển số đăng ký xe |  | A daily list of names of drivers and the vehicle registration numbers to be maintained on site |
|  |  |  |
| Hành vi của mọi nhân viên cố tình bất tuân các quy định và gây ra rơi vãi trên đường cần lập tức bị xử lý |  | The services of all personnel who flagrantly disregard instructions and cause spillage on the road must be immediately dispensed with |
|  |  |  |
| Số lượng thích hợp nhân viên cần được huy động để thường xuyên làm sạch mọi con đường bị làm bẩn bởi xe tải của Nhà thầu hoặc bởi bất cứ vật liệu nào từ công trường của Nhà thầu và/hoặc các Nhà thầu Trực tiếp khác. |  | Sufficient workmen are employed to continuously clean all roads where soil is spilled from Contractor’s lorry or any materials from site by Contractor and/or Direct Contractors. |
|  |  |  |
| Nếu theo nhận định của Chủ Đầu Tư và/hoặc của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, đường công cộng vẫn đang bị làm bẩn bởi việc vận chuyển của Nhà thầu, thì Chủ Đầu Tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư sẽ yêu cầu tăng thêm số lượng phương tiện vận chuyển hoặc giảm khối lượng chất lên mỗi phương tiện nếu thấy cần thiết, tất cả chi phí do Nhà thầu chịu. |  | If in the opinion of the Employer and/or the Engineer & the Employerthe public roads are still being fouled by the Contractor’s transport, he shall then order such increase in the number of conveying vehicles or reduction of load in each he might consider necessary all at the Contractor’s expense. |
|  |  |  |
| Nhà thầu cần bố trí phương tiện vận chuyển vật liệu, thiết bị để giảm thiểu mức độ hư hại đến hệ thống đường và cống hiện hữu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về mọi hư hỏng gây ra do các xe tải và/hoặc công nhân của mình cho bất cứ đường, cống vv hiện hữu nào do bất kỳ nguyên nhân nào và phải bảo dưỡng, sửa chữa và phục hồi về hiện trạng cũ đáp ứng yêu cầu của Chủ Đầu Tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và Cơ quan chức năng liên quan hoặc chịu các chi phí cho các công tác bảo dưỡng và phục hồi trên như một khoản khấu trừ vào các khoản thanh toán đến hạn hoặc chuẩn bị đến hạn cho Nhà thầu theo Hợp đồng này. |  | The Contractor shall arrange for the conveyance of materials, plants etc. so as to cause a minimum damage to existing roads and culverts. The Contractor shall be responsible for any damage caused by his lorries and/or workmen to any existing roads, culverts etc. from whatsoever cause arising and shall maintain, repair and reinstate same to their original condition to the satisfaction of the Employer and/or the Engineer & the Employer and Authorities concerned or shall bear the cost of such maintenance and restoration as a deduction from money due or to become due to the Contractor under this Contract. |
|  |  |  |
| Nhà thầu chịu trách nhiệm tuân thủ tất cả các quy định của công an địa phương liên quan đến việc đỗ và/hoặc chờ của phương tiện cho việc bốc xếp và/hoặc dỡ hàng và cho việc đảm bảo đường công cộng, lối đi bộ sạch và không có cát, rác xây dựng, xà bần v.v. gây ra trong quá trình thi công Công việc của Hợp đồng. |  | The Contractor will be held responsible for complying with all local police regulations those relating to the parking and/or waiting by vehicles for loading and/or unloading purposes and for keeping the public ways, footpaths clean and free from sand, builder’s rubbish, debris, etc. occasioned by the Works throughout the period of the Contract. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **NƯỚC CHO THI CÔNG** |  | **WATER FOR THE WORKS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu được yêu cầu cung cấp và chi trả nước sạch cần thiết cho việc sử dụng của mình để thực hiện Công việc, bao gồm tất cả hệ thống nối tạm, ống, lắp đặt, bể chứa nước, v.v... và cung cấp nước cho hệ thống PCCC như đường ống nước & vòi chữa cháy, cũng như điểm cung cấp nước và dọn dẹp sạch sẽ khi hoàn tất công trình và chi trả tất cả các chi phí liên quan. |  | Provide and pay for all necessary clean fresh water for use of himself on the Works including all temporary connections, pipes, fittings, storage tanks, etc and water supply for fire fighting systems such as wet risers and hosereels, as well as water supply points and clear away and make good on completion and pay all costs and charges in connection therewith. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **HỆ THỐNG ĐIỆN & CHIẾU SÁNG TẠM THỜI CHO CÔNG VIỆC** |  | **TEMPORARY LIGHTING AND POWER FOR THE WORKS** |
|  |  |  |
| Cung cấp và lắp đặt hệ thống chiếu sáng tới cấp độ đủ sáng để thi công và cấp điện tạm thời cho thi công trong suốt thời gian thực hiện Công việc. |  | Provide temporary artificial lighting to an adequate task working level and electric power for the Works including that required for the duration of the entire Works. |
|  |  |  |
| Việc lắp đặt tất cả hệ thống điện tạm thời phải được tiến hành bởi các thợ điện có bằng cấp chứng nhận và phải tuân thủ theo các qui định của các cơ quan hữu quan |  | All temporary electrical installations shall be carried out under the responsibility of licensed electrical workers and shall comply with the requirements of the relevant State Agency. |
|  |  |  |
| Cung cấp các đồng hồ và bố trí các tủ phân phối tạm thời trên Công trường. Tất cả các thiết bị phải được có hệ thống tiếp địa. |  | Provide meters and temporary arrangements for distribution around the Site. All equipment shall be equipped with earth leakage detection devices. |
|  |  |  |
| Cung cấp, lắp đặt và duy trì hệ thống chiếu sáng tạm thời cần thiết cho toàn bộ Công việc vào ban đêm cho việc thi công, an toàn hay mục đích nào khác phục vụ công việc. |  | Provide, install and maintain for the entire Works all necessary temporary lighting during hours of darkness for construction, safety or any other work purpose. |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ chi trả mọi chi phí liên quan đến hệ thống chiếu sáng và cấp điện tạm thời cũng như chi phí điện cho thi công Công việc bao gồm cả việc thay đổi, di dời và điều chỉnh bất cứ lúc nào cần thiết theo yêu cầu và dọn dẹp tất cả sau khi hoàn tất công việc. |  | The Contractor shall pay all costs and charges in connection with temporary lighting, power reticulation and power fee for the Works including altering, shifting and adapting from time to time as necessary and clear away and make good on completion of the Works. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **HỆ THỐNG CHỐNG SÉT TẠM THỜI** |  | **TEMPORARY LIGHTNING PROTECTION SYSTEM** |
|  |  |  |
| Cung cấp một hệ thống chống sét tạm thời có hiệu quả cho kết cấu trong suốt quá trình thi công và cho tất cả các cần trục, cẩu tháp. Hệ thống này phải thuộc loại truyền năng lượng sét một cách an toàn xuống đất mà không gây nguy hiểm cho công trình, máy móc hay dân cư và theo các yêu cầu của cơ quan chức năng. |  | Provide an efficient temporary lightning protection system for the structure during construction and for all the hoists and cranes. The lightning protection system is to be of the type which conveys any lightning discharge safely to the ground without danger to the building, machinery or occupants and to the requirements of the Authorities. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **ĐƯỜNG VÀ CÁC CÔNG TÁC TẠM** |  | **TEMPORARY ROADS AND TEMPORARY WORKS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp, duy trì và điều chỉnh khi cần thiết tất cả đường tạm, lối đi, bãi đậu xe,lối băng qua vỉa hè, cống và các công tác tạm khác và các hạng mục tương tự. Nhà thầu phải phục hồi tái lập lại tất cả các bề mặt và công việc bị xáo trộn. |  | The Contractor shall provide, maintain and alter as necessary all temporary roads, tracks, paths, hard standings, pavement crossings, culverts and other temporary works and the like. The Contractor shall reinstate all ground and all work disturbed. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải tuân theo mọi qui định & yêu cầu của Cơ quan chức năng có liên quan đến công tác tạm. |  | The Contractor shall comply with all relevant Authorities' requirements and regulations pertaining to temporary works. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải trả mọi chi phí và lệ phí phải đóng liên quan đến tất cả công tác tạm, công trình tạm và các tiện ích. |  | The Contractor shall pay all fees and charges levied in connection with all temporary works, temporary buildings and facilities. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **HÀNG RÀO TẠM BAO QUANH CÔNG TRƯỜNG VÀ LƯỚI AN TOÀN** |  | **TEMPORARY PERIMETER HOARDINGS / FENCING SYSTEM FOR CONSTRUCTION SITE AND SAFETY NETTING** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp và duy trì tất cả hàng rào tạm, cổng, đường đi bộ lát bằng ván, thanh chắn, rào chắn, lưới an toàn, đèn hiệu tạm thời và các thông báo cho việc thi công đúng đắn Công việc, an ninh Công trường, bảo vệ các tài sản công cộng và của dân cư bất cứ khu vực lân cận nào và đáp ứng các yêu cầu của bất cứ Chính quyền hay Cơ quan chức năng nào. Nhà thầu cũng phải dự trù cho việc sửa đổi, di dời và điều chỉnh mọi lúc khi cần thiết và dọn dẹp khi hoàn thành.  Hàng rào tạm bao quanh công trường, cổng ra vào cho phương tiện thi công và riêng cho nhân lực thi công trên công trường kèm hệ thống kiểm soát ra vào công trường điện tử là yêu cầu bắt buộc mà Nhà thầu phải bao gồm trong giá hợp đồng của mình để cung cấp trong thời gian thi công. |  | The Contractor shall provide and maintain all necessary temporary fencing, hoarding, gates, fans, planked footways, guard rails, gantries, safety netting, warning lights and notices for the proper execution of the Works, the security of the Site, the protection of the public and the occupants of any adjoining premises and for meeting the requirements of any Government or Public Authority. The Contractor shall also allow for altering, shifting and adapting from time to time as necessary and clearing away on completion.  Temporary perimeter fencing system for construction site, entrance gates for construction equipment, vehicle and for personnel working on the construction site together with an electronic access control system are mandatory requirements that the Contractor must include in the Contract price to deliver during construction. |
|  |  |  |
| Nhà thầu cũng phải cung cấp và duy trì trong điều kiện tốt hệ thống lưới an toàn cho các khu vực cần thiết được yêu cầu bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và sửa đổi, di dời và điều chỉnh mọi lúc khi cần thiết và dọn dẹp khi hoàn thành. |  | The Contractor shall also provide and maintain in good condition safety netting to particular areas as required in method statement of installation by the Engineer & the Employer and alter, shift and adapt from time to time as necessary and clear away on completion. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BẢNG QUẢNG CÁO** |  | **SIGNBOARD** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp, lắp đặt và duy trì tại vị trí được duyệt bảng tên dự án thể hiện ảnh phối cảnh của Công việc, tên Công việc, tên Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, Tư vấn Thiết kế, Tư vấn Khối lương và Nhà thầu và các Nhà thầu Trực tiếp khác nếu được yêu cầu. Thiết kế và nội dung phải được đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt trước khi lắp đặt. Nhà thầu phải dỡ bỏ bảng tên này khi hoàn thành Công việc. |  | The Contractor shall supply and install and maintain in an approved position the project signboard showing a perspective picture of the Works, the title of the Works, the names of the Employer, the Engineer & the Employer, Design Consultant, Quantity Surveyor and the Contractor and any Direct Contractors as may required. The design and layout shall be submited to the Engineer & the Employer for approval prior to the installation. The Contractor shall remove this signboard on completion of the Works. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **QUẢNG CÁO** |  | **ADVERTISEMENTS** |
|  |  |  |
| Không có quảng cáo nào được trưng bày mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Các quảng cáo không được phép phải được Nhà thầu dỡ bỏ ngay lập tức. |  | No advertisements shall be displayed without the written approval of the Engineer & the Employer. Unauthorised advertisements shall be removed promptly by the Contractor. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **VĂN PHÒNG TẠM & CÁC TIỆN ÍCH CHO NHÀ THẦU** |  | **TEMPORARY OFFICE & FACILITIES FOR THE CONTRACTOR** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp và duy trì văn phòng công trường tạm và các tiện ích cần thiết khác cho việc sử dụng của chính Nhà thầu, cùng với đầy đủ hệ thống điện, nước và hệ thống thoát nước. Nhà thầu phải dự trù cho việc sửa đổi, di dời và điều chỉnh mọi lúc khi được chỉ thị bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và dọn dẹp khi hoàn thành Công việc. Văn phòng và các tiện ích của Nhà thầu chỉ được sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng này.   1. **NHÀ VỆ SINH TẠM THỜI**   Nhà thầu phải cung cấp và duy trì nhà vệ sinh kín trong điều kiện thời tiết để sử dụng trong toàn bộ thời gian dự án.  Việc lắp đặt phải tuân theo tất cả các quy tắc và quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. Số lượng nhà vệ sinh sẽ được cung cấp không ít hơn một nhà vệ sinh cho mỗi 50 công nhân và phải bố trí các nhà vệ sinh tạm thời này trong giới hạn công trường của Dự án tại các vị trí theo chỉ dẫn và phê duyệt của Kỹ sư. Tất cả các nhà vệ sinh phải có giấy vệ sinh, giấy vệ sinh phải được duy trì và luôn có sẵn ở mỗi nhà vệ sinh. Nhà thầu phải thỏa thuận với một công ty vệ sinh hóa chất để làm sạch và bơm ra khỏi nhà vệ sinh theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu trong toàn bộ phạm vi thời gian làm việc của họ và xử lý các vật liệu thải ra khỏi công trường |  | The Contractor shall provide and maintain temporary site office and other facilities required for the Contractor’s own use, complete with electricity, water and drainage service. The Contractor shall allow for altering, shifting and adapting from time to time as directed by the Engineer & the Employer and removing on completion of the Works. The Contractor’s offices and facilities shall not be used for any other purpose other than the execution of this Contract. TEMPORARY TOILETSThe Contractor shall provide and maintain in a sanitary condition enclosed weather tight toilets for their use throughout the entire project duration.Installation shall be in accordance with all applicable codes and regulations of authorities having jurisdiction. The number of toilets shall be provide not less than one toilet per 50 workers and shall locate these temporary toilets within the Project site limits in locations as directed and approved by the Engineer. All toilets shall have a toilet paper which shall be maintained and available at each toilet continuously. The Contractor shall make arrangements with a chemical toilet company to clean and pump out the toilets periodically or when required throughout the course of their entire scope of work duration and to disposal of waste materials off site. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **KHO CHỨA** |  | **STORAGES** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp và duy trì bất cứ kho chứa tạm thời không thấm nước cần thiết cho mục đích lưu trữ các vật liệu và các bộ phận thiết bị có thể sử dụng lại của Chủ Đầu Tư và các hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ và thiết bị, máy móc, v.v... của Nhà thầu được sử dụng bởi tất cả nhân viên của Nhà thầu. Nhà thầu phải dự trù cho việc sửa đổi, di dời và điều chỉnh mọi lúc khi được chỉ thị bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và dự trù cho việc vận chuyển vật liệu đến / ra khỏi Công trường. |  | The Contractor shall provide and maintain any necessary watertight temporary storage for the storage of the Employer’s re-useable materials and components and the Contractor’s goods, materials, tools and equipments, plant etc for the use of all persons employed by the Contractor. The Contractor shall allow for altering, shifting and adapting from time to time as directed by the Engineer & the Employer and allow for transporting materials to / from the Site. |
|  |  |  |
| Kho sử dụng để chứa ximăng, vôi và các vật liệu dễ hỏng khác phải có nền cao. |  | Storages used for the storage of cement, lime and other perishable materials shall have raised floors. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Tất cả xăng dầu, chất nổ và vật liệu dễ cháy phải được chứa trong kho chống cháy và có sự phòng ngừa liên quan đến vị trí và khả năng phát hoả tại đó. |  | All petroleum, explosives and flammable materials shall be stored in fire-proof buildings and precautions taken with regard to siting and fire risks. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp khoảng trống cho các Nhà thầu Trực tiếp khác thiết lập kho chứa tạm của họ. Những vị trí này sẽ được chỉ ra trong mặt bằng chung công trường xây dựng của Nhà thầu. |  | The Contractor shall provide for other Direct Contractors a place to build up their temporary storages. These locations shall be shown in the Contractor’s general lay-out of construction site. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **VĂN PHÒNG TẠM & CÁC TIỆN ÍCH CHO NHÀ TƯ VẤN VÀ CHỦ ĐẦU TƯ , CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CÁC TRỢ LÝ ĐƯỢC ỦY NHIỆM** |  | **TEMPORARY OFFICES AND FACILITIES FOR THE ENGINEER & THE EMPLOYER, EMPLOYER AND DELEGATED ASSISTANTS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp 1 container 20 feet cho Chủ đầu tư, 1 container 40 feet cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và 1 bàn họp cùng ghế hợp cho mục đích sử dụng riêng của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và các trợ lý được ủy nhiệm và các cuộc họp công trường cùng với các tiện ích vệ sinh, máy lạnh, nước uống, giá treo, hoàn thiện và thiết bị, hệ thống cơ điện, đồ đạc, internet (Wifi – LAN) và các tiện ích như sau:Nhà tư vấn và Chủ đầu tư  **Cho Chủ đầu tư:**  1 bàn làm việc cho 1 Quản lý dự án và 2 bàn làm việc cho 2 trợ lý  Tủ hồ sơ  Bảng thông tin  1 Máy in và văn phòng phẩm cần thiết đủ để sử dụng trong thời gian thực hiện Hợp đồng  1 nhà vệ sinh tạm và các trang thiết bị vệ sinh phù hợp cho mục đích sử dụng riêng  **Cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư:**  Các bàn làm việc cho tối đa 14 người  Tủ hồ sơ  Bảng thông tin  1 máy photocopy với chức năng in ấn  Phòng hoặc Tủ để lưu mẫu vật liệu đủ cho toàn bộ dự án  Ít nhất 1 nhà vệ sinh tạm và các trang thiết bị vệ sinh phù hợp cho mục đích sử dụng riêng |  | 32.1. The Contractor shall provide 01 Container 20 feet for the Employer, 01 Container 40 feet for the Engineer & the Employer and 01 meeting table and chairs for the exclusive use of the Engineer & the Employer / Employer and delegated assistants and site meetings together with their sanitary facility, air-conditioning, drinking water, carcase, finishing and fitting, mechanical and electrical services system, internet (Wifi – Lan) system and following facilities:the Engineer & the Employer  **For the Employer:**   * 1 working desk for 1 Project Manager and 2 working desk for 2 assisstants * Office cabinets * Information board * 1 Printer and sufficient stationery for using during Contract * 1 temporary toilet and suitable sanitary wares for the exclusive use   **For the Engineer & the Employer:**   * Working desks for maximum 14 persons * Office cabinets * Information board * Photocopier with printing function * Sample storage room or cabinets for whole samples of project * Al least 1 temporary toilet and suitable sanitary wares for the exclusive use |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải trang trí lại, sửa đổi, di dời và điều chỉnh các nhà tạm này khi cần thiết. |  | The Contractor shall redecorate, alter, shift and adapt temporary buildings from time to time as necessary. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải duy trì cho việc sử dụng riêng của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư / Chủ đầu tư và các trợ lý được ủy nhiệm các nón an toàn và giày bảo hộ lao động theo các kích cỡ được yêu cầu. |  | The Contractor shall maintain for the exclusive use of the Engineer & the Employer / Employer and delegated assistants safety helmets and pairs of safety boots of assorted sizes as required. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp, khi được yêu cầu, cho việc sử dụng của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và các trợ lý được ủy nhiệm máy kinh vĩ, thủy bình và các thiết bị khác cùng với hỗ trợ về trắc đạc. |  | The Contractor shall provide, when required, for the use of the Engineer & the Employer and delegated assistants a theodolite, level and other instruments together with surveying assistance. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **CÁC CUỘC HỌP CÔNG TRƯỜNG** |  | **SITE MEETINGS** |
|  |  |  |
| Một cuộc họp công trường nhằm mục đích lên kế hoạch và phối hợp Công việc sẽ được tổ chức định kỳ như được hướng dẫn bởi Chủ đầu tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Nhà thầu phải tham dự tất cả các cuộc họp công trường như được hướng dẫn và phải đảm bảo có sự tham dự của đại diện co năng lực được ủy quyền để nhận chỉ thị, và có khả năng đưa ra quyết định thay mặt cho Nhà thầu. |  | A site meeting for the purposes of programming and co-ordinating the Works will be held at intervals as directed by the Employer and/or the Engineer & the Employer. The Contractor shall attend all site meetings as directed and ensure attendance of a competent representative authorised to receive instructions and make decisions on behalf of the Contractor. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và các trợ lý được ủy nhiệm trước mỗi cuộc họp một danh sách liệt kê các vấn đề công trường cần được giải quyết, các phát sinh được chỉ thị bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư, tiến độ thực hiện Công việc và bất kỳ vấn đề nào khác để thảo luận trong cuộc họp. |  | The Contractor shall submit to the Engineer & the Employer and delegated assistants before each meeting an agenda listing site problems, variations instructed by the Engineer & the Employer, progress of the Works and any other matters for discussion during the meeting. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **KẾ HOẠCH THI CÔNG** |  | **PROGRAMME OF WORKS** |
|  |  |  |
| Trong vòng mười bốn ngày từ thời điểm chấp nhận hồ sơ dự thầu của Nhà thầu, Nhà thầu sẽ chuẩn bị một bản tiến độ tập kết nguyên vật liệu và thi công chi tiết và đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt. Bản tiến độ thi công sẽ xác định và thể hiện lịch trình các công tác khác nhau của Nhà thầu để hoàn thành phạm vi công việc của mình. |  | Within fourteen days of the acceptance of his tender, the Contractor shall prepare a detailed procurement and construction works program and submit to the Engineer & the Employer for approval. The working programme shall identify and schedule Contractor's various activities to complete his scope of works. |
|  |  |  |
| Bản Tiến độ Tổng thể có thể được thay đổi theo thời gian bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ phải điều chỉnh bản tiến độ công việc của mình cho phù hợp với Bản Tiến độ Tổng thể . |  | The Schedule is subject to changes from time to time by the Engineer & the Employer and the Contractor shall revise his works programme to suit the Schedule. |
|  |  |  |
| Việc đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư bản tiến độ trên (và các bản sửa đổi nếu có) sẽ không giải phóng Nhà thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm và nghĩa vụ nào của Nhà thầu trong Hợp đồng này. |  | The submission to the Engineer & the Employer of such programme (and revisions if applicable) shall not relieve the Contractor of any of his duties or responsibilities under the Contract. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải triển khai bản tiến độ để bao gồm những chi tiết sau: |  | The Contractor shall expand the programme to incorporate the following: |
|  |  |  |
| * Tất cả các ngày liên quan cho việc đệ trình các bản vẽ thi công cho: |  | All relevant dates for submission of shop drawings for: |
|  |  |  |
| * Ngày duyệt các bản vẽ thi công và bản vẽ phối hợp |  | Dates for approval of shop drawings and co-ordination drawings |
|  |  |  |
| * Nộp trình các Báo cáo Phương án thi công |  | Work Method Statements Submission |
|  |  |  |
| * Ngày đặt hàng, ngày dự định giao hàng và ngày lắp đặt các hạng mục công việc, Máy móc thiết bị chính |  | Dates for ordering, anticipated delivery dates and dates for installation of major works and Plants, equipment. |
|  |  |  |
| * Tất cả các bản vẽ phối hợp cho phần cơ điện như mô tả trong các mục của các bản vẽ thi công và các bản vẽ phối hợp khác đề cập đến trong các mục khác của Danh mục này. |  | All co-ordination drawings as described in the item on shop drawings and co-ordination drawings set out elsewhere in this Schedule. |
|  |  |  |
| Thêm vào đó, kế hoạch phải kết hợp với các ngày khởi công và kết thúc dự kiến trước cho các cuộc kiểm tra trước khi hoàn thành của Công việc được qui định theo Khoản mục 9.5 của các Điều Kiện Hợp đồng. Nhà thầu phải đảm bảo rằng cuộc kiểm tra trước khi hoàn thành đã được lên kế hoạch tối thiểu bốn (04) tuần trước ngày hết hạn của Thời gian Hoàn thành để dự trù đủ thời gian để Công việc (bao gồm tất cả các phần việc của các Nhà thầu Trực tiếp khác) được kiểm tra bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và bất kỳ công việc, Máy móc và/hoặc Vật liệu nào không tuân thủ theo Hợp đồng phải được sửa sang, sửa chữa hay thi công lại để đáp ứng được yêu cầu của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | In addition, the programme shall incorporate the anticipated start and completion dates for the pre-completion inspections of the Works required under Sub-clause 9.5 of the Conditions of Contract. The Contractor shall ensure that the pre-completion inspection is scheduled to commence at least four (04) weeks before the expiry of Time for Completion to allow sufficient time for the Works (including all other Direct Contractors’ works) to be inspected by the Engineer & the Employer and any work, Plant and/or Materials which do not comply with the Contract to be made good, remedied or reconstructed to the satisfaction of the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Kế hoạch phải bao gồm một Báo cáo Phân tích Tiến độ Đường găng và Đồ thị dạng thanh và có đủ chi tiết cho phép so sánh chính xác đến hàng tuần giữa Công việc được lên kế hoạch và tiến độ thực hiện thực tế. |  | The programme shall include a Critical Path Analysis and a Bar Chart and be in sufficient detail to permit a precise week-by-week comparison between the Work as programmed and the actual progress. |
|  |  |  |
| Kế hoạch phải được cập nhật và có sẵn bản sao tại Công trường vào mọi lúc cho việc kiểm tra. |  | The programme shall be kept up to date and a copy made available on Site at all times for inspection. |
|  |  |  |
| Nhà thầu cũng phải đệ trình lên Nhà tư vấn và Chủ đầu tư các bản tiến độ sau và theo định kỳ, để chỉ rõ rằng Nhà thầu đang theo đúng hoặc chậm hơn tiến độ dự kiến: |  | The Contractor shall also submit to the Engineer & the Employer the following types of programmes and at the respective intervals, so as to indicate whether the Contractor is in line with or behind the baseline programme: |
|  |  |  |
| * Một kế hoạch thi công 3-tuần được đệ trình hàng tuần và kèm theo chi tiết công tác thi công của Nhà thầu và tốc độ tiến triển tại thời điểm đệ trình kế hoạch cùng với dự kiến công tác thi công của Nhà thầu và tốc độ tiến triển cho 3 tuần tiếp theo tính từ ngày đệ trình kế hoạch. |  | A 3-week lookahead programme which is to be submitted on a weekly basis and detailing the Contractor’s work activities and current progress rates at the time of submission of the programme together with a projection of the Contractor’s work activities and progress rates for the 3 weeks period following the date of submission of the programme. |
|  |  |  |
| * Một kế hoạch thi công 3-tháng được đệ trình hàng tháng và kèm theo chi tiết công tác thi công của Nhà thầu và tốc độ tiến triển tại thời điểm đệ trình kế hoạch cùng với dự kiến công tác thi công của Nhà thầu và tốc độ tiến triển cho 3 tháng tiếp theo tính từ ngày đệ trình kế hoạch. |  | A 3-month lookahead programme which is to be submitted on a monthly basis and detailing the Contractor’s work activities and progress rates current at the time of submission of the programme together with a projection of the Contractor’s work activities and progress rates for the 3 months period following the date of submission of the programme |
|  |  |  |
| Nếu tại bất cứ thời điểm nào trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một số trường hợp đặc biệt phát sinh mà theo ý kiến của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư sẽ dẫn tới hoặc cần thiết phải có chỉnh sửa hoặc khác biệt so với thứ tự quy trình thực hiện như chỉ ra trong bản tiến độ gốc đã được chấp thuận, thì Nhà thầu sẽ phải sửa đổi tương ứng tiến độ của mình khi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư yêu cầu. Nhà thầu cũng phải đệ trình một kế hoạch thi công 3-tuần và 3-tháng tương ứng. |  | If at any time during the course of the Contract special circumstances arises which in the opinion of the Engineer & the Employer warrant or necessitate a revision or departure from the order of procedure as shown in the original approved baseline programme, then the Contractor shall accordingly so revise his programme as the Engineer & the Employer may require. The Contractor shall also submit his subsequent 3-week lookahead programme and 3-month lookahead programme accordingly. |
|  |  |  |
| Để các kế hoạch được duy trì hoặc sửa đổi bất cứ khi nào cần thiết, phận sự của Nhà thầu là phải thông báo cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư bất cứ khi nào có khả năng xảy ra trì hoãn trong công tác thi công công việc hoặc cung cấp nguyên vật liệu của Nhà thầu. |  | In order that the programmes may be maintained or amended wherever necessary it is incumbent upon the Contractor to notify the Engineer & the Employer whenever there is the likelihood of a delay occurring in the Contractor’s work or material supply. |
|  |  |  |
| Việc đệ trình lên Nhà tư vấn và Chủ đầu tư những kế hoạch như vậy (và các bản sửa đổi nếu có) sẽ không giải phóng Nhà thầu khỏi bất cứ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này. |  | The submissions to the Engineer & the Employer of such programmes (and revisions if applicable) shall not relieve the Contractor of any of his duties or responsibilities under the Contract. |
|  |  |  |
| Nhà thầu cũng phải đệ trình một báo cáo dòng tiền Xây dựng theo tiến độ đã đệ trình, có xét đến giá trị thực tế và dự kiến của công việc được thực hiện và Máy móc và Nguyên Vật liệu trên Công trường. Nhà thầu phải cập nhật báo cáo dòng tiền khi được yêu cầu và khi cần thiết tại thời điểm mà bản kế hoạch tiến độ được sửa đổi. Báo cáo dòng tiền cần được đệ trình cùng với bản kế hoạch tiến độ cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall also provide a construction cash flow based on the programme submitted, incorporating the actual and anticipated values of work executed and Plant and Materials on Site. The Contractor shall update the cash flow as required and as necessary at such time as the programme is revised. Cash flows shall be submitted together with the programme(s) to the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Báo cáo hàng ngày cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư về số người làm việc cho mỗi loại hình công việc đang thực hiện Công việc bao gồm tất cả người làm việc của các Nhà thầu phụ được chỉ định, các nhà cung cấp được chỉ định và các Nhà thầu Trực tiếp và chi tiết các trang thiết bị và máy móc được sử dụng, nguyên vật liệu được đưa tới Công trường, tình hình thời tiết trong ngày bao gồm tất cả các vấn đề liên quan đến và cần thiết cho việc phối hợp tất cả các Nhà thầu Trực tiếp. |  | Report daily to the Engineer & the Employer on the number of operatives in each trade employed on the Works including those of all named subcontractors, named suppliers and Direct Contractors and details of the equipment and plant deployed, materials delivered to Site, the weather throughout the day including all matters related to and necessary for coordination of all Direct Contractors. |
|  |  |  |
| Mẫu báo cáo hàng ngày sẽ được đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt trước khi bắt đầu thi công trên Công trường và báo cáo hàng ngày phải được đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư kiểm tra và ký duyệt. |  | The format of the daily report shall be submitted to the Engineer & the Employer for approval before commencement of work on Site and the daily report shall be submitted for the Engineer & the Employer‘s checking and signing. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư định kỳ hàng tháng báo cáo về tiến độ chung của Công việc và chi tiết các thông tin yêu cầu, yêu cầu kéo dài Thời hạn Hợp đồng v.v. theo các mục chính sau: |  | The Contractor shall submit to the Engineer & the Employer at monthly intervals reports on the general progress of the Works and detailing any information required, extension of Contract Period claimed, etc in major items as follow: |
|  |  |  |
| * Báo cáo các hạng mục công việc đã đạt được trên thực tế và nêu bật các hạng mục bị chậm bao gồm các mốc thời gian phối hợp với các Nhà thầu Trực tiếp khác. |  | Report of actual achievable work items and highlight any delay items including milestone of coordination with other Direct Contractors. |
|  |  |  |
| * Tóm tắt về nhân lực, thiết bị chính trên công trường và/hoặc ngoài công trường |  | Summary of man power, major equipment on-site and/or off-site |
|  |  |  |
| * Vật tư đưa đến Công trường hoặc vật tư ngoài công trường |  | Materials delivery to the Site or materials off site |
|  |  |  |
| * Cập nhật bản tiến độ công việc chi tiết. |  | Update of detailed working programme |
|  |  |  |
| * Yêu cầu về Thời hạn của Hợp đồng với khối lượng của các hạng mục công việc |  | Contract Period Claim with quantities of working items |
|  |  |  |
| * Tóm tắt các chỉ thị phát sinh và yêu cầu phát sinh với các tài liệu và/hoặc bản vẽ hỗ trợ cần thiết |  | Summary of variations orders and variation claim with necessary supported documents and/or drawings |
| * Các chỉ thị và/hoặc các bản vẽ phát hành cho Nhà thầu |  | Instruction and/or drawings issuance to Contractor |
|  |  |  |
| * Các mẫu đã đệ trình hoặc đang chờ phê duyệt |  | Samples submitted or pending approval |
|  |  |  |
| * Báo cáo về các vấn đề an toàn, tình hình thời tiết, và khách viếng thăm |  | Report on safety issue, weather situations, visitors |
|  |  |  |
| * Các vấn đề có liên quan khác |  | Other relevant information issues |
|  |  |  |
| * Báo cáo định kỳ hàng tháng của Nhà thầu sẽ tuân theo mẫu được duyệt bởi Chủ đầu tư và/hoặc Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | Contractor’s monthly intervals reports shall be in format approved by the Employer and/or the Engineer & the Employer |
|  |  |  |
| * Các ghi chép của báo cáo tiến độ sẽ được lưu giữ bởi Nhà thầu và đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư hàng tuần và hàng tháng tương ứng cho các báo cáo ngày và tháng. |  | Records of progress report shall be kept by the Contractor and submitted to the Engineer & the Employer at weekly and monthly intervals for daily and monthly reports respectively. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BẢN VẼ THI CÔNG & BẢN VẼ PHỐI HỢP** |  | **SHOP DRAWINGS AND CO-ORDINATION DRAWINGS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và các trợ lý được ủy nhiệm khi được yêu cầu các bản vẽ thi công và bản vẽ phối hợp đầy đủ và hoàn chỉnh liên quan đến Công việc của các Gói thầu Trực tiếp. |  | The Contractor shall provide the Engineer & the Employer and delegated assistants as required with full and complete shop drawings and coordination drawings in respect of the Works under the Direct Contract. |
|  |  |  |
| Các Bản vẽ Thi công và Bản vẽ Phối hợp phải được đệ trình bằng cả bản in và bản điện tử, như file AutoCAD (các bản vẽ này từ đây được gọi chung là “các Bản vẽ của Nhà thầu”). |  | Shop Drawings and Coordination Drawings shall be submitted in both print copies and electronic copies, like AutoCAD files (these drawings are hereinafter collectively called “the Contractor’s Drawings”). |
|  |  |  |
| Bản vẽ thi công cho hoàn thiện kiến trúc phải bao gồm vị trí của tất cả những khe giãn, khe co, khe nối chống trượt Xây dựng và tương tự, và phương pháp đề xuất để tạo ra những khe nối như vậy và vật liệu được sử dụng. |  | Shop drawings for DesignerDesignerural finishes shall include the location of all expansion, contraction, construction and similar movement joints, and the proposed method of forming such joints and the materials to be used. |
|  |  |  |
| Tất cả các bản vẽ phải được đệ trình với thời gian rộng rãi cho việc kiểm tra và tái đệ trình cho bất kỳ sửa đổi nào cần có, để dù bất cứ trường hợp nào đi nữa cũng không làm ảnh hưởng đến Thời gian Hoàn thành của Hợp đồng. |  | All drawings shall be submitted in ample time for checking and for resubmission of any amendments desired, so as not to in any way jeopardise the Time for Completion of the Contract. |
|  |  |  |
| Không công tác nào được thực hiện cho đến khi các bản vẽ thi công và/hoặc bản vẽ phối hợp đã được duyệt. Việc phê duyệt các bản vẽ đó bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư hay trợ lý được ủy nhiệm, chỉ thuần túy là phê duyệt vấn đề về mặt nguyên tắc và không bao hàm việc kiểm tra các kích thước chi tiết hoặc chấp thuận các chi tiết hay vật liệu phụ trừ khi được Nhà tư vấn và Chủ đầu tư đề cập cụ thể bằng văn bản. |  | No work shall be carried out until the relevant shop drawings and/or co-ordination drawings have been approved. The approval of such drawings by the Engineer & the Employer or delegated assistants, is solely an approval of subject matters in principle and does not constitute checking of detail measurements or acceptance of auxiliary units or materials unless specifically mentioned in writing by the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ không được giải phóng trách nhiệm cho việc thi công Công việc tuân thủ theo Hợp đồng cho dù bản vẽ thi công và/hoặc bản vẽ phối hợp đã được duyệt bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư hoặc trợ lý được ủy nhiệm. |  | The Contractor shall not be relieved of his responsibilities for executing the Works in accordance with the Contract even though the shop drawings and/or co-ordination drawings have been approved by the Engineer & the Employer or delegated assistants. |
|  |  |  |
| Các bản vẽ thi công và/hoặc bản vẽ phối hợp phải được cung cấp hay điều chỉnh khi cần thiết cho tất cả các công tác phát sinh của Công việc. |  | Shop drawings and/or co-ordination drawings shall be provided or revised as necessary for all variations to the Works. |
|  |  |  |
| Tất các các tính toán, thông số sản phẩm, chứng chỉ kiểm định, mẫu, biện pháp thi công và các vấn đề tương tự mà có thể được yêu cầu bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư để chứng minh cho khả năng và/hoặc chất lượng của vật liệu hay tay nghề nhân công cũng cần được chứng nhận bởi một Đơn vị Tư vấn Độc lập và được cung cấp bởi Nhà thầu. (những tài liệu này từ bây giờ được gọi chung là “Các đệ trình của Nhà thầu”). |  | Any calculations, product data, test certificates, samples, method statements and the like as may be required by the Engineer & the Employer for justifying the performance and/or quality of materials or workmanship shall also be certified by an Independent Consulting Engineer and be furnished by the Contractor (these documents are hereinafter collectively called "the Contractor's Submissions"). |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BẢN VẼ TƯ LIỆU** |  | **RECORD DRAWINGS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải thực hiện ghi nhận chính xác các phần Công việc mà sẽ bị che khuất khi công việc tiến triển sau đó, như có thể được yêu cầu bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. Các ghi nhận này sẽ được kiểm tra và xác nhận bởi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư khi Công việc được mở cho nghiệm thu kiểm tra. Ghi nhận phải được Nhà thầu ghi lại trên bản vẽ in được chuẩn bị sẵn cho mục đích này, được phóng to với đủ các kích thước sơ phác và được trao cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư ngay khi có thể. Mọi chi phí cho việc này sẽ do Nhà thầu chịu. |  | The Contractor shall make accurate records of those parts of the Works which will become hidden by further progress, as may be directed by the Engineer & the Employer. Such records shall be checked and verified by the Engineer & the Employer while the Work is open for inspection. Records shall be entered by the Contractor on prints of drawings which will be made available to him for this purpose, amplified by him with supplementary dimensioned sketches and handed to the Engineer & the Employer as soon as practicable. All costs and expenses in connection therewith shall be borne by the Contractor. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BẢN VẼ HOÀN CÔNG** |  | **AS-BUILT DRAWINGS** |
|  |  |  |
| Các bản vẽ hoàn công phải được chuẩn bị và trình bày theo định dạng được Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt. |  | As-built drawings shall be prepared and presented in a format approved by the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Bản vẽ hoàn công phác thảo phải được đệ trình theo tiến độ khi Công việc hoàn thành để Nhà tư vấn và Chủ đầu tư xem xét đánh giá các bản vẽ đó. |  | Draft as-built drawings shall be submitted progressively as the Works are completed to enable the Engineer & the Employer to review the drawings. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải giữ các ghi nhận chính xác về các cao độ hình thành thực tế trong suốt Thời gian Hợp đồng. Thông tin này sẽ được đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư và sẽ là cơ sở cho các biên bản hoàn công của công việc được hoàn thành. |  | The Contractor shall keep accurate records of the actual formation levels throughout the Contract Period. This information shall be submitted to the Engineer & the Employer and shall form the basis of the as-built record of the completed work. |
|  |  |  |
| 08 bộ bản vẽ hoàn công cuối cùng gồm một bộ có thể sao chép được sẽ được đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư trong vòng bốn mươi nhăm (45) ngày kể từ ngày hoàn thành ghi trong Chứng chỉ Nghiệm thu Bàn giao. |  | 08 sets of final as-built drawings comprising one set of reproducible transparencies shall be submitted to the Engineer & the Employer within forty five (45) days from the completion date stated in the Taking-Over Certificate. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **CÁC HƯỚNG DẪN VỀ VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG** |  | **OPERATING AND MAINTENANCE INSTRUCTIONS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải tiếp nhận và bàn giao cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư một bộ đầy đủ các hướng dẫn về vận hành và bảo trì các hạng mục cấu thành Công việc. |  | The Contractor shall obtain and hand over to the Engineer & the Employer a complete set of operating and maintenance instructions for items incorporated in the Works. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **ẢNH BÁO CÁO TIẾN ĐỘ** |  | **PROGRESS PHOTOGRAPHS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp các ảnh màu để thể hiện Công việc đang được thực hiện. Các ảnh được chụp định kỳ hai tuần một lần trong suốt thời gian thi công. Trong mỗi lần, 24 ảnh cùng với 05 bộ ảnh rọi khổ 4R được đóng thành album, ghi ngày và tiêu đề phù hợp cùng với 01 đĩa CD chứa tất cả các ảnh đã chụp sẽ được nộp cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall provide for colour photographs to show the Works in progress. Photographs shall be taken at two week intervals throughout the construction period. Each time, 24 shots and 05 set of 4R printed affixed in albums, dated and suitably captioned and a CD-Rom containing all photographs taken shall be supplied to the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
| Các vị trí của các ảnh được chụp phải được Nhà tư vấn và Chủ đầu tư đồng ý. Mỗi ảnh chụp phải được đánh dấu cùng với mô tả diễn giải ảnh chụp và vị trí chụp. |  | Locations of photographs to be taken shall be agreed with the Engineer & the Employer. Each photograph shall be marked with the description of the photograph and location from which it was taken. |
|  |  |  |
| Quyền sở hữu và bản quyền của tất cả các ảnh và bản điện tử sẽ được trao cho Chủ đầu tư và sẽ không được phép sử dụng trong bất kỳ tình huống nào nếu không được phép của Chủ đầu tư. Các bản điện tử và ảnh in sẽ được nộp cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư hai tuần một lần. |  | EmployerThe Employership and copyright of all photographs and soft copies shall be vested in the Employer and are not to be used without his permission under any circumstances. Soft copies and prints shall be handed over to the Engineer & the Employer fortnightly. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BẢO ĐẢM VÀ BẢO HÀNH CHO SẢN PHẨM/TAY NGHỀ** |  | **PRODUCT/WORKMANSHIP INDEMNITIES AND WARRANTIES** |
|  |  |  |
| Trong vòng mười bốn (14) ngày sau khi chấp thuận Hợp đồng hay các Hợp đồng Trực tiếp và/hoặc các Hợp đồng Thầu phụ có liên quan, Nhà thầu sẽ đệ trình cho Nhà tư vấn và Chủ đầu tư giấy bảo đảm và bảo hành cho sản phẩm/tay nghề tuân thủ theo mẫu kèm theo trong Hồ sơ Mời thầu. |  | Within fourteen (14) days from the acceptance of the Contract or relevant Direct Contracts and/or Sub-contracts, the Contractor shall submit to the Engineer & the Employer the product/workmanship indemnities and warranties in accordance with the specimens included in the Tender Documents. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BẢO VỆ CÔNG VIỆC** |  | **PROTECTING THE WORKS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp việc bảo vệ và che phủ một cách cẩn trọng các Công việc và Nguyên Vật liệu khỏi sự khắc nghiệt của thời tiết. |  | The Contractor shall provide for carefully covering up and protecting the Works and Materials from inclement weather. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp biện pháp bảo vệ đầy đủ và đảm bảo cho các bề mặt đã hoàn thiện và cho tất cả các Nguyên Vật liệu có thể bị hư hỏng hoặc lấm bẩn và phải chịu trách nhiệm cho việc sửa sang tất cả các thiệt hại gây ra cho các bề mặt đã hoàn thiện đó và các Nguyên Vật liệu cho đến khi Công việc được bàn giao hoàn toàn. |  | The Contractor shall provide full and adequate protection for all finished surfaces and for all Materials subject to damage or staining and shall be responsible for making good all damage done to such finished surfaces and Materials until the Works are taken over completely. |
|  |  |  |
| Việc bảo vệ sẽ được áp dụng hay cung cấp ngay khi một bề mặt được hoàn thiện và/hoặc Nguyên Vật liệu được đưa đến Công trường hoặc khi cần thiết. Việc bảo vệ như vậy phải được duy trì một cách hiệu quả trong suốt quá trình thực hiện Công việc. |  | The protection shall be applied or provided as soon as a surface is finished and/or Materials arrive on the Site or as may be otherwise desirable. Such protection shall be maintained in effective condition throughout the course of the Works. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **BỘ PHẬN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH** |  | **SAFEGUARDING THE WORKS** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải bảo vệ cho Công việc, Nguyên Vật liệu và Máy móc Thiết bị khỏi bị thiệt hại hoặc mất trộm bao gồm tất cả biện pháp canh gác và chiếu sáng cần thiết cho việc bảo vệ Công việc và bảo vệ công trình công cộng. Nhà thầu cũng phải cung cấp nơi ở và các tiện ích khác cho bất kỳ nhân sự bảo vệ nào khi được yêu cầu. |  | The Contractor shall safeguard the Works, Materials and Plant against damage or theft including all necessary watching and lighting for the security of the Works and the protection of the public. The Contractor shall also provide accommodation and other facilities for any watchmen/security guards so required. |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm cho các tổn thất hay thiệt hại đối với Công việc mà những công việc đó đã được sát nhập một cách đầy đủ, hoàn toàn và đúng đắn vào Công việc và sẽ che đậy, bao bọc và bảo vệ công việc của họ. Ngoại trừ theo nội dung Điều 18 của các Điều kiện Hợp đồng, Nhà thầu không phải chịu trách nhiệm cho tổn thất hoặc thiệt hại tới bất cứ Nguyên vật liệu hoặc Hàng hóa tại công trường thuộc về các công việc của các Nhà thầu Trực tiếp khác trừ khi những nguyên vật liệu và hàng hóa đó đã được sát nhập một cách đầy đủ, hoàn toàn và đúng đắn vào Công việc. |  | The Contractor shall be fully responsible for loss or damage to Works which have been fully, finally and properly incorporated into the Works and is to cover up, case and protect their work. Except for the provisions of Clause 18 of the Conditions of Contract, the Contractor will not be responsible for loss or damage to any Materials or Goods on site for other Direct Contractors Works until such materials and goods have been fully, finally and properly incorporated into the Works. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **PHÒNG CHỐNG CHÁY TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG** |  | **FIRE PROTECTION DURING CONSTRUCTION** |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp và giữ cho sẵn sàng hoạt động các thiết bị phòng chống cháy đầy đủ để sử dụng trường hợp khẩn cấp cho tất cả các Nhà thầu, đảm bảo tuân theo các qui định của Cơ quan chức năng. |  | The Contractor shall provide and keep in working order adequate fire fighting equipment for emergency use of all Contractors, to ensure compliance with the Authorities' requirements |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải cung cấp tất cả các nguồn cấp điện và cấp nước cần thiết cho công tác chống cháy cho tất cả các Nhà thầu trong quá trình Xây dựng. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cho việc áp dụng tất cả các công việc tạm thời có liên quan để đáp ứng yêu cầu của các Cơ quan chức năng có liên quan. |  | The Contractor shall provide all necessary electricity and water supplies for fire protection for emergency use of all Contractors during construction. The Contractor shall be responsible for the implementation of all temporary works in connection therewith to comply with the relevant Authorities' requirements. |
|  |  |  |
| Bên cạnh các yêu cầu trên, Nhà thầu phải dự phòng và áp dụng các biện pháp phòng chống cháy sau theo yêu cầu của các Cơ quan chức năng và theo yêu cậu nội quy công trường của Nhà thầu: |  | In addition to the above requirements, the Contractor shall allow for and implement the following fire preventive measures compliant with the Authorities' requirements and Contractor site regulation: |
|  |  |  |
| (1) Mọi công tác hàn hở và cắt bằng nhiệt sẽ được thực hiện dưới sự giám sát chặt chẽ và cách xa các vật liệu dễ cháy mà các vật liệu dễ cháy này phải được chuyển đi và được che đậy cẩn thận. |  | All open welding and flame cutting work shall be carried out under close supervision and away from combustible materials which must be removed or securely covered |
|  |  |  |
| (2) Việc chống đỡ không được phép trong khu vực có nguy cơ cháy cao và/hoặc khu vực chứa vật liệu dễ cháy. |  | Shoring shall not be permitted in areas of high fire risks and/or where flammable materials are stored. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| 1. **DỌN DẸP VÀ LAU CHÙI** |  | **CLEARING UP AND CLEANING** |
|  |  |  |
| Nhà thầu sẽ phải thực hiện việc dọn dẹp, làm sạch trong khi thi công và làm sạch cuối cùng.  Don dẹp, Làm sạch trong khi thi công: Làm sạch công trường Dự án và các khu vực làm việc hàng ngày, kể cả các khu vực chung. Phối hợp tiến độ làm sạch cho các khu vực sử dụng chung nơi có nhiều người lắp đặt đã làm việc. Thực thi các yêu cầu một cách nghiêm ngặt. Vứt bỏ vật liệu hợp pháp.  **Dọn dẹp, Làm sạch cuối cùng**  Khi hoàn thành Công việc và trước khi Nhà tư vấn và Chủ đầu tư phát hành Chứng chỉ Nghiệm thu Bàn giao, trừ khi được chỉ thị khác đi, Nhà thầu phải tháo dỡ và di chuyển ra khỏi Công trường tất cả hàng hoá, thiết bị, công trình tạm và công tác tạm thời, vật tư thừa và rác và sửa sang lại mọi hạng mục bị ảnh hưởng. |  | The Contractor shall carry out the progress clearning, cleaning and final clearing, cleaning.  Progress clearing, cleaning: Clean Project site and work areas daily, including common areas. Coordinate progress cleaning for joint-use areas where more than one installer has worked. Enforce requirements strictly. Dispose of materials lawfully.  **Final clearing, cleaning:**  Upon completion of the Works and before the Engineer & the Employer issues the Taking-Over Certificate, unless otherwise instructed, the Contractor shall dismantle and remove from the Site all goods, equipment, temporary buildings and temporary works, surplus materials and rubbish and make good all work disturbed. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Nhà thầu phải làm sạch toàn bộ Công việc cả trong và ngoài, loại bỏ tất cả vết bẩn, các lớp bảo vệ và che chắn tạm thời, hoàn thiện sửa sang công tác sơn và các hạng mục đánh bóng và giữ toàn bộ Công việc sạch sẽ đáp ứng yêu cầu của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư. |  | The Contractor shall clean the whole of the Works inside and out, removing stains, temporary protective films and coverings, touching up paintwork and polished work and leave the whole of the Works clean and to the satisfaction of the Engineer & the Employer. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Trước khi Chứng chỉ Nghiệm thu Bàn giao được phát hành, Nhà thầu phải dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng và di dời tất cả các vật liệu hư hỏng và thừa thãi khi thi công ra khỏi Công trường và các con đường lân cận đáp ứng yêu cầu của Nhà tư vấn và Chủ đầu tư.   1. Sử dụng vật liệu làm sạch không độc hại. 2. Làm sạch kính nội thất, các bề mặt tiếp xúc với tầm nhìn; loại bỏ nhãn tạm thời, vết bẩn và các chất lạ, đánh bóng bề mặt trong suốt và bóng, hút chân không các bề mặt trải thảm và mềm.   C. Loại bỏ tất cả các nhãn không phải là vĩnh viễn. Không sơn hoặc che các nhãn hoặc biển hiệu thử lửa trên thiết bị cơ và điện.  D. Làm sạch các lớp hoàn thiện bề mặt cứng bên ngoài và bên trong để không bị bám bẩn, không có vết bẩn, màng và các chất lạ tương tự.  1. Tránh làm ảnh hưởng đến thời tiết tự nhiên của bề mặt bên ngoài.  2. Khôi phục các bề mặt phản chiếu về tình trạng ban đầu.  E. Loại bỏ các mảnh vụn và bụi bề mặt khỏi các không gian tiếp cận hạn chế, bao gồm các tầng, hầm, hầm chứa thiết bị và các không gian tương tự.  F. Chổi quét sàn bê tông sạch sẽ ở những không gian trống trải.  G. Hút chân không thảm và các bề mặt mềm tương tự, loại bỏ các mảnh vụn và phần ăn thừa; Làm sạch theo khuyến nghị của nhà sản xuất nếu vẫn còn vết bẩn hoặc vết bẩn.  H. Làm sạch các vật liệu trong suốt, bao gồm gương và kính ở cửa ra vào và cửa sổ. Loại bỏ các hợp chất tráng men và các vật liệu che khuất tầm nhìn khác. Đánh bóng gương và kính, cẩn thận để không làm xước bề mặt.  I. Làm sạch thiết bị và đồ đạc trong tình trạng vệ sinh bằng vật liệu làm sạch thích hợp với bề mặt và vật liệu được làm sạch.  J. Thay bộ lọc của thiết bị đang vận hành. Làm sạch các bề mặt tiếp xúc của bộ khuếch tán, thanh ghi và vỉ nướng.  K. Làm sạch các ống dẫn, quạt gió và cuộn dây nếu các thiết bị được vận hành mà không có bộ lọc trong quá trình xây dựng hoặc có biểu hiện nhiễm các chất dạng hạt khi kiểm tra.  L. Làm sạch các thiết bị ống nước theo tình trạng vệ sinh, không có vết bẩn, kể cả vết bẩn do tiếp xúc với nước.  M. Làm sạch các mảnh vụn trên mái nhà, máng xối, cống thoát nước và hệ thống thoát nước.  N. Công trường sạch sẽ; quét vôi ve các khu vực đã lát gạch, cào dọn sạch sẽ mặt bằng cảnh quan, hệ thống thoát nước mưa, nước thải.  O. Làm sạch các thiết bị chiếu sáng, đèn, quả cầu và gương phản xạ để hoạt động với hiệu quả cao nhất.  P. Làm sạch các khu vực làm việc của Chủ đầu tư.  Q. Cung cấp cho Kỹ sư các tờ MSDS của vật liệu sạch nếu được yêu cầu.   1. **THỦ TỤC ĐÓNG DỰ ÁN**   A. Cùng với Kỹ sư và Chủ đầu tư kiểm tra sơ bộ để xác định các hạng mục sẽ được liệt kê để hoàn thành hoặc chỉnh sửa trong Thông báo Hoàn thành Cơ bản của Nhà thầu.  B. Cùng với Kỹ sư và Chủ đầu tư kiểm tra sơ bộ lần cuối.  **ĐỆ CÁC TRÌNH HOÀN THÀNH DỰ ÁN**  A. Thực hiên đệ trình được yêu cầu bởi chính quyền hoặc các cơ quan chức năng khác.  1. Cung cấp bản sao cho Nhà thiết kế, Kỹ sư và Nhà tuyển dụng  B. Cùng Điều phối viên Dự án kiểm tra sơ bộ để xác định các hạng mục được liệt kê để hoàn thành hoặc chỉnh sửa trong Thông báo Hoàn thành Thực tế của Nhà thầu.  C. Thông báo cho Kỹ sư và Chủ đầu tư và Kiến trúc sư khi công việc được coi là đã sẵn sàng để Hoàn thành Cơ bản.  D. Gửi văn bản xác nhận rằng Tài liệu Hợp đồng đã được xem xét, công việc đã được kiểm tra và công việc đó đã hoàn thành theo các Tài liệu Hợp đồng và sẵn sàng để Kiến trúc sư xem xét.  E. Chủ đầu tư sẽ chiếm toàn bộ tòa nhà theo quy định tại Mục 01 10 00.  F. Chỉnh sửa các hạng mục công việc được liệt kê trong Giấy chứng nhận Hoàn thành Đáng kể đã thực thi và tuân thủ các yêu cầu để tiếp cận các khu vực do Chủ đầu tư sử dụng.  G. Cùng Điều phối viên Dự án kiểm tra sơ bộ cuối cùng.  H. Thông báo cho KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ công việc được coi là cuối cùng đã hoàn thành.  I. Hoàn thành các hạng mục của công việc được xác định bởi sự kiểm tra cuối cùng của Kiến trúc sư.  **TÀI LIỆU HỒ SƠ DỰ ÁN**  A. Duy trì tại chỗ một bộ tài liệu hồ sơ sau đây; ghi lại các sửa đổi thực tế đối với Công việc:  1. Bản vẽ.  2. Chỉ dẫn kỹ thuật.  3. Addenda.  4. Thay đổi Đơn đặt hàng và các sửa đổi khác đối với Hợp đồng.  5. bản vẽ thi công đã được xem xét, dữ liệu sản phẩm và mẫu.  6. Hướng dẫn lắp ráp, lắp đặt và điều chỉnh của nhà sản xuất.  7. Báo cáo Kiểm tra.  8. Hồ sơ Kiểm tra Phòng thí nghiệm.  9. Báo cáo và Hồ sơ Thử nghiệm Hiện trường.  10. Báo cáo và Hồ sơ Thử nghiệm Nhà máy.  B. Đảm bảo các mục nhập đầy đủ và chính xác, cho phép Chủ đầu tư tham khảo trong tương lai.  C. Duy trì cho các mục đích lưu trữ tại một địa điểm được chấp thuận bởi KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ và Chủ đầu tư, các tệp điện tử cho các thi côngbản vẽ thi công đó và các tài liệu khác được yêu cầu nộp bằng điện tử. Đảm bảo rằng việc sao lưu các tệp điện tử được thực hiện một cách thường xuyên và được lưu trữ ở một vị trí từ xa.  D. Lưu trữ tài liệu hồ sơ tách biệt với tài liệu dùng để thi công.  E. Ghi lại thông tin đồng thời với tiến độ thi công.  F. Chỉ dẫn kỹ thuật: Đánh dấu rõ ràng và ghi lại ở mỗi phần sản phẩm mô tả về các sản phẩm thực tế được lắp đặt, bao gồm những điều sau:  1. Tên và kiểu sản phẩm và số hiệu của nhà sản xuất.  2. Sản phẩm thay thế hoặc thay thế được sử dụng.  3. Các thay đổi do Addenda thực hiện và các sửa đổi.  G. Ghi lại bản vẽ và bản vẽ thi công: Đánh dấu rõ ràng từng hạng mục để ghi lại công trình thực tế bao gồm:  1. Độ sâu đo được của móng liên quan đến mốc kết thúc tầng một.  2. Các vị trí đo đạc theo chiều ngang và chiều dọc của các tiện ích và công trình ngầm, được tham chiếu đến các cải tạo bề mặt vĩnh viễn.  3. Vị trí đo đạc của các tiện ích và phụ trợ nội khu được che giấu trong quá trình xây dựng, tham chiếu đến các đặc điểm có thể nhìn thấy và tiếp cận được của Công trình.  4. Trường thay đổi kích thước và chi tiết.  5. Các chi tiết không có trên bản vẽ Hợp đồng gốc.  H. Danh sách Lỗi cuối cùng.  I. Giấy chứng nhận đã ký và đánh dấu từ chính quyền địa phương liên quan đến việc hoàn thành thực tế cho phép Chủ đầu tư Chủ đầu tư bắt đầu sử dụng công trình.  **DỮ LIỆU VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG**  A. Hướng dẫn sử dụng của Chủ đầu tư: Trước khi thanh toán cuối cùng, cung cấp ba bản sao (hai bản in và một bản kỹ thuật số), bìa cứng, và một tệp định dạng “pdf” giống nhau, chứa các bản nộp bắt buộc sau đây và bất kỳ bản nào khác được yêu cầu trong các Phần khác, được đánh máy, lập chỉ mục và dán nhãn phù hợp để sẵn sàng tham khảo, gửi cho Chủ đầu tư Chủ đầu tư cùng với thông báo cho KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯvề mỗi bản truyền tải và một bản tuyên thệ rằng Sổ tay hướng dẫn đã hoàn chỉnh và phù hợp với Chỉ dẫn kỹ thuật của dự án.  B. Dữ liệu Nguồn: Đối với mỗi sản phẩm hoặc hệ thống, liệt kê tên, địa chỉ và số điện thoại của Nhà thầu phụ và nhà cung cấp, bao gồm cả nguồn cung cấp tại địa phương và các bộ phận thay thế.  C. Dữ liệu Sản phẩm: Đánh dấu từng trang để xác định rõ các sản phẩm và bộ phận cấu thành cụ thể, và dữ liệu áp dụng cho việc lắp đặt. Xóa thông tin không thể áp dụng.  1. Bảo hành và chứng nhận.  2. Giấy cam kết của Tổng thầu và các nhà thầu phụ về việc sử dụng vật liệu không chứa amiăng.  3. Hướng dẫn bảo trì và vận hành và danh sách các bộ phận.  4. Danh sách vật tư phụ giao cho Chủ đầu tư, có chữ ký của đại diện Chủ đầu tư.  5. Các hạng mục khác theo yêu cầu của Chỉ dẫn kỹ thuật.  D. Bản vẽ: Bổ sung dữ liệu sản phẩm để minh họa mối quan hệ của các bộ phận thành phần của thiết bị và hệ thống, để hiển thị sơ đồ điều khiển và lưu lượng. Không sử dụng Tài liệu Hồ sơ Dự án làm bản vẽ bảo trì.  E. Văn bản đã nhập: Theo yêu cầu để bổ sung dữ liệu sản phẩm. Cung cấp chuỗi hướng dẫn hợp lý cho từng quy trình, kết hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.  **THÔNG TIN VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CHO VẬT LIỆU VÀ HOÀN THIỆN**  A. Đối với mỗi sản phẩm, vật liệu áp dụng và hoàn thiện:  1. Dữ liệu sản phẩm, với số danh mục, kích thước, thành phần, và màu sắc và kết cấu.  2. Thông tin đặt hàng lại các sản phẩm sản xuất theo yêu cầu.  B. Hướng dẫn Chăm sóc và Bảo dưỡng: Khuyến nghị của nhà sản xuất về các chất và phương pháp làm sạch, các biện pháp phòng ngừa đối với các chất và phương pháp làm sạch bất lợi, và lịch trình khuyến nghị để làm sạch và bảo dưỡng.  C. Chống ẩm và các sản phẩm tiếp xúc với thời tiết: Bao gồm dữ liệu sản phẩm liệt kê các tiêu chuẩn tham chiếu hiện hành, thành phần hóa học và chi tiết lắp đặt. Đưa ra các khuyến nghị cho việc kiểm tra, bảo trì và sửa chữa.  D. Thông tin bổ sung như được chỉ định trong các phần đặc điểm kỹ thuật sản phẩm riêng lẻ.  E. Khi cần có các hướng dẫn bổ sung, ngoài hướng dẫn in theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, hãy có các hướng dẫn do nhân viên có kinh nghiệm trong việc vận hành và bảo trì các sản phẩm cụ thể chuẩn bị.  F. Cung cấp một danh sách trong Mục lục cho dữ liệu thiết kế, với bảng điều khiển theo thẻ và không gian để chèn dữ liệu.  **DỮ LIỆU VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CHO THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG**  A. Đối với từng hạng mục thiết bị và từng hệ thống:  1. Mô tả đơn vị hoặc hệ thống và các bộ phận thành phần.  2. Xác định chức năng, đặc điểm hoạt động bình thường và các điều kiện hạn chế.  3. Bao gồm các đường cong khả năng thực hiện, với dữ liệu kỹ thuật và thử nghiệm.  4. Danh pháp đầy đủ và số kiểu của các bộ phận có thể thay thế.  B. Trong trường hợp cần có các hướng dẫn bổ sung, ngoài hướng dẫn in theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, phải có các hướng dẫn do nhân viên có kinh nghiệm trong việc vận hành và bảo trì các sản phẩm cụ thể chuẩn bị.  C. Danh mục mạch bảng điều khiển: Cung cấp các đặc điểm dịch vụ điện, điều khiển và thông tin liên lạc; đã đánh máy.  D. Bao gồm các sơ đồ đi dây được mã hóa màu như đã lắp đặt.  E. Quy trình vận hành: Bao gồm các hướng dẫn và trình tự vận hành bình thường khởi động, đột nhập và thông thường. Bao gồm các hướng dẫn quy định, kiểm soát, dừng, tắt và khẩn cấp. Bao gồm mùa hè, mùa đông và bất kỳ hướng dẫn vận hành đặc biệt nào.  F. Yêu cầu về bảo trì: Bao gồm các quy trình và hướng dẫn thường xuyên để bảo trì phòng ngừa và khắc phục sự cố; hướng dẫn tháo rời, sửa chữa và lắp ráp lại; và hướng dẫn căn chỉnh, điều chỉnh, cân bằng và kiểm tra.  G. Cung cấp lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn, và danh sách các chất bôi trơn cần thiết.  H. Bao gồm hướng dẫn vận hành và bảo trì in của nhà sản xuất.  I. Bao gồm trình tự hoạt động của nhà sản xuất điều khiển.  J. Cung cấp danh sách các bộ phận ban đầu của nhà sản xuất, hình minh họa, bản vẽ lắp ráp và sơ đồ cần thiết để bảo trì.  K. Cung cấp sơ đồ điều khiển của nhà sản xuất điều khiển khi được lắp đặt.  L. Cung cấp các bản vẽ điều phối của Nhà thầu, với các sơ đồ đường ống được mã hóa bằng màu sắc khi đã lắp đặt.  M. Cung cấp các biểu đồ về số hiệu của van, với vị trí và chức năng của từng van, được khóa cho các sơ đồ điều khiển và lưu lượng.  N. Cung cấp danh sách các phụ tùng thay thế ban đầu của nhà sản xuất, giá hiện tại và số lượng khuyến nghị nên bảo dưỡng trong kho.  O. Bao gồm các báo cáo kiểm tra và cân bằng.  P. Yêu cầu bổ sung: Như đã nêu trong các phần đặc điểm kỹ thuật sản phẩm riêng lẻ.  **LẮP RÁP HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG**  A. Tập hợp dữ liệu vận hành và bảo trì thành sổ tay hướng dẫn sử dụng lâu dài cho nhân viên của Chủ đầu tư, với dữ liệu được sắp xếp theo trình tự giống như và được xác định bởi Chỉ dẫn kĩ thuật  B. Trong trường hợp hệ thống liên quan đến nhiều phần chỉ dẫn kỹ thuật, hãy cung cấp bộ chia theo tab riêng biệt cho từng hệ thống.  C. Gửi hai bản nháp của Sổ tay hướng dẫn vận hành và bảo trì ít nhất 14 ngày trước khi yêu cầu kiểm tra việc Hoàn thành Cơ bản hoặc ngày dự kiến ​​cho việc Hoàn thành Cơ bản, tùy theo ngày nào sớm nhất.  D. Chuẩn bị hướng dẫn và dữ liệu bởi nhân viên có kinh nghiệm trong việc bảo trì và vận hành các sản phẩm được mô tả.  E. Chuẩn bị dữ liệu dưới dạng sổ tay hướng dẫn.  F. Trước khi thanh toán cuối cùng, hãy nộp cho Chủ đầu tư một bản ràng buộc với thông tin bắt buộc được xác định trong phần này.  G. Đóng gáy hồ sơ: Chất lượng thương mại, loại bìa khổ A4 với bìa nhựa bền; Kích thước vòng tối đa 2 inch. Khi nhiều chất kết dính được sử dụng, hãy tương quan dữ liệu thành các nhóm nhất quán có liên quan.  H. Bìa: Nhận dạng từng bìa với tiêu đề được đánh máy hoặc in sẵn HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG; xác định tên Dự án; xác định chủ đề của nội dung.  I. Danh mục Dự án: Tên và địa chỉ của Dự án; tên, địa chỉ và số điện thoại của đại diện Chủ đầu tư, KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ Kiến trúc sư, Nhà tư vấn, Nhà thầu và nhà thầu phụ cùng với tên của các bên chịu trách nhiệm.  J. Mục lục: Liệt kê mọi mục được phân tách bằng dấu phân cách, sử dụng cách nhận dạng giống như trên tab dấu phân cách; trong trường hợp yêu cầu nhiều tập, hãy bao gồm tất cả các tập Mục lục trong mỗi tập, với khối lượng hiện tại được xác định rõ ràng.  K. Bộ chia: Cung cấp bộ chia theo thẻ cho từng sản phẩm và hệ thống riêng biệt; xác định nội dung trên tab phân chia; ngay sau tab chia bao gồm mô tả về sản phẩm và các bộ phận thành phần chính của thiết bị.  L. Văn bản: Dữ liệu in của nhà sản xuất hoặc dữ liệu đánh máy trên giấy 24 pound hoặc tương đương.  M. Bản vẽ: Cung cấp với tab chất kết dính đục lỗ tăng cường. Liên kết với văn bản; gấp bản vẽ lớn hơn kích thước của trang văn bản.  N. Sắp xếp nội dung theo hệ thống theo số phần và trình tự của Mục lục của Sổ tay Dự án này.  O. Nội dung: Chuẩn bị Mục lục cho mỗi tập, với mỗi mô tả sản phẩm hoặc hệ thống được xác định, thành ba phần như sau:  1. Phần 1: Danh bạ, danh sách tên, địa chỉ và số điện thoại của KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ, Kiến trúc sư, Nhà thầu, Nhà thầu phụ và các nhà cung cấp thiết bị chính.  2. Phần 2: Hướng dẫn vận hành và bảo trì, sắp xếp theo hệ thống và chia nhỏ theo phần chỉ dẫn kỹ thuật. Đối với mỗi hạng mục, hãy xác định tên, địa chỉ và số điện thoại của Nhà thầu phụ và nhà cung cấp. Xác định những điều sau:  a. Tiêu chí thiết kế đáng kể.  b. Danh sách thiết bị.  c. Danh sách bộ phận cho từng thành phần.  d. Hướng dẫn vận hành.  e. Hướng dẫn bảo trì thiết bị và hệ thống.  f. Hướng dẫn bảo dưỡng cho các lớp hoàn thiện đặc biệt, bao gồm các phương pháp và vật liệu làm sạch được khuyến nghị, và các biện pháp phòng ngừa đặc biệt xác định các tác nhân gây hại.  3. Phần 3: Các tài liệu và chứng chỉ của dự án, bao gồm các tài liệu sau:  a. Bản vẽ Thi công, bản vẽ và dữ liệu sản phẩm.  b. Báo cáo cân bằng không khí và nước.  c. Chứng chỉ.  d. Bản sao bảo hành và trái phiếu.  P. Cung cấp danh sách trong Mục lục cho dữ liệu thiết kế, với các ngăn chia theo tab và không gian để chèn dữ liệu.  Q. Mục lục: Cung cấp tiêu đề của Dự án; tên, địa chỉ và số điện thoại của KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ THE ENGINEER, Kiến trúc sư, Nhà tư vấn và Nhà thầu với tên của các bên có trách nhiệm; lịch trình của sản phẩm và hệ thống, được lập chỉ mục theo nội dung của tập.  **BỘ PHẬN PHỤ TÙNG VÀ VẬT LIỆU BẢO DƯỠNG**  A. Giao phụ tùng, kho bổ sung, công cụ và các mặt hàng khác được chỉ định trong các phần chỉ dẫn kỹ thuật riêng cho Chủ đầu tư cùng với một bản sao của công việc truyền tải cho KỸ SƯ VÀ CHỦ ĐẦU TƯ. Nhãn có tên nhà sản xuất và số kiểu máy nếu có. Lấy biên lai có chữ ký và ghi ngày tháng từ Chủ đầu tư Người lao động về việc chuyển nhượng này.   1. **QUẢN LÝ VÀ ĐÀO TẠO**   A. Cần phải đào tạo nhân viên của Chủ đầu tư về vận hành và bảo trì.  1. Tất cả các hệ thống vận hành bằng phần mềm.  2. Hệ thống và thiết bị HVAC.  3. Thiết bị hệ thống ống nước.  4. Hệ thống và thiết bị điện.  5. Hệ thống chuyển tải.  6. Thủy lợi cảnh quan.  7. Các mục được chỉ định trong các Phần sản phẩm riêng lẻ.  C. Cần phải đào tạo nhân viên của Chủ đầu tư về việc chăm sóc, vệ sinh, bảo dưỡng và sửa chữa.  1. Lợp mái, chống thấm và các sản phẩm chống ẩm hoặc chịu tác động của thời tiết khác.  2. Hoàn thiện, bao gồm hoàn thiện sàn, hoàn thiện tường, hoàn thiện trần.  3. Đồ đạc và phụ kiện.  4. Các mục được chỉ định trong các Phần sản phẩm riêng lẻ.  **ĐỆ TRÌNH**  A. Kế hoạch đào tạo: Chủ đầu tư sẽ chỉ định nhân sự được đào tạo.  1. Trình Kỹ sư để chuyển giao cho Chủ đầu tư.  2. Nộp không dưới bốn tuần trước khi bắt đầu khóa đào tạo.  3. Cung cấp một lịch trình tổng thể hiển thị tất cả các buổi đào tạo.  4. Bao gồm ít nhất những điều sau đây cho mỗi buổi đào tạo:  a. Nhận dạng, ngày, giờ và thời hạn.  b. Mô tả các sản phẩm và / hoặc hệ thống được bảo hiểm.  c. Tên công ty và người tiến hành đào tạo; bao gồm các bằng cấp.  d. Đối tượng dự định, chẳng hạn như mô tả công việc.  e. Mục tiêu đào tạo và đề xuất các phương pháp đảm bảo đào tạo đầy đủ.  B. Hướng dẫn đào tạo: Cung cấp sổ tay đào tạo cho từng người tham dự.  1. Bao gồm phần có thể áp dụng của sổ tay O&M.  2. Bao gồm các bản sao của tất cả tài liệu tay, trang trình bày, chi phí chung, bản trình bày video, v.v., không có trong sổ tay O&M.  3. Cung cấp thêm một bản sao của mỗi sách hướng dẫn đào tạo kèm theo dữ liệu vận hành và bảo trì.  D. Báo cáo đào tạo:  1. Nhận dạng từng buổi tập, ngày, giờ và thời lượng.  2. Bảng ký tên ghi tên và chức danh của những người tham dự.  3. Danh sách các câu hỏi của người tham dự và câu trả lời bằng văn bản được đưa ra, bao gồm các bản sao và các tham chiếu đến tài liệu hỗ trợ cần thiết để làm rõ; bao gồm câu trả lời cho các câu hỏi không thể trả lời trong phiên đào tạo ban đầu.  E. Bản ghi video: Gửi bản ghi video kỹ thuật số của mỗi buổi Quản lý và đào tạo để Chủ đầu tư sử dụng tiếp theo.  1. Định dạng: Đĩa DVD và Bộ nhớ USB Stick.  2. Dán nhãn cho mỗi đĩa và hộp chứa với nhận dạng phiên và ngày tháng.  **ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**  A. Trình độ của Người hướng dẫn: Quen thuộc với thiết kế, vận hành, bảo trì và khắc phục sự cố của các sản phẩm và hệ thống liên quan.  1. Cung cấp với tư cách là người hướng dẫn giảng viên có trình độ cao nhất trong số những nhà thầu và / hoặc người lắp đặt đã thực sự cung cấp và lắp đặt hệ thống và thiết bị.  2. Trường hợp một người không quen thuộc về tất cả các khía cạnh, hãy cung cấp cho các chuyên gia những bằng cấp cần thiết.  **PHẦN 3 THỰC THI**  **3.01 DỊCH VỤ - CHUNG**  A. Các cuộc Quản lý được thực hiện trong quá trình khởi động hệ thống không đủ điều kiện là cuộc chứng minh cho các mục đích của phần này, trừ khi được Chủ đầu tư chấp thuận trước.  B. Quản lý có thể được kết hợp với đào tạo nhân sự của Chủ đầu tư nếu có.  C. Thiết bị và Hệ thống Vận hành: Thể hiện hoạt động ở tất cả các chế độ, bao gồm khởi động, tắt máy, chuyển đổi theo mùa, các điều kiện khẩn cấp, xử lý sự cố và quy trình bảo trì, bao gồm cả bảo trì theo lịch trình và dự phòng.  1. Thực hiện các cuộc Quản lý không ít hơn hai tuần trước khi Hoàn thành Quan trọng.  2. Đối với thiết bị hoặc hệ thống yêu cầu hoạt động theo mùa, thực hiện Quản lý cho mùa khác trong vòng sáu tháng.  D. Sản phẩm không vận hành: Thể hiện quy trình làm sạch, bảo trì theo lịch trình và phòng ngừa cũng như sửa chữa.  1. Thực hiện các cuộc Quản lý không ít hơn hai tuần trước khi Hoàn thành Quan trọng.  **3.02 ĐÀO TẠO - CHUNG**  A. Tiến hành đào tạo tại chỗ trừ khi có chỉ định khác.  B. Chủ đầu tư sẽ cung cấp phòng học và chỗ ngồi miễn phí cho Nhà thầu.  C. Lịch trình đào tạo sẽ tùy thuộc vào tình trạng sẵn có của nhân sự được đào tạo của Chủ đầu tư; lên lịch lại các buổi đào tạo theo yêu cầu của Nhà tuyển dụng; một khi lịch trình đã được Chủ đầu tư phê duyệt, việc Chủ đầu tư không tiến hành các buổi theo lịch trình sẽ là nguyên nhân khiến Chủ đầu tư tính phí cho Nhà thầu về thời gian "xuất hiện" của nhân sự.  D. Xem xét Chính sách Cơ sở về Dữ liệu Vận hành và Bảo trì: Trong quá trình đào tạo, thảo luận:  1. Vị trí của sổ tay O&M và quy trình sử dụng và bảo quản; các bản sao lưu.  2. Nội dung và cách tổ chức điển hình của tất cả các sách hướng dẫn, bao gồm thông tin giải thích, tường thuật hệ thống và thông tin cụ thể về sản phẩm.  3. Cách sử dụng điển hình của sổ tay O&M.  E. Đào tạo về Sản phẩm và Hệ thống Cụ thể:  1. Xem lại hướng dẫn sử dụng O&M hiện hành.  2. Đối với hệ thống, cung cấp một cái nhìn tổng quan về hoạt động của hệ thống, các tham số thiết kế và các ràng buộc, và các chiến lược hoạt động.  3. Xem lại các hướng dẫn để vận hành đúng ở tất cả các chế độ, bao gồm khởi động, tắt máy, chuyển đổi theo mùa và quy trình khẩn cấp, và để bảo trì, bao gồm cả bảo trì phòng ngừa.  4. Cung cấp đào tạo thực hành về tất cả các chế độ hoạt động có thể và bảo trì phòng ngừa.  5. Nhấn mạnh các yêu cầu vận hành an toàn và phù hợp; thảo luận về các vấn đề sức khỏe và an toàn liên quan và thủ tục khẩn cấp  6. Thảo luận về các vấn đề và giải pháp khắc phục sự cố thường gặp.  7. Thảo luận về bất kỳ đặc thù của việc lắp đặt hoặc vận hành thiết bị.  8. Thảo luận về bảo đảm và bảo đảm, bao gồm cả các thủ tục cần thiết để tránh làm mất hiệu lực bảo hiểm.  9. Xem xét các công cụ được khuyến nghị và đề xuất kiểm kê phụ tùng của các nhà sản xuất.  10. Xem xét các phụ tùng thay thế và các công cụ được Nhà thầu yêu cầu trang bị.  11. Xem xét các nhà cung cấp và nguồn phụ tùng và các thủ tục mua sắm.  Chuẩn bị để trả lời các câu hỏi do những người tham dự khóa đào tạo đưa ra; nếu không thể trả lời trong buổi đào tạo, hãy cung cấp phản hồi bằng văn bản trong vòng ba ngày. |  | Before the Taking Over Certificate is issued the Contractor shall clear, tidy and remove all spoil and excess materials arising from the Works from the Site and adjacent roads to the satisfaction of the Engineer & the Employer.  A. Use cleaning materials that are nonhazardous.  B. Clean interior glass, surfaces exposed to view; remove temporary labels, stains and foreign substances, polish transparent and glossy surfaces, vacuum carpeted and soft surfaces.  C. Remove all labels that are not permanent. Do not paint or otherwise cover fire test labels or nameplates on mechanical and electrical equipment.  D. Clean exposed exterior and interior hard-surfaced finishes to a dirt-free condition, free of stains, films, and similar foreign substances.  1. Avoid disturbing natural weathering of exterior surfaces.  2. Restore reflective surfaces to their original condition.  E. Remove debris and surface dust from limited access spaces, including plenums, shafts, equipment vaults, and similar spaces.  F. Sweep concrete floors broom clean in unoccupied spaces  G. Vacuum carpet and similar soft surfaces, removing debris and excess nap; clean according to manufacturer's recommendations if visible soil or stains remain.  H. Clean transparent materials, including mirrors and glass in doors and windows. Remove glazing compounds and other noticeable, vision-obscuring materials. Polish mirrors and glass, taking care not to scratch surfaces.  I. Clean equipment and fixtures to a sanitary condition with cleaning materials appropriate to the surface and material being cleaned.  J. Replace filters of operating equipment. Clean exposed surfaces of diffusers, registers, and grills.  K. Clean ducts, blowers, and coils if units were operated without filters during construction or that display contamination with particulate matter on inspection.  L. Clean plumbing fixtures to a sanitary condition, free of stains, including stains resulting from water exposure.  M. Clean debris from roofs, gutters, downspouts, and drainage systems.  N. Clean site; sweep paved areas, rake clean landscaped surfaces, storm water and waste water drainage system.  O. Clean light fixtures, lamps, globes, and reflectors to function with full efficiency.  P. Clean Employer-occupied areas of work.  Q. Provide the Engineer with clean material's MSDS sheets if required.  CLOSEOUT PROCEDURES  A. Accompany the Engineer and the Employer on preliminary inspection to determine items to be listed for completion or correction in Contractor's Notice of Substantial Completion.  B. Accompany the Engineer and the Employer on preliminary final inspection.  3.02 CLOSEOUT SUBMITTALS  A. Make submittals that are required by governing or other authorities.  1. Provide copies to Designer, the Engineer and the Employer  B. Accompany Project Coordinator on preliminary inspection to determine items to be listed for completion or correction in Contractor's Notice of Practical Completion.  C. Notify the Engineer and the Employer and Architect when work is considered ready for Substantial Completion.  D. Submit written certification that Contract Documents have been reviewed, work has been inspected, and that work is complete in accordance with Contract Documents and ready for Architect's review.  E. Employer will occupy all of the building as specified in Section 01 10 00.  F. Correct items of work listed in executed Certificates of Substantial Completion and comply with requirements for access to Employer-occupied areas.  G. Accompany Project Coordinator on preliminary final inspection.  H. Notify THE ENGINEER hitect when work is considered finally complete.  I. Complete items of work determined by Architect's final inspection.  3.03 PROJECT RECORD DOCUMENTS  A. Maintain on site one set of the following record documents; record actual revisions to the Work:  1. Drawings.  2. Specifications.  3. Addenda.  4. Change Orders and other modifications to the Contract.  5. Reviewed shop drawings, product data, and samples.  6. Manufacturer's instruction for assembly, installation, and adjusting.  7. Inspection Reports.  8. Laboratory Test Records.  9. Field Test Reports and Records.  10. Factory Test Reports and Records.  B. Ensure entries are complete and accurate, enabling future reference by Employer.  C. Maintain for record purposes at a location approved by THE ENGINEER and Employer, electronic files for those shop drawings and other documents which are required to be submitted electronically. Ensure that backups of electronic files are made on a regular basis and stored at a remote location.  D. Store record documents separate from documents used for construction.  E. Record information concurrent with construction progress.  F. Specifications: Legibly mark and record at each product section description of actual products installed, including the following:  1. Manufacturer's name and product model and number.  2. Product substitutions or alternates utilized.  3. Changes made by Addenda and modifications.  G. Record Drawings and Shop Drawings: Legibly mark each item to record actual construction including:  1. Measured depths of foundations in relation to finish first floor datum.  2. Measured horizontal and vertical locations of underground utilities and appurtenances, referenced to permanent surface improvements.  3. Measured locations of internal utilities and appurtenances concealed in construction, referenced to visible and accessible features of the Work.  4. Field changes of dimension and detail.  5. Details not on original Contract drawings.  H. Final Punchlist.  I. Signed and chopped certificate from Authorities regarding a practical completion which permit Employerthe Employer to begin occupancy.  3.04 OPERATION AND MAINTENANCE DATA  A. Employer's Manual: Prior to final payment, provide three copies (two printed and one digital) hard­back, loose-leaf binders, and a “pdf” format file of same, containing the following required submittals and any others required in other Sections, suitably typed, indexed and labeled for ready reference, to Employerthe Employer with notification to the THE ENGINEER and Architect of each transmittal and an affidavit that the Manual is complete and in accordance with the Project Specifications.  B. Source Data: For each product or system, list names, addresses and telephone numbers of Subcontractors and suppliers, including local source of supplies and replacement parts.  C. Product Data: Mark each sheet to clearly identify specific products and component parts, and data applicable to installation. Delete inapplicable information.  1. Warranties and certifications.  2. Affidavit from General Contractor and subcontractors on use of asbestos free materials.  3. Maintenance and operating instructions and parts list.  4. List of extra materials delivered to Employer, signed by Employer's representative.  5. Other items required by the Specifications.  D. Drawings: Supplement product data to illustrate relations of component parts of equipment and systems, to show control and flow diagrams. Do not use Project Record Documents as maintenance drawings.  E. Typed Text: As required to supplement product data. Provide logical sequence of instructions for each procedure, incorporating manufacturer's instructions.  3.05 OPERATION AND MAINTENANCE DATA FOR MATERIALS AND FINISHES  A. For Each Product, Applied Material, and Finish:  1. Product data, with catalog number, size, composition, and color and texture designations.  2. Information for re-ordering custom manufactured products.  B. Instructions for Care and Maintenance: Manufacturer's recommendations for cleaning agents and methods, precautions against detrimental cleaning agents and methods, and recommended schedule for cleaning and maintenance.  C. Moisture protection and weather-exposed products: Include product data listing applicable reference standards, chemical composition, and details of installation. Provide recommendations for inspections, maintenance, and repair.  D. Additional information as specified in individual product specification sections.  E. Where additional instructions are required, beyond the manufacturer's standard printed instructions, have instructions prepared by personnel experienced in the operation and maintenance of the specific products.  F. Provide a listing in Table of Contents for design data, with tabbed fly sheet and space for insertion of data.  3.06 OPERATION AND MAINTENANCE DATA FOR EQUIPMENT AND SYSTEMS  A. For Each Item of Equipment and Each System:  1. Description of unit or system, and component parts.  2. Identify function, normal operating characteristics, and limiting conditions.  3. Include performance curves, with engineering data and tests.  4. Complete nomenclature and model number of replaceable parts.  B. Where additional instructions are required, beyond the manufacturer's standard printed instructions, have instructions prepared by personnel experienced in the operation and maintenance of the specific products.  C. Panelboard Circuit Directories: Provide electrical service characteristics, controls, and communications; typed.  D. Include color coded wiring diagrams as installed.  E. Operating Procedures: Include start-up, break-in, and routine normal operating instructions and sequences. Include regulation, control, stopping, shut-down, and emergency instructions. Include summer, winter, and any special operating instructions.  F. Maintenance Requirements: Include routine procedures and guide for preventative maintenance and trouble shooting; disassembly, repair, and reassembly instructions; and alignment, adjusting, balancing, and checking instructions.  G. Provide servicing and lubrication schedule, and list of lubricants required.  H. Include manufacturer's printed operation and maintenance instructions.  I. Include sequence of operation by controls manufacturer.  J. Provide original manufacturer's parts list, illustrations, assembly drawings, and diagrams required for maintenance.  K. Provide control diagrams by controls manufacturer as installed.  L. Provide Contractor's coordination drawings, with color coded piping diagrams as installed.  M. Provide charts of valve tag numbers, with location and function of each valve, keyed to flow and control diagrams.  N. Provide list of original manufacturer's spare parts, current prices, and recommended quantities to be maintained in storage.  O. Include test and balancing reports.  P. Additional Requirements: As specified in individual product specification sections.  3.07 ASSEMBLY OF OPERATION AND MAINTENANCE MANUALS  A. Assemble operation and maintenance data into durable manuals for Employer's personnel use, with data arranged in the same sequence as, and identified by, the specification sections.  B. Where systems involve more than one specification section, provide separate tabbed divider for each system.  C. Submit two draft copies of the Operation and Maintenance Manuals a minimum of 14 days prior to requesting the inspection for Substantial Completion or the scheduled date for Substantial Completion, whichever is earliest.  D. Prepare instructions and data by personnel experienced in maintenance and operation of described products.  E. Prepare data in the form of an instructional manual.  F. Prior to the final payment, submit to Employerthe Employer, one binder with the required information identified in this section.  G. Binders: Commercial quality, A4 size binders with durable plastic covers; 2 inch maximum ring size. When multiple binders are used, correlate data into related consistent groupings.  H. Cover: Identify each binder with typed or printed title OPERATION AND MAINTENANCE INSTRUCTIONS; identify title of Project; identify subject matter of contents.  I. Project Directory: Title and address of Project; names, addresses, and telephone numbers of Employer’s representative, THE ENGINEER, Architect, Consultants, Contractor and subcontractors, with names of responsible parties.  J. Tables of Contents: List every item separated by a divider, using the same identification as on the divider tab; where multiple volumes are required, include all volumes Tables of Contents in each volume, with the current volume clearly identified.  K. Dividers: Provide tabbed dividers for each separate product and system; identify the contents on the divider tab; immediately following the divider tab include a description of product and major component parts of equipment.  L. Text: Manufacturer's printed data, or typewritten data on 24 pound paper or equivalent.  M. Drawings: Provide with reinforced punched binder tab. Bind in with text; fold larger drawings to size of text pages.  N. Arrange content by systems under section numbers and sequence of Table of Contents of this Project Manual.  O. Contents: Prepare a Table of Contents for each volume, with each product or system description identified, in three parts as follows:  1. Part 1: Directory, listing names, addresses, and telephone numbers of THE ENGINEER, Architect, Contractor, Subcontractors, and major equipment suppliers.  2. Part 2: Operation and maintenance instructions, arranged by system and subdivided by specification section. For each category, identify names, addresses, and telephone numbers of Subcontractors and suppliers. Identify the following:  a. Significant design criteria.  b. List of equipment.  c. Parts list for each component.  d. Operating instructions.  e. Maintenance instructions for equipment and systems.  f. Maintenance instructions for special finishes, including recommended cleaning methods and materials, and special precautions identifying detrimental agents.  3. Part 3: Project documents and certificates, including the following:  a. Shop drawings and product data.  b. Air and water balance reports.  c. Certificates.  d. Photocopies of warranties and bonds.  P. Provide a listing in Table of Contents for design data, with tabbed dividers and space for insertion of data.  Q. Table of Contents: Provide title of Project; names, addresses, and telephone numbers of THE ENGINEER, Architect, Consultants, and Contractor with name of responsible parties; schedule of products and systems, indexed to content of the volume.  3.08 SPARE PARTS AND MAINTENANCE MATERIALS  A. Deliver spare parts, extra stock, tools and other items specified in individual specification sections to Employerthe EmployerEmployer with a copy of the transmittal to the THE ENGINEERE ngineer . Label with manufacturer's name and model number where applicable. Obtain a signed and dated receipt from the Employer of this transfer.  DEMONSTRATION AND TRAINING  B. Training of the Employer personnel in operation and maintenance is required.  1. All software-operated systems.  2. HVAC systems and equipment.  3. Plumbing equipment.  4. Electrical systems and equipment.  5. Conveying systems.  6. Landscape irrigation.  7. Items specified in individual product Sections.  C. Training of the Employer personnel in care, cleaning, maintenance, and repair is required.  1. Roofing, waterproofing, and other weather-exposed or moisture protection products.  2. Finishes, including flooring, wall finishes, ceiling finishes.  3. Fixtures and fittings.  4. Items specified in individual product Sections.  1.04 SUBMITTALS  A. Training Plan: Employer will designate personnel to be trained.  1. Submit to the Engineer for transmittal to the Employer.  2. Submit not less than four weeks prior to start of training.  3. Provide an overall schedule showing all training sessions.  4. Include at least the following for each training session:  a. Identification, date, time, and duration.  b. Description of products and/or systems to be covered.  c. Name of firm and person conducting training; include qualifications.  d. Intended audience, such as job description.  e. Objectives of training and suggested methods of ensuring adequate training.  B. Training Manuals: Provide training manual for each attendee.  1. Include applicable portion of O&M manuals.  2. Include copies of all hand-outs, slides, overheads, video presentations, etc., that are not included in O&M manuals.  3. Provide one extra copy of each training manual to be included with operation and maintenance data.  D. Training Reports:  1. Identification of each training session, date, time, and duration.  2. Sign-in sheet showing names and job titles of attendees.  3. List of attendee questions and written answers given, including copies of and references to supporting documentation required for clarification; include answers to questions that could not be answered in original training session.  E. Video Recordings: Submit digital video recording of each demonstration and training session for Employer's subsequent use.  1. Format: DVD Disc and USB Stick Memory.  2. Label each disc and container with session identification and date.  1.05 QUALITY ASSURANCE  A. Instructor Qualifications: Familiar with design, operation, maintenance and troubleshooting of the relevant products and systems.  1. Provide as instructors the most qualified trainer of those contractors and/or installers who actually supplied and installed the systems and equipment.  2. Where a single person is not familiar with all aspects, provide specialists with necessary qualifications.  PART 3 EXECUTION  3.01 DEMONSTRATION - GENERAL  A. Demonstrations conducted during system start-up do not qualify as demonstrations for the purposes of this section, unless approved in advance by Employer.  B. Demonstration may be combined with Employer personnel training if applicable.  C. Operating Equipment and Systems: Demonstrate operation in all modes, including start-up, shut-down, seasonal changeover, emergency conditions, and troubleshooting, and maintenance procedures, including scheduled and preventive maintenance.  1. Perform demonstrations not less than two weeks prior to Substantial Completion.  2. For equipment or systems requiring seasonal operation, perform demonstration for other season within six months.  D. Non-Operating Products: Demonstrate cleaning, scheduled and preventive maintenance, and repair procedures.  1. Perform demonstrations not less than two weeks prior to Substantial Completion.  3.02 TRAINING - GENERAL  A. Conduct training on-site unless otherwise indicated.  B. Employer will provide classroom and seating at no cost to Contractor.  C. Training schedule will be subject to availability of Employer's personnel to be trained; re-schedule training sessions as required by Employer; once schedule has been approved by Employer failure to conduct sessions according to schedule will be cause for Employer to charge Contractor for personnel "show-up" time.  D. Review of Facility Policy on Operation and Maintenance Data: During training discuss:  1. The location of the O&M manuals and procedures for use and preservation; backup copies.  2. Typical contents and organization of all manuals, including explanatory information, system narratives, and product specific information.  3. Typical uses of the O&M manuals.  E. Product- and System-Specific Training:  1. Review the applicable O&M manuals.  2. For systems, provide an overview of system operation, design parameters and constraints, and operational strategies.  3. Review instructions for proper operation in all modes, including start-up, shut-down, seasonal changeover and emergency procedures, and for maintenance, including preventative maintenance.  4. Provide hands-on training on all operational modes possible and preventive maintenance.  5. Emphasize safe and proper operating requirements; discuss relevant health and safety issues and emergency procedures.  6. Discuss common troubleshooting problems and solutions.  7. Discuss any peculiarities of equipment installation or operation.  8. Discuss warranties and guarantees, including procedures necessary to avoid voiding coverage.  9. Review recommended tools and spare parts inventory suggestions of manufacturers.  10. Review spare parts and tools required to be furnished by Contractor.  11. Review spare parts suppliers and sources and procurement procedures.  F. Be prepared to answer questions raised by training attendees; if unable to answer during training session, provide written response within three days. |
|  |  |  |